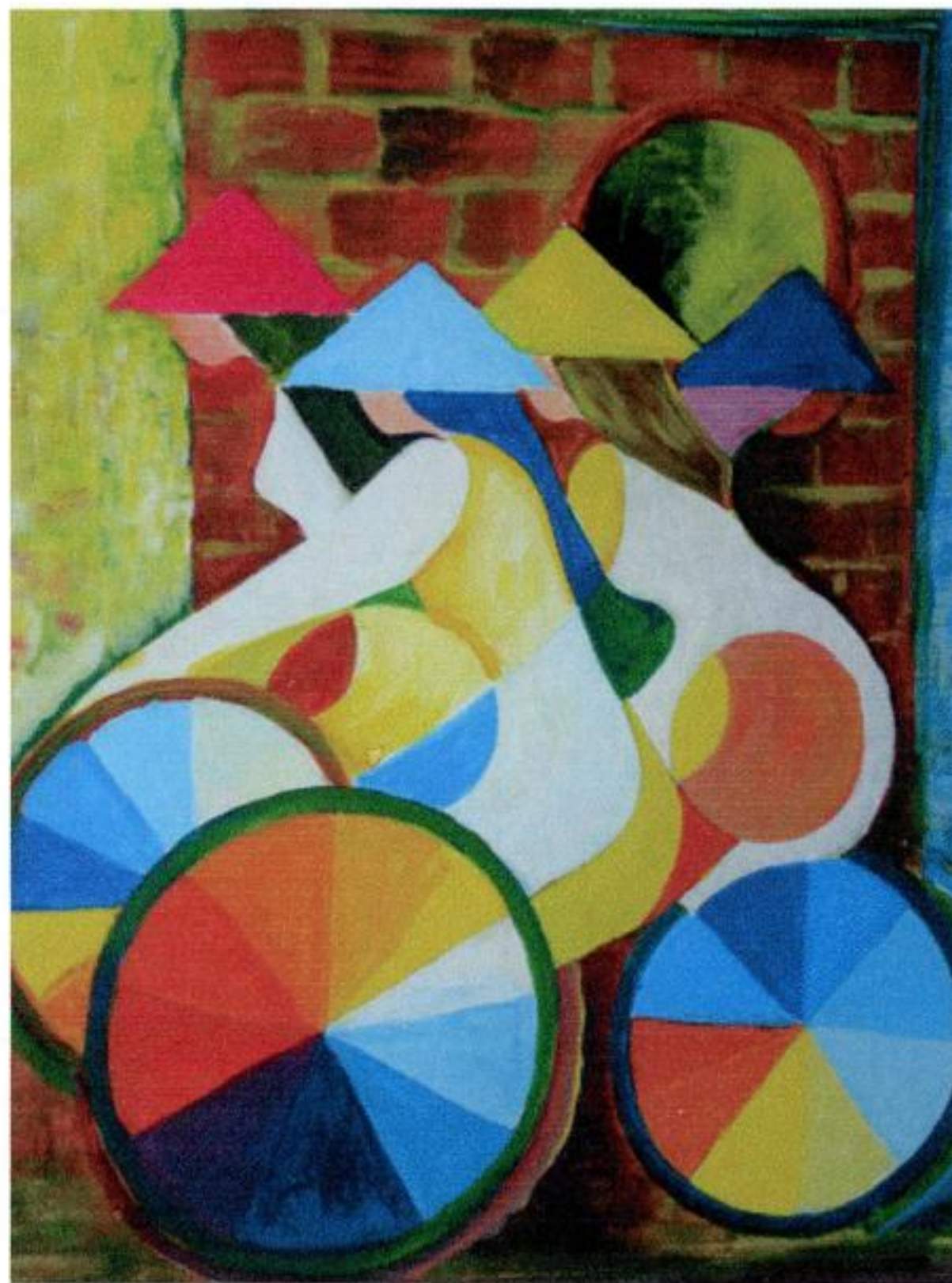


Viết & Đọc



Tuyển Tập 2004

Viết & Đọc
Tuyển Tập 2004



Viết & Đọc

www.vietdoc.net

thực hiện & trình bày
tuyển tập 2004
Đăng Bản

thực hiện trang nhà

Đinh Ngọc Cần, Nguyễn Ngọc
Thuận, Dương Kim, Thanh Hiệp,
Đăng Bản, Phạm Gia Lộc,
Mai Thảo

góp bài

Tâm Thanh, Hoài Mỹ, Dương
Kiển, Đăng Trình, Khánh Hà,
Phạm Tín An Ninh, Cổ Ngự, Hà
Huyền Chi, Cung Vinh Viễn,
Mạch Nha, Nguyễn Văn Thực,
Đoàn Mai Tâm, Nguyễn Ngọc
Thuận, Dương Kim, Lê Nguyên,
Phạm Đông Ngạc, Dương Cự,
Phạm Tín Vạn Giả, Tường Côn,
Trần Thụy Minh, Bình Sa,
Nguyễn Oslo

tranh bìa: Tan trường
Huỳnh Trọng Kim

bìa trong sau
Của trời và của người
Thơ Dương Kiển
Nhạc Trần Thụy Minh

thư điện tử
vietdoc@world-online.no

liên lạc qua thư

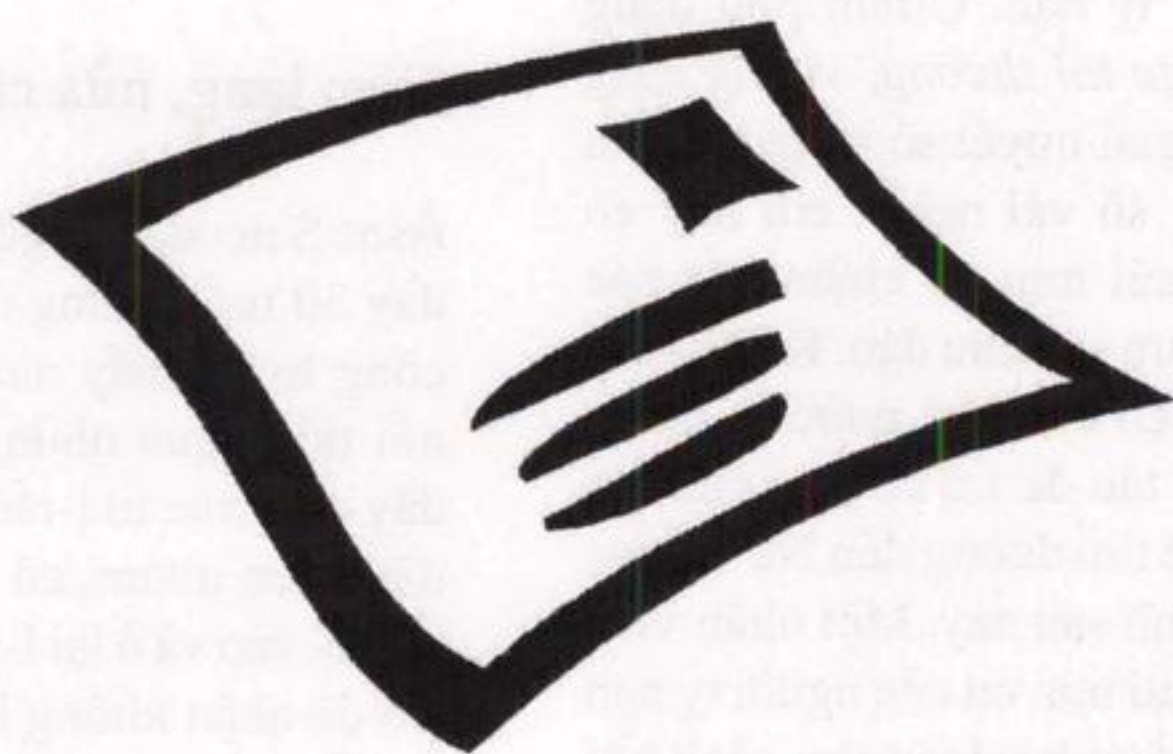
Đinh Ngọc Cần
Utholtn 46E
1053 Oslo, Norway

Tuyển Tập Viết&Đọc không phải là tiếng nói
của đoàn thể hay bất kỳ tổ chức nào.
Mọi chi phí ấn loát do sự đóng góp của các
thành viên và bạn đọc.

mục lục

Lá thư Na-uy	Nguyễn Oslo	3
Ở cuối hai con đường	Phạm Tín An Ninh	9
Xuân viễn xứ	Tường Côn	14
Cỏ mặt - Tuổi thân tàu	Nguyễn Ngọc Thuận	15
Sài Gòn một con đường	Dương Kiển	16
Xuân đất khách - Chèo Bergen-		
Mùa xuân ở Úc nhớ về quê nhà-		
Nhắc em mùa tháng sáu	Đăng Trình	20
Đến cả năng tiên cá cũng biến mất	Dương Kim	22
Tiếng xuân	Dương Cự	26
Bài thơ tuyết - Hồn nhiên	Cổ Ngự	27
Cùng chuyến	Mạch Nha	28
Giữa Little Sài Gòn gặp bạn xưa	Phạm Tín Vạn Giả	34
Gọi điện thoại qua máy vi tính	Lê Nguyên	36
Mùa xuân tiếng quạ - Nhà mình	Khánh Hà	40
Tiếng ve sầu	Đoàn Mai Tâm	41
Chiều xanh bắt tận -		
Nàng không thể chờ lâu	Nguyễn Văn Thực	44
Một vòng cổ tích	Tâm Thanh	46
Tan tác	Cung Vinh Viễn	52
Tin Hiệu	Hoài Mỹ	53
Nhạc mưa	Hà Huyền Chi	63
Để hồn bay lạc, Cái tuyết	Bình Sa	64
Năm mới nói chuyện khi	Phạm Đông Ngạc	65

lá thư Na-uy



nguyễn oslo

Bạn ta ơi!

Trước thềm năm mới điểm lại những sự kiện xảy ra ở xứ tuyết ta phải nhắc đến gia đình nhà vua trong năm qua đã ra vô bệnh viện khá nhiều. Vợ chồng Ari Behn hạ sinh được một công chúa. Vua Harald số 5 thì vừa mới xuất viện sau khi chữa hết bệnh ung thư và cả nước đang nôn nóng chờ công nương Mette-Marit sinh cho vương quốc Na-uy người nối nghiệp vua cha. Những chuyện bình hoạn, để chữa này không ngờ lại có lợi. Một cuộc thăm dò ý kiến mới nhất đã cho thấy phía ủng hộ hoàng gia đang thắng thế và chiếm đa số, và đặc biệt là phần lớn giới trẻ (lạ lùng thay!) mong muốn một quốc vương tiếp tục đại diện Na-uy. Không biết lý do nào nằm đằng sau sự ủng hộ này, nhưng riêng một người bạn Na-uy của tôi nửa đùa nửa thật nói rằng: *Đẹp vua rồi thì vợ tao đâu có còn báo Se & Hør mà đọc. Thôi hồng được đâu!* Nếu người Na-uy còn mê đọc báo... nhiều chuyện này thì hẳn còn lâu lắm quốc gia này mới thay đổi theo chính thể cộng hòa.

Đất lành chim đậu

Dù theo chính thể cộng hòa hay không thì năm 2003, Na-uy vẫn được Liên Hiệp Quốc sắp hàng đầu vào danh sách quốc gia có mức sống cao nhất thế giới, nghĩa là quốc gia đáng được cho ta đến cảm dùi nhất. Qui luật tự nhiên là hễ nơi nào dễ sống thì người ta sẽ tìm đến. Đất lành chim đậu mà lị, người Âu châu lúc còn nghèo đói đã chẳng từng đổ xô đi tìm kế sinh nhai ở những vùng đất mới ở Phi, Mỹ và Úc châu đó sao? Bởi vậy chẳng có gì lạ gì khi 2-3 chục ngàn người từ khắp nơi trên thế giới đổ về Na-uy xin tỵ nạn hàng năm. Đó là chưa kể hàng ngàn lá đơn ứ đọng đang chờ được giải quyết ở nha Ngoại Kiều xin đoàn tụ và du lịch... không ngày về cho thân nhân. Ngoại kiều ở Na-uy làm đủ mọi cách để cho thân nhân mình đến được Na-uy.

Mỗi năm, chính quyền Na-uy phải tốn kém bạc triệu để xét đơn của chừng ấy người xin

tỵ nạn. Trong thời gian xét đơn chính quyền phải lo chỗ ăn chỗ ở và trả luật phí cho người tỵ nạn. Khi bác đơn, nhà nước còn phải tốn chi phí máy bay và cảnh sát áp giải trả những người bị bác đơn về nước họ.

Còn một vấn đề đang làm chính phủ bối rối là vài nghìn trẻ em đi tỵ nạn một mình đang chờ trong các trại tỵ nạn. Chính phủ đang trong tình trạng *ngu thi thương, vương càng tội*, nên chưa biết giải quyết số phận các em này ra sao? Trong số vài nghìn em này có biết bao nhiêu là trái mìn nổ chậm nếu các em không được chăm sóc chu đáo. Không nói ra, nhưng chính sách của nhà nước là muốn chặt bỏ những đầu tàu để trừ cơ nguy những toa tàu dài ngoằn sẽ tìm đường đến Na-uy qua diện đoàn tụ gia đình sau này. Một nhân viên làm việc cho một trại tạm cư của người tỵ nạn đã chia sẻ với tôi rằng họ đang tìm cách hồi hương những em này ra khỏi nước một cách nhân đạo (nếu nhân đạo thì họ đã không trục xuất các em?). Họ đang lo các hội từ thiện trong nước chỉ trích hay mang tiếng xấu với thế giới. Bạn thấy đấy, người giàu cũng khổ với cái khổ của người giàu.

Những nghề thịnh hành trong lai

Người giàu còn đang rất lo lắng lượng việc làm ở xứ tuyết đang trêm đường sút giảm và nạn thất nghiệp có chiều hướng leo thang. Kỹ nghệ tin học đang ở vào giai đoạn suy thoái chưa kịp phục hồi. Kỹ nghệ nuôi cá laks tưởng sẽ phát triển và tiến mạnh thành một nguồn cung ứng công ăn việc làm đáng kể cho dân cư vùng ven biển cũng tan thành mây khói khi giá cá vì cạnh tranh bị đè xuống ở mức thấp nhất đưa đến cảnh phá sản hàng loạt các công ty nuôi cá lớn nhỏ dọc theo ven biển miền Tây.

Các công ty kỹ nghệ có tầm vóc trong nước đã dần dần di chuyển nhà máy sản xuất của mình ra nước ngoài nơi mà mức lương thấp hơn Na-uy nhiều lần. Mục đích là để tăng cường khả năng cạnh tranh. Trong khi đó guồng máy làm việc chậm chạp của công xã và các cơ quan của chính phủ đang được hữu

hiệu hóa như những công ty tư nhân. Các công xã và cơ quan chính phủ không còn vung tay mướn người bừa bãi như trước. Bởi thế số việc làm đã ít lại càng ít đi. Người ta thường đùa với nhau rằng hiện giờ chỉ còn có hai nghề còn có đất dụng võ ở Na-uy là tài xế xe điện và thợ hót tóc. Đấy, bạn liệu mà chọn nghề cho con em mình trong tương lai.

Tám lạng, nửa cân

Åsne Seierstad là gương mặt phóng viên chưa đầy 30 tuổi nhưng đã gặt hái rất nhiều thành công trong mấy năm qua. Gần đây nhất, cô nổi tiếng qua những phóng sự chiến trường đầy cảm xúc từ I-rắc. Lúc cuộc chiến mới bắt đầu nhen nhúm, cô vì yêu nghề đã liều mình len lỏi vào và ở lại I-rắc để theo sát cuộc chiến. Cô đã nhận không biết bao nhiêu sự ngưỡng mộ từ đồng nghiệp và xem như đã đạt đến tột đỉnh danh vọng trong nghề phóng viên.

Đi đôi với những phóng sự bốc lửa, cô còn viết sách giải sầu. Cuốn sách với câu chuyện viết về xã hội, văn hóa và đời sống người A-phú-hân với tựa *Người chủ tiệm sách ở Kabul* gây nhiều sôi nổi tại Na-uy. Cuốn sách đã được nhiều nhà sách ngoài nước mua bản quyền và đang chờ xuất bản. Người chủ tiệm sách bằng xương bằng thịt, Shah Muhammad Rais, khi hay tin bản tiếng Anh của cuốn sách viết về gia đình ông sắp sửa ra đời đã vội vàng từ Kabul khăn gói quả mướp dẫn theo nàng vợ út mới tròn hai mươi và đứa con còn bé trên tay bay đến Oslo để bốn mặt một nhời (phải tính luôn hai người luật sư nữa chứ).

Ông chủ tiệm sách cảm thấy mình bị phản bội và thậm chí cái câu nuôi ong tay áo quá đỗi. Gia đình ông đã tiếp đón Seierstad như một quý khách, đã xem cô như một người bạn hay thành viên trong gia đình khi cô ngỏ lời xin được vào ở nhà ông mấy tháng với mục đích viết về văn hóa và đời sống người dân A-phú-hân ở Kabul hậu Taliban. Chuyện trong nhà ngoài ngõ, ngay cả những gì xảy ra trong phòng the và những ý nghĩ thầm kín nhất ông và các bà vợ thân yêu của ông đều không ngần ngại đem ra tâm sự với cô ráo rọi. Vậy mà cô nở lòng nào huyt tặc hết vào

quyển sách, bán đúng gia đình ông làm ông sẽ mang tai mang tiếng mất mặt với xóm giềng. Không những thế, những chi tiết trong quyển sách có thể làm nguy hại đến gia đình ông vì cách sống và lối suy nghĩ ít mẫu mực của một gia đình Hồi dân.

Theo lời ông, trí tưởng tượng của cô Seierstad quả cực kỳ phong phú, cô đã thêm mắm thêm muối cho đậm đà câu chuyện và thêm dẹt nhiều tình tiết nặng tính giả tưởng. Ông quả quyết rằng ông giàu lắm, không phải đến tìm cô để làm tiền vì thấy cô ăn nên làm ra. Trăm ngàn lần không, nhất định ông đến đây không phải vì tiền, ông đã nhiều lần thanh minh thế với dư luận Na-uy. Ông chỉ muốn đến đây để làm sáng tỏ sự thực, vạch mặt con người vô ơn này và buộc cô Seierstad phải điều chỉnh lại những chi tiết sai trái trong quyển sách. Ông giàu hay không, và giàu đến cỡ nào thì không rõ, nhưng chẳng ai hiểu lý do tại sao ông lại nộp đơn xin nhà nước Na-uy bao luật phí để ông có cơ hội đem cô bạn Seierstad ra tòa?

Thoáng qua về cô Seierstad, ít ai có thể liên tưởng đến hình ảnh hiền từ của một ma-sơ. Chắc chắn cô cũng có những kế hoạch riêng và dự định mờ ám khi cô không muốn cho bạn mình đọc bản thảo trước khi cho in ra sách, mặc dù cô đã hứa với ông như thế. Đòi nào ông chủ tiệm sách sẽ chấp nhận bản thảo viết như thế, nên cô quyết định giấu nhem bản thảo và không một lời cho người bạn mình biết về quyển sách này, ngay cả khi bản đầu tiên bằng tiếng Na-uy ra đời và đã mang đến cho cô một món tiền không nhỏ.

Có thể sự thực nằm đâu đó ở giữa hai sự thực được trình bày từ hai phía. Cốt lõi câu chuyện những tưởng chỉ là một sự tranh chấp vì tiền bạc và danh vọng. Ông chủ tiệm sách bức bối vì cô Seierstad bỗng dưng giàu sụ và nổi tiếng nhờ cuốn sách viết về gia đình ông, nhưng cô chẳng nhớ tới ông. Uống công gia đình ông phục vụ cô trong suốt thời gian cô chạ lết ở Kabul. Cô có cơm thì hãy cho ông ăn cháo, lý đâu lại ngồi rung đùi gặm đùi gà một mình. Phần cô Seierstad, cô cũng đâu muốn dọn cỗ cho khách không được mới đến xơi. Dù cô nhiều lần nhìn nhận rằng gia đình ông đã đối

xử với cô như bát nước đầy, không chê trách vào đâu được. Nhưng không có ông chủ tiệm sách này thì cũng có người thương gia khác sẵn sàng chứa chấp cô và tất cả những gì cô đạt được là nhờ sự thông minh và khả năng giao thiệp trời phú cho cô. Cô bấm bụng đồng ý thấy ra 1 triệu cò-rôn, hứa dùng tiền này xây thư viện ở Kabul là xởi lởi lắm rồi, ông chủ tiệm sách còn đòi gì nữa chứ! Ông giàu lắm mà đâu thêm tiền của cô.

Tuy nhiên, nếu cô Seierstad thơn thảo chia bớt cho người bạn của mình thêm vài ba triệu thì hai bên không phải mất công kéo nhau ra tòa. Tòa án Na-uy bây giờ đây áp việc làm, còn một mớ vụ án đâm chém chưa xử tới, đâu có dư thời gian để phân giải mấy chuyện xích mích tào lao này...

Hấp hôn



Thiệt tình hồi nào đến giờ tôi chỉ nghe tảo hôn hoặc ép hôn, rồi đính hôn, hứa hôn. Đã hứa hôn mà liệu hồng ỏn thì đình hôn cho yên chuyện. Còn nếu thấy ô-kê thì kết hôn cho gọn. Trót đại lấy nhau rồi nhưng lại thấy nuốt không trôi thì ký giấy ly hôn đường ai nấy đi để rảnh nợ đời. Nhưng *hấp hôn* quả là một từ vô cùng mới đối với tôi vì chưa bao giờ được nghe qua. Mãi cho đến thời gian gần đây, khi một người bạn thông báo rằng cuối tuần này anh bận vì sẽ đi dự lễ hấp hôn của bố mẹ anh ở nhà thờ và tiệc khoản đãi sau đó ở nhà hàng.

Nghe qua *hấp hôn* thì hẳn bạn cũng có thể đoán ra được nghĩa của từ ghép này. Hấp là hâm nóng, như đem thức ăn bỏ vào lò hâm mi-crô quay vài vòng vậy. Và hấp hôn ở đây đại để là các cặp vợ chồng sồn sồn rủ nhau ra

nhà thờ xin cha cho họ được nhắc lại lời thề thốt cho trọn cuộc tình, được sống trọn đời bên nhau... khi khỏe mạnh cũng như bệnh hoạn, khi giàu sang cũng như nghèo hèn...

Được dự lễ hấp hôn, nhưng không hiểu sao mặt bạn tôi dầu dầu như sắp đi đưa đám. Rồi anh bạn lại u sầu tâm sự rằng hai cụ nhà anh thừa giấy vẽ voi, phú quý sinh lễ nghĩa. Hồi xưa hai cụ tính tình giản dị, không màu mè bon chen. Bây giờ lại đua đòi, năm nào cũng bày ra ăn mừng sinh nhật (dù giấy khai sinh các cụ chỉ trở trời có năm sinh mà thôi), còn theo phong trào, diện đồ đến nhà thờ xin cha làm phép hâm hôn để được nói *Dạ, con chịu...* lần nữa.

Anh bạn nhà quê kém văn minh của tôi ơi! Anh đúng là đứa con Trời đánh dở hơi. Bây giờ là thời đại điện thoại di động, lưới mạng Internet, ti-vi hiện thực (reality), thời đại người Mỹ đã bắn phi thuyền lên hỏa tinh và sai rô-bô lên làm phó nhòm trên ấy. Thiên hạ bây giờ ăn mừng cả lễ Tình Yêu mười bốn tháng hai. Đàn ông không biết tặng quà cho vợ mình nhân ngày Phụ Nữ tám tháng ba, hay ngày chủ nhật Hiền Mẫu mà quên quà cho má xấp nhỏ thì cực kỳ lạc hậu, người ta ăn mừng sinh nhật từng bừng, rửa bằng lái lần hai lần ba, kỷ niệm tân gia hà rầm v.v...anh không thấy đó sao?

Già rồi, dĩ nhiên trở nên lẩn thẩn, nhớ trước quên sau bạn ạ! Các cụ chỉ muốn nhắc nhở cho nhau rằng họ vẫn còn yêu nhau tha thiết. Thế mà bạn cũng lảm chuyện thở than. Phải chi các cụ nhà anh cơm không lành canh không ngọt, cấu xé, húc hắc nhau đòi ly dị thì bạn rửa già không nên nét đã đành. Đằng này, các cụ chỉ vì yêu nhau đến độ vỡ tung nên muốn tuyên bố cho thiên hạ biết rằng mình vẫn còn sống và đang hít thở không khí của tình yêu và nhắc nhở cho nhau lời thề vàng đá rằng long đầu bạc. Việc làm đây ý nghĩa đáng... phát huy như thế thì thiết nghĩ chỉ có... lợi chứ có mất thêm cái răng nào đâu mà mặt mày bạn ủ dột ra thế chứ!

Sau khi xài xể cho anh bạn thân mến của tôi một trận nên thân, tôi không quên dặn thẳng

con bất hiếu này nhớ phải tìm mua cho bằng được vài viên Viagra để làm quà cho hai cụ trong dịp vui này.

Đêm Màu Hồng

Sẵn nói đến Viagra, bạn có biết rằng công ty Pfizer đã mua đứt Pelé, cựu cầu thủ bóng đá lừng danh một thời từ Ba-tây trong chiến dịch quảng cáo Viagra rầm rộ toàn thế giới lần này? Ông Pelé đồng ý làm một chuyến du hành toàn thế giới, tham gia các buổi hội thảo Y Dược nói về chứng bất lực của phái nam, khuyên mấy ông đừng có ngại ngùng, nếu có bệnh thì nên tìm bác sĩ để trị bệnh. Có gì mà phải giấu! Khi khát thì uống, khi đói thì ăn, còn khi máy hư thì phải đem cho thợ sửa chứ! Nhiệm vụ chính của ông Pelé là đi rao giảng, bình thường hóa chứng bất lực của các ông, cho dù ông Pelé thú nhận rằng ông chưa một lần xài qua loại thuốc này, và tuổi ông nay đã quá lục tuần.

Công ty Pfizer đã lượng tính con số đàn ông bị mắc chứng liệt dương khá cao nhưng tại sao họ lại mặc cảm không xuất đầu lộ diện và mua thuốc đem về nhà dùng. Hầu hết khi bàn về vấn đề bất lực, các đấng mày râu đều đồng loạt vênh mặt làm oai, tuyên bố như đinh đóng cột rằng chưa từng làm ai thất vọng bao giờ... cho dù trong lòng đang trăm mối tơ vò và tối nay chẳng biết tính sao khi nàng lại thỏ thẻ *đừng xa em đêm nay...*



Mấy năm trước trên thị trường được phẩm, gần như chỉ có Pfizer tung hoành, độc quyền cung cấp thuốc trị bất lực cho đàn ông. Nhưng hiện nay các công ty khác cũng lần lượt tung sản phẩm nhảy vào cạnh tranh. Nào là Bondil, Uprima, rồi Cealis, Levitra, Caverject... Tất cả đều nhắm tới mục đích tối hậu là moi tiền từ túi tiền ông. Gì chứ dùng tiền vào chuyện... bảo vệ hạnh phúc gia đình thì nhất định mấy ông chẳng hề tiếc tiền đâu. Bất cứ công ty được phẩm nào cũng muốn được phẩm mình trở thành những người bạn ưu ái của quý ông, giúp quý ông cải hoàn...nhu liệu, vượt qua những chướng ngại trong cuộc sống lứa đôi hàng ngày. Nhưng dường như chưa có công ty nào độ sức lại với Pfizer, vì hiệu thuốc Viagra gần như trở thành đồng nghĩa với thuốc trị bất lực. Và lần này thêm sự trợ giúp đắc lực từ Pelé, chần chừ Viagra lại có dịp tìm đường đến những căn phòng ngủ mới như những quả bóng được sút vào khung thành một cách ngoạn mục của Pelé.

Đặc biệt nhiều tác dụng mới có liên quan xa gần với Viagra thỉnh thoảng vẫn được đăng trên báo chí, giúp quảng cáo không công cho tên thuốc Viagra này, nhắc cho các ông nhớ một sự thực phũ phàng và sự hiện hữu của Viagra. Nào là thuốc Viagra làm cá trong hồ sinh sôi nhanh chóng, nào là Viagra làm cây cỏ trong nhà xanh tươi thêm, mèo chó mà có lỡ uống Viagra thì đuôi sẽ dựng đứng....và hàng chục tác dụng hoang đường khác nữa. Duy có một tác dụng mà công ty Pfizer đặc biệt để ý tới là thuốc Viagra cũng có công hiệu với phụ nữ và họ đã lập tức lên chương trình thử nghiệm. Kết quả sơ khởi khả quan cho thấy các nữ bệnh nhân thiếu hứng thú trong chuyện gối chăn đã hết sức hài lòng với Viagra và công nhận tác dụng hiệu quả của thuốc này.

Để làm đẹp lòng phái yếu (là nhóm khách tiêu dùng mới) đến nơi đến chốn, công ty Pfizer rất cẩn thận khi chọn design cho sản phẩm mới này. Những viên thuốc ái tình sẽ được vo với những đường tròn mỹ thuật và mang màu hồng cho hợp với màu áo ngủ của quý nương, tạo ra một sự liên tưởng mờ nhạt đến những đêm màu hồng huyền hoặc. Ngoài

ra, những viên thuốc này sẽ có tên là Viagra Pink và được tung ra trên thị trường Na-uy vào đầu năm 2006. Một điều quan trọng bạn cần lưu ý đến là nếu chứng lạnh cảm của nàng xuất phát do nàng đã chán ngấy thằng chồng cả chốn của mình thì xin thưa ngay rằng dù có thuốc tiên chứ đừng nói đến Viagra Pink cũng chẳng ăn thua gì.

Mười năm thù trả

Hồi đó tôi có được nghe một câu trong phim Tàu là *quân tử mười năm trả thù chưa muộn*. Nàng tình nhân cũ của ông Jan Birger Medhaug không biết có luyện chưởng hay không mà vẫn lấy câu này ra xử thế. Câu chuyện của người đàn bà này xảy ra cách đây đúng mười năm, lúc đó bà và ông Medhaug ở khoảng tuổi 40 là tình nhân hờ của nhau. Mười năm sau bà lôi ông ra tòa vì tội hiếp dâm. Bà làm rùm beng lên rằng ông đã cưỡng ép bà cái đêm mà bà đến tạm biệt ông sau kỳ nghỉ Giáng Sinh, nhưng mãi đến mấy năm sau, khi mọi chuyện đã lắng dịu xuống, duyệt lại tất cả những cảm xúc của mình trong giây phút da trắng vỗ bì bạch ấy, bà mới chợt hiểu ra rằng bà đã bị thằng bồ khốn nạn của mình cưỡng ép tình dục. Ôi chao, phút giây khám phá tàn nhẫn ấy đã mang giông tố đến làm hư hao phần đời còn lại của bà.

Trong suốt mười năm qua, lúc nào bà cũng bị ám ảnh bởi cái chuyện nhơ nhuốc này và luôn phải vật lộn với những ý tưởng bi quan. Nhất định bà phải làm sáng tỏ chuyện này, tới đâu thì tới. Khi đi đến quyết định táo bạo này, không hiểu bà có bàn bạc kỹ lưỡng với luật sư mình chưa? Hai người liệu cách nào để ghép tội ông Medhaug? Làm sao để chứng minh với bồi thẩm đoàn rằng ông Medhaug đã đè bà ra làm nhục cái đêm không trăng không sao mười năm về trước? Và nữa, bà có nhớ cất dành chiếc áo đầm bà mặc đêm định mệnh hôm đó để làm tang vật như Monica Lewinsky?

Không cần phải học qua năm năm trường Luật, bạn và tôi vẫn có thể đoán được kết quả của vụ thưa kiện này. Dĩ nhiên làm sao nhốt tù ông Medhaug được, nếu bằng chứng vòn

vẹn chỉ có lời khai và những giọt nước mắt của nàng. Nhưng chẳng hề gì, nàng nhân tình cũ của ông Medhaug vẫn thẳng to và đạt được điều nàng muốn là trả thù được thằng nhân tình vũ phu và làm tiêu tan cuộc đời chính trị của hắn. Một con người như thế thì không nên giữ một chức vụ quan trọng trong chính quyền, đó là cái lý bà đưa ra. Ông Medhaug từ một ứng viên đầy hứa hẹn đại diện đảng Nhân Dân Cơ Đốc Giáo cho chiếc ghế tỉnh trưởng ở Rogerland khi không bây giờ phải đi tìm nghề khác sinh nhai. Quả thực, mười năm thù trả thì đòn thù càng thắm, bạn nhĩ. Mười năm trước, nếu bà lôi ông Medhaug ra tòa ngay sau đêm hôm đó, chắc gì quả bom hiệp dân lại có sức bộc phá lợi hại đến thế!

Bài học vỡ lòng cũ rích nhưng các ngài làm chính trị chẳng bao giờ chịu nhớ cho đâu. Rằng đã hay sẽ làm chính trị thì xin các ngài chỉ nên *cơm nhà quả vợ* và chó có bày đặt lập phòng nhì, phòng ba. Thích thú gì *ôm em trong tay* mà hồng chừng gặp em ở tòa *ngày sắp tới*. Dù có giỏi ăn vụng quẹt mép đến đâu trước sau gì bí mật vẫn bật mí và rồi *vui một giây vấy sầu vạn kiếp...*

Ma no, Vua đói

Đầu năm nay, một nhóm nghiên cứu gia từ Bắc Mỹ báo động lượng chất độc trong cá laks nuôi có thể dẫn đến bệnh ung thư. Thế là ăn cá chẳng giúp gì cho sức khỏe như ta lầm tưởng bấy lâu nay? Chuyện bệnh bò dại (và thịt bò, thịt trầu) nguy hiểm chết người ra sao thì bạn đã biết rồi. Nạn dịch gà đang hoành hành ở Việt nam làm chẳng ai dám rớ tới gà. Rồi từ từ, dịch gà cúm cũng sẽ lan lây khắp nơi. Thôi thì năm nay ta ăn chay bạn ạ! Mà này, nghe đồn rằng cây đậu nành cũng bị lấp đổi gen. Tai hại của vấn đề này thì khoa học chưa thể lường trước được, phòng bệnh hơn chữa bệnh bạn ạ. Còn hoa quả nhập từ Tây Ban Nha qua Na-uy được trồng trên bãi phế thải tích tụ đầy chất độc gây ung thư. Bao nhiêu đấy tin tức đủ làm bạn lo lắng cho cả năm chưa? Nhưng bạn ơi, tôi đã nghiệm một điều rằng chẳng thà ta làm ma no còn hơn làm vua đói.

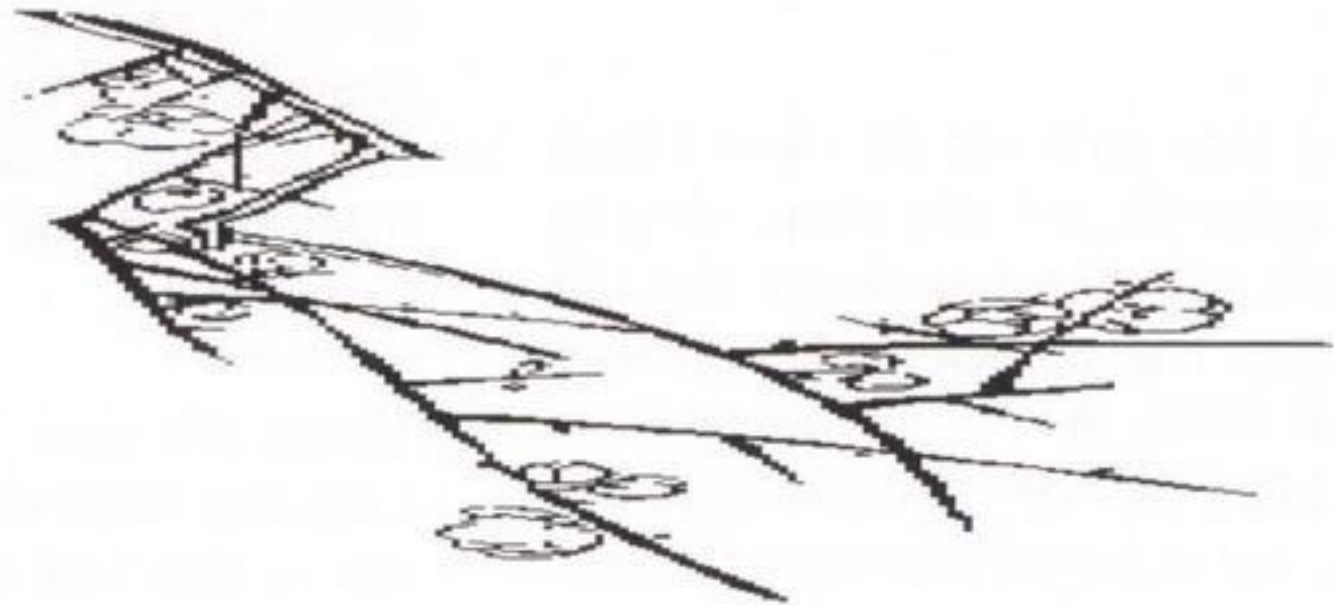
Một năm mới yêu đời bạn nhé!

nguyễn oslo

Cảm tạ

Viết&Đọc chân thành cảm tạ sự ủng hộ tinh thần cũng như đóng góp vật chất của tất cả các thân hữu, tác giả và bạn đọc xa gần.

Ủng hộ Tuyển tập 2003: Ông bà Nguyễn Ngọc Thuận 100Kr, Ông bà Trần Văn Tập 200Kr, Ông bà Phạm Ninh 200Kr, Anh chị Trương Minh Tâm- Phương 200Kr.



Ở cuối hai con đường



phạm tín an ninh

Những năm “cải tạo” ở miền Bắc, tôi được chuyển đi khá nhiều trại. Từ Lào Cai, xuống Hoàng Liên Sơn, rồi Nghệ Tĩnh. Khi mới đến Hoàng Liên Sơn, tôi được đưa đến trại Hang Dơi, nằm sâu trong núi. Đây là một vùng sơn lâm chướng khí, nên chỉ mới gần hai năm mà tôi đã có hơn 20 người bạn tù nằm lại vĩnh viễn ở dưới sườn đồi.

Sau đó, tôi được chuyển về trại 6/ Nghĩa Lộ. Trại này nằm gần Ban chỉ huy Tổng Trại, và cách trại 5, nơi giam giữ gần 30 tướng lĩnh miền Nam, chỉ một hàng rào và mấy cái ao nuôi cá trám cỏ. Ban ngày ra ngoài lao động, tôi vẫn gặp một vài ông thầy cũ, kể cho nhau nghe đủ thứ chuyện vui buồn.

Ngày nhập trại, sau khi “biên chế” xong, cán bộ giáo dục trại đưa 50 thằng chúng tôi vào một cái lán lợp bằng nứa, nền đất, ngồi chờ “đồng chí cán bộ quản giáo” đến tiếp nhận.

Vài phút sau, một sĩ quan mang quân hàm thượng úy đi vào lán. Điều trước tiên chúng tôi nhìn thấy là anh ta chỉ còn một cánh tay. Một nửa cánh tay kia chỉ là tay áo bằng kaki

Nam Định, buông thõng xuống và phát phơ qua lại theo nhịp đi của anh. Không khí trở nên ngột ngạt. Không nói ra, nhưng có lẽ trong đám tù chúng tôi ai cũng có cùng một suy nghĩ: - Đây mới đích thực là nợ máu đây, biết trả như thế nào cho đủ?

Nhưng bất ngờ, người cán bộ quản giáo đến trước chúng tôi, mặt hiền lành, và ánh mắt thật thà, chúng tôi cũng bớt lo âu.

Bằng một giọng đặt sệt Nghệ Tĩnh, anh quản giáo giới thiệu tên mình: Nguyễn Văn Thành, rồi “báo cáo” một số nội quy, yêu cầu của trại, và đưa cho anh đội trưởng một tập vở học trò, phát cho anh em mỗi người một tờ giấy để làm bản “lý lịch trích ngang”.

Tôi đang ngồi hí hoáy viết cái bản kê khai lý lịch ba đời với bao nhiêu thứ “tội” dưới biển trên trời mà tôi đã thuộc lòng từ lâu lắm - bởi đã phải viết đến cả trăm lần, ngay cả những lần bị đánh thức lúc nửa đêm - bỗng nghe tiếng anh quản giáo hỏi:

- Trong này có anh nào thuộc Sư 23?

Tôi im lặng giây lát rồi lên tiếng :

- Thừa cán bộ, có tôi ạ..
- Anh ở trung đoàn mấy
- Trung Đoàn 44
- Vậy anh có tham dự trận đánh Trung Nghĩa ở KonTum đầu mùa hè 1972?
- Vâng, có ạ.

Anh quản giáo đưa cánh tay bị mất một nửa, chỉ còn cái tay áo đong đưa, lên ;

- Tôi bị mất cánh tay này trong trận đó.

Nhìn qua anh em, thấy tất cả mọi con mắt đều dồn về phía tôi. Để lấy lại bình tĩnh, tôi làm ra vẻ chủ động :

- Lúc ấy cán bộ ở đơn vị nào?
- Tôi ở trung đoàn xe tăng.

Anh quản giáo rảo mắt nhìn quanh, rồi hạ giọng tiếp tục :

- Trận ấy đơn vị tôi thua nặng. Cả một tiểu đoàn tăng của tôi còn có 2 chiếc. Chiếc T54 của tôi bị bắn cháy. Tôi thoát được ra ngoài, nhưng bị các anh bắt làm tù binh.
- Sau đó cán bộ được trao trả? tôi hỏi .
- Tôi bị thương nặng lắm, do chính đạn trong xe tôi phát nổ. Tôi được các anh đưa về quân y viện Pleiku chữa trị . Nhờ vậy mà tôi còn sống và được trao trả tù binh đợt cuối cùng năm 1973, sau khi có hiệp định Ba Lê.

Dạo đó, miền Bắc, đặc biệt trên vùng Hoàng Liên Sơn, trời lạnh lắm. Mỗi lán được đào một cái hầm giữa nhà, đốt những gốc cây được anh em nhặt ngoài rừng, sau giờ lao động, mang về sưởi ấm. Tối nào, anh quản giáo cũng xuống sinh hoạt với anh em. Gọi là sinh hoạt, nhưng thực ra anh chỉ tâm tình những chuyện vui buồn đời lính , thăm hỏi hoàn cảnh của anh em tù, và khuyên anh em nên cố gắng giữ gìn sức khỏe, đừng làm điều gì sai phạm để không phải nghe mấy ông cán bộ nặng lời. Anh thường nói :

- Tôi rất đau lòng, khi thấy các anh phải nghe những lời thô lỗ. Tôi biết các anh đều là những người có trình độ văn hóa và ai cũng đã từng chỉ huy.

Mùa đông, không trồng trọt được, nên khẩu phần ăn của một người tù chỉ có một miếng bánh mì đen bằng hai ngón tay, hoặc lưng một bát bắp hạt . Phần thiếu ăn, một phần ẩm ướt thiếu vệ sinh, nên nhiều anh em tù bị bệnh kiết lỵ. Thuốc men hoàn toàn không có, nên bệnh kéo dài lâu ngày. Nhiều người đứng không vững.

Một buổi chiều cuối đông , mưa phùn rả rích, sương mù giăng kín cả thung lũng trại tù, cả

đám tù chúng tôi ngồi co ro trong lán, cố nhai từng hạt bắp cứng như viên sỏi, nhìn ra cánh đồng phía trước, thấp thoáng một người mang áo tơi (loại áo mưa kết bằng lá cây) chạy lúp xúp từ chỗ này đến chỗ khác, cho đến khi trời tối.

Đêm đó, như thường lệ, anh Thành xuống sinh hoạt với anh em bên bếp lửa. Anh bảo nhỏ anh đội trưởng:

- Tôi để một giỏ cá đằng sau lán. Trước giờ ngủ, anh ra mang vào, chia cho mấy anh bị bệnh kiết lỵ đang mất sức để các anh bồi dưỡng. Nhớ giữ kín, đừng để trên biết.

Bây giờ anh em mới hiểu, người mà chiều nay, đặt lờ bắt cá ngoài đồng ruộng chính là quản giáo Thành. Ai cũng cảm động.

Biết là anh em tù bị đói triền miên, nhất là sau mùa đông dài, một buổi sáng đầu mùa xuân , quản giáo Thành đưa cả đội 50 người tù lên một đồi trồng toàn sắn của một hợp tác xã nào đó. Sắn đầu mùa, củ còn nhỏ. Anh chỉ cho anh em cách đào lấy củ mà thân sắn vẫn còn nguyên; đào mấy cái bếp “Hoàng Cầm” để luộc sắn mà không ai phát hiện có khói. Anh dắt hai anh tù xuống đồi xách hai thùng nước mang lên, căn dặn anh em thay phiên nhau luộc sắn ăn cho no. Anh đích thân ở lại đứng gác, nếu có ai vào, anh vờ ra lệnh “chuẩn bị đi về”, anh em tức khắc dấu hết “tang vật” xuống một cái hố đã đào sẵn.

Dường như đó là cái ngày duy nhất mà 40 người tù chúng tôi được no –dù chỉ là no sắn-

Không biết tối hôm ấy, trong giờ “giao ban” , quản giáo Thành đã báo cáo với ban chỉ huy trại là đội tù của chúng tôi đã phát được bao nhiêu hecta rừng?

Mỗi lần ra bãi thấy anh em lao động nặng nhọc, anh Thành bảo nhỏ :

- Anh em làm việc vừa phải, khi nào mệt thì ta nghỉ. Nhớ giữ gìn sức khỏe, vì thời gian cải tạo còn dài lắm.

Vào một dịp Tết, cầm giấy nghỉ phép trong tay, nhưng anh không về nhà, mà ở lại với anh em. Số tiền lương vừa lãnh được, anh mua mấy bánh thuốc Lào, vài ký kẹo lạc, biếu anh em ăn tết. Lần ấy, anh tâm sự thật nhiều với anh em :

- Lần bị thương năm 1972 ở Kontum, tôi nghĩ là tôi đã chết. Vết thương quá nặng, lại phải nằm trong rừng rậm một mình, không có thức ăn, nước uống. Trong lúc tuyệt vọng nhất, tôi bất ngờ được một đơn vị của Sư 23 các anh phát giác. Các anh băng bó vết thương, cho tôi ăn uống, tận tình săn sóc

tôi như một người đồng ngũ. Các anh luân phiên khiêng tôi ra khỏi khu rừng rậm, gọi máy bay tản thương đến đưa tôi về bệnh viện. Trời tối, máy bay chưa xuống được, đảo mấy vòng, thì vị trí bị lộ. Các anh bị pháo kích, may mà không có ai bị thương. Các anh lại phải vội vàng di chuyển đi nơi khác. Cả khu rừng chỉ có một khe đá là nơi trú ẩn an toàn, các anh lại dành cho tôi, rồi phân tán mỏng. Tôi được hai anh y tá săn sóc suốt cả đêm. Người chỉ huy hôm ấy là một anh rất trẻ, mang quân hàm trung úy, mấy lần ôn tồn hỏi thăm tôi và khuyên tôi cố gắng để được đưa về quân y viện chữa trị. Anh còn cho tôi nửa bao thuốc lá còn lại của anh, bảo tôi hút thuốc để quên bớt cơn đau của vết thương.

Sáng sớm hôm sau, tôi được máy bay tản thương đưa tôi về quân y viện Pleiku. Ở đây, mặc dù tôi phải nằm riêng, nhưng được bác sĩ các anh chăm sóc tận tình. Tất cả đã đối xử với tôi như người đồng đội. Có lần, một phái đoàn đến ủy lạo thương binh các anh, họ cũng đến thăm, cho tôi quà, và an ủi tôi thật chân tình. Vết thương vừa lành, thì tôi được lệnh trao trả tù binh. Khi chia tay, bệnh viện còn cho tôi nhiều thuốc men và một số đồ dùng. Lòng tôi tràn ngập cảm xúc. Tôi ghen ngào trước tình con người, tình dân tộc mà các anh đã dành cho tôi. Tình cảm ấy tôi chôn chặt tận đáy lòng, không dám tâm sự cùng ai, vì lòng tôi lúc nào cũng nghĩ đến vợ con tôi, và nhất là người mẹ già gần tuổi 80 đang ngày đêm mong chờ tôi trở về.

Anh cố gắng giữ bình tĩnh, nhưng rõ ràng là giọng nói của anh sắp ghen ngào.

- Khi về lại ngoài Bắc, người ta có còn tin cậy anh không? – một anh tù hỏi.
- Ngay sau khi được trao trả, tôi phải vắt hết thuốc men và những thứ các anh cho. Tôi cố dấu mấy viên thuốc trụ sinh phòng nhiễm trùng, nhưng họ khám xét kỹ quá, tôi phải tìm cách vắt đi. Trước khi đưa về Bắc, chúng tôi được học tập hơn một tháng, làm kiểm điểm và lên án sự đối xử tàn ác của các anh. Tôi thấy xấu hổ lắm khi nói điều ngược lại, nhưng rồi ai cũng thế, không thể làm khác hơn. Chính vì vậy mà lòng tôi cứ vằng vặc mãi cho đến hôm nay.

Thời gian vàng son của năm mươi người tù đội 4 trại 6/ Nghĩa Lộ, Hoàng Liên Sơn, kéo dài không quá sáu tháng.

Một buổi sáng sớm, khi sương mù còn vương trên thung lũng trại tù, một người đạp chiếc xe

đạp vội vã rời ban chỉ huy trại. Sau xe đeo theo một cái rương bằng gỗ và một túi đeo lưng bộ đội. Một vài anh em nhận ra anh Thành và báo cho anh em. Cả một đội năm mươi người tù vừa mới thức dậy, còn ngái ngủ, chạy ùa ra sân, vẫy tay gọi. Anh Thành không nhìn lại, đưa cánh tay chỉ còn một nửa lên vẫy vẫy, rồi biến dạng trước cổng trại.

Chiếc thuyền nhỏ mang theo trên 30 người vượt biển, trong đó có tôi và ba người bạn cùng tù ở Nghĩa Lộ ngày trước, ra đến hải phận quốc tế hai ngày thì gặp bão. Chúng tôi may mắn được một chiếc tàu chuyên chở dầu hỏa của vương quốc Na-uy, trên đường từ Nhật sang Singapore, cứu vớt. Hai ngày đêm trên tàu là cả một thiên đường. Từ vị thuyền trưởng đến anh thủy thủ, chị bác sĩ, y tá, đều hết lòng săn sóc lo lắng cho chúng tôi. Hôm rời tàu để được chuyển đến trại tị nạn Singapore, chúng tôi quá xúc động không ai cầm được nước mắt. Tất cả thủy thủ đoàn đều ra đứng thành hai hàng dài trên boong tàu, ai nấy đều khóc sụt sùi ôm lấy từng người chúng tôi mà chia tay. Rồi những ngày sống trong trại, chúng tôi được thầy cô giáo và ông đại sứ Na-uy, thường xuyên có mặt lo lắng cho chúng tôi đủ điều. Chúng tôi vừa xúc động vừa đau đớn. Nỗi đau của một người vừa mới bị anh em một nhà hành hạ, đuổi xô đến bước đường cùng, phải bỏ nhà bỏ xứ để thoát thân trong cái chết, bây giờ lại được những kẻ xa lạ không cùng ngôn ngữ, màu da, màu tóc, lại hết lòng đùm bọc yêu thương. Mang cái ân tình đó, chúng tôi chọn Na-uy là nơi tạm gởi phần đời còn lại của mình.

Bốn anh em, những người cùng tù Nghĩa Lộ năm nào, được sắp xếp ở gần nhau. Mỗi ngày gặp nhau đều nhắc lại những năm tháng khổ khổ trong tù. Đặc biệt khi nhắc tới quản giáo Thành, ai trong chúng tôi cũng ngậm ngùi, nghĩ đến một người không cùng chiến tuyến mà còn có được tấm lòng. Sau lần bị “hạ tầng công tác” ở trại tù Nghĩa Lộ, không biết anh đi về đâu, nhưng chắc chắn là bây giờ cũng vất vả lắm.

Sau một năm học tiếng Na-uy, tôi xin vào làm trong ngành bưu điện. Tại đây, tôi quen với Kenneth Hansen, một bạn đồng nghiệp còn trẻ tuổi, lại ở gần nhà, nên sau này trở nên thân tình. Anh ta là sinh viên đang theo học về kinh tế, chỉ làm việc thêm ngoài giờ học. Làm chung gần một năm, thì anh bạn Na-uy này lại được nhận vào một công ty lớn và sang làm việc ở chi nhánh bên Ấn Độ.

Băng đi vài năm, bất ngờ một hôm anh gọi điện thoại báo là sẽ đến thăm tôi và đem đến cho tôi một bất ngờ. Và đúng là bất ngờ thật, vì cùng đến với anh là một người con gái Việt nam. Anh giới thiệu với vợ chồng tôi, đó là vị hôn thê của anh.

Cô gái tên Doan, nói giọng Hà nội chính tông. Gặp chúng tôi ở một nơi xa lạ, cô vui mừng lắm, nhưng khi nhìn thấy tấm ảnh của tôi treo trên tường, mang quân phục và cấp bậc của quân đội VNCH, cô có vẻ ái ngại. Biết vậy, chúng tôi cũng niềm nở, đùa cợt cho cô được tự nhiên. Cô cho biết cô là bạn thân với nữ ca sĩ Ai Vân từ lúc hai người còn đi học ở Hà nội. Sau sáu năm du học ở Đông Đức, rồi Liên Xô, cô được sang thực tập tại Ấn Độ. Chính tại đây cô có dịp gặp và quen với chàng trai Na-uy này. Khi ấy cô đã có chồng và một đứa con trai. Người chồng, trước cùng du học ở Liên Xô, sau này trở thành một cán bộ cao cấp trong ngành dầu khí tại Hà nội. Sau thời gian thực tập ở Ấn Độ trở về, cô được bạn bè và người thân cho biết là anh chồng đã cặp một cô gái khác chỉ một vài tuần sau ngày cô đi. Cô đem việc này nói phải trái với chồng, lại bị anh ta hành hung và nói những lời thô lỗ. Cô vừa buồn vừa giận, bỏ chồng, xin sang học tiếp chương trình tiến sĩ tại một đại học ở Đông Đức. Sau ngày bức tường Bá Linh ô nhục bị nhân dân Đức phá sập, nước CHND Đức (Đông Đức) bỗng chốc không còn nữa. Cô không về nước mà tìm cách trốn sang Tây Đức. Qua một thời gian hết sức khó khăn, cô may mắn liên lạc được với anh Kenneth Hansen, để được bảo lãnh sang Na-uy. Biết cô thuộc gia đình một đảng viên cộng sản cao cấp, bởi cô được du học ở nhiều nước thuộc khối cộng sản trước đây, nhưng tôi không hỏi vì sợ cô ngại. Sau này chính Kenneth Hansen, cho biết, bố của cô trước kia có một cực vụ cao trong đại sứ quán Việt Nam tại Liên Xô cũ. Sau ngày Liên Xô sụp đổ, kéo theo sự tan vỡ của toàn khối cộng sản Đông Âu, ông ta nhìn ra được một điều gì đó. Trở về Việt nam, ông không còn được nhà nước Cộng sản trọng dụng, trở thành kẻ bất mãn, cả ngày nằm nhà không tiếp xúc một ai.

Sau một thời gian, được cấp quốc tịch Na-uy, cô Doan trở về Việt nam thăm gia đình, đặc biệt là người cha già đang ốm nặng. Nhân tiện xin mang đứa con trai sang Na-uy với cô.

Việc cô Doan trở về Hà nội, làm tôi nghĩ đến anh quản giáo Nguyễn Văn Thành thuở trước. Tôi cùng với mấy người bạn tù cũ, góp một số tiền khoảng 600 đôla, nhờ cô Doan về Nghệ Tĩnh tìm và trao lại cho anh, như để tỏ chút lòng

biết ơn một người bao nhiêu năm sống trong đám bùn lầy nước đọng mà vẫn còn giữ sạch được tấm lòng. Việc tìm anh không phải dễ dàng, vì chúng tôi không biết nhiều về anh. Trong mảnh giấy nhắn tin, chỉ vồn vện vài chữ: “ông Nguyễn Văn Thành, gốc Nghệ Tĩnh, khoảng năm 1979 là thượng úy, làm quản giáo trại tù cải tạo số 6/ Nghĩa Lộ, Hoàng Liên Sơn”. Cô Doan vui vẻ nhận lời và hứa sẽ tìm đủ mọi cách để gặp hoặc liên lạc anh Thành. Cô cũng cho biết là cô có ông chú hiện làm việc tại bộ quốc phòng. Cô sẽ nhờ ông ta tìm hộ.

Một tháng sau, cô Doan trở lại Na-uy, báo cho chúng tôi biết là ông chú của cô không tìm thấy tên Nguyễn Văn Thành trong danh sách sĩ quan. Ông đoán là anh ta đã bị phục viên từ lâu lắm rồi. Cô đã đích thân vào Nghệ Tĩnh, hỏi thăm mọi cơ quan, nhưng không ai biết. Cuối cùng cô phải thuê mấy tờ báo địa phương đăng lời nhắn tin, trong đó có ghi số điện thoại của tôi. Cô còn cho biết là nhân tiện có mặt ở Nghệ Tĩnh thì cô nhờ họ thôi, chứ không có nhiều hy vọng gì, vì chỉ một ít người ở thành phố có báo đọc.

Thời gian trôi qua, bận bịu bao nhiêu việc làm ăn, lo cho con cái, để kịp hội nhập vào đời sống trên quê hương mới, chúng tôi không còn ai nhắc đến chuyện anh Thành.

Bỗng một hôm, khi đang say ngủ, nghe tiếng điện thoại reo, tôi giật mình tỉnh giấc. Xem đồng hồ, hơn hai giờ sáng. Mùa đông Bắc Âu, nhiệt độ bên ngoài cửa sổ chỉ - 20 độ C. Tôi ái ngại. Giờ này mà có ai gọi điện thoại thì phải có điều gì khẩn cấp lắm. Tôi bật ống nghe, Đầu giây bên kia là giọng một cô con gái, nói tiếng Việt rất khó nghe. Cô hỏi hả, nhưng rất lễ phép, xin được gặp tôi. Cô cẩn thận nhắc lại tên tôi hai lần, với đầy đủ họ và tên.

- Xin lỗi, cô là ai và đang ở đâu ạ? Tôi hỏi.
- Dạ, cháu là Hà, Nguyễn Thị Hà, cháu đang ở Ba-lan ạ.

Tôi im lặng. Thoáng lúng lúng trong trí nhưng tôi không nhớ là mình đã quen ai tên Hà. Bên kia đầu giây, cô gái lên tiếng:

- Bác có còn nhớ ông Thành, làm quản giáo ở Nghĩa Lộ không ạ?
- Ông Thành, Nguyễn Văn Thành, bác nhớ, nhưng cô là gì của ông Thành, và sao lại ở Ba-lan?
- Dạ, ông Thành là bố cháu. Cháu ở Ba-lan với một đứa em trai. Bọn cháu khổ lắm Bác ạ. Tiếng cô gái sụt sùi.
- Cháu cho bác số phon, bác gọi lại ngay, để cháu khỏi tốn tiền.

Tôi gọi lại, và nghe tâm sự náo nức của cô gái. Cô và em trai, tên Tĩnh, được bố mẹ lo lắng, chạy vạy, bán hết đồ đạc trong nhà, kể cả chiếc xe đạp Trung quốc mà cha cô nâng nui như là một thứ gia bảo, vay mượn thêm, lo cho hai chị em cô sang lao động ở Ba-lan. Sau khi chính quyền cộng sản Ba-lan bị cuốn đi theo làn sóng dân chủ ở Đông Âu, chị em cô cùng hầu hết những người được chính quyền Việt nam gửi sang lao động, đã không về nước, trốn ở lại. Vì sống bất hợp pháp, nên không tìm được việc làm chính thức. Hầu hết làm chui, buôn bán thuốc lá lậu. Một số trở thành ăn cắp, băng đảng, quay lại cướp bóc hoặc tống tiền chính những người đồng hương, đồng cảnh. Số người Việt này trở thành mối bận tâm không nhỏ cho những chính quyền mới ở các nước Đông Âu. Hai chị em cô Hà thuê một căn gác nhỏ trong thành phố Warszawa, nhận thuốc lá của một người khác, mang đi bán. Nhưng mỗi lần dành được một ít, chưa kịp gửi về giúp gia đình thì bị cướp sạch. Một hôm, cậu em trai nhận thuốc lá mang đi bán, bị cảnh sát bắt và phát hiện là số thuốc lá kia vừa bị mất cắp tại một cửa hàng Ba-lan. Vì vậy cậu em trai bị nhốt vào tù, còn cô Hà thì đang bị truy nã. Việc xảy ra một ngày trước khi cô Hà gọi điện thoại cho tôi.

- Bây giờ cháu đang ở đâu? Tôi hỏi.
- Cháu đang trốn ở nhà một người bạn, nhưng cô ta không dám chứa cháu lâu. Cháu không biết phải làm sao, thì bất ngờ nhớ đến lá thư của ba cháu gửi cho cháu cách nay vài tháng. Ba cháu bảo cháu trong trường hợp rất cần thiết mới gọi cho bác.
- Ba cháu bây giờ làm gì?
- Ông bị ốm nặng. Cách nay hai năm bị tai biến mạch máu não, liệt nửa người, nên chỉ nằm một chỗ. Vì vậy nên chị em cháu trốn ở lại đây để kiếm tiền gửi về cho bố cháu điều trị và sống qua ngày bác a.

Tôi ghi số điện thoại, địa chỉ người bạn của Hà, tên nhà tù mà Tĩnh, em trai của Hà đang bị giam giữ, trấn an và hẹn sẽ gặp cô trong một ngày rất gần ở Ba-lan.

Tôi nhớ tới một người bạn Ba-lan, anh Zbigniew Piwko. Chúng tôi quen khá thân lúc cả hai vừa mới đến Nauy. Anh ta lớn hơn tôi ba tuổi. Trước kia là một trung tá không quân, chỉ huy một không đoàn chiến đấu thuộc quân đội cộng sản Ba-lan. Về sau, anh ta ngầm ủng hộ Công Đoàn Đoàn Kết do ông Walesa lãnh đạo. Hành tung bại lộ, trước khi bị bắt, anh đã lấy một chiếc trực thăng, chở gia đình, gồm người vợ và hai đứa con, bay sang Tây Đức.

Theo sự thỉnh cầu của anh, gia đình anh được chính phủ Na-uy đặc biệt nhận cho tị nạn chính trị.

Anh và tôi học tiếng Na-uy cùng một lớp, và sau đó có một thời gian chúng tôi cùng làm thông dịch cho sở cảnh sát. Nhưng chỉ hơn một năm sau, thì tình hình chính trị ở Ba-lan thay đổi bất ngờ. Công đoàn Đoàn Kết của ông Walesa lãnh đạo đã thắng lợi vẻ vang. Ông được bầu làm tổng thống đầu tiên của nước Ba-lan dân chủ. Anh Piwko, người bạn tị nạn của tôi, được mời về nước để giữ một chức vụ khá lớn trong ngành cảnh sát. Vào những dịp Giáng sinh, nhớ đến tôi, anh gửi thiệp mừng giáng sinh và năm mới. Anh kể đủ thứ chuyện về xứ sở của anh, về niềm vui và hy vọng của người dân Ba-lan bây giờ. Sau tám thiệp không đủ chỗ nên lúc nào anh cũng viết kèm theo vài trang giấy. Anh mời vợ chồng tôi có dịp thu xếp sang chơi với gia đình anh vài hôm và xem đất nước Ba-lan của anh đang hồi sinh trong dân chủ.

Sáng hôm sau, tôi tìm lại số phân và gọi cho anh. Anh rất vui mừng khi nghe tôi báo tin sang thăm. Vì đi vội, nên tôi chỉ đi một mình. Vợ chồng anh đón tôi ở phi trường, nơi dành cho VIP (thượng khách). Anh chỉ còn cho biết là rất thú vị khi có dịp được dùng lại ngôn ngữ Na-uy để nói chuyện với tôi. Tôi thực sự xúc động trước sự tiếp đón nồng hậu mà gia đình anh đã dành cho tôi. Tôi ngại ngùng không dám nói với anh những điều muốn nhờ anh giúp. Nhưng rồi cuối cùng, tôi cũng phải tâm tình cùng anh về chuyện anh quản giáo Thành trong trại tù Nghĩa Lộ năm nào, và hoàn cảnh khốn cùng của hai đứa con hiện đang ở tại đây, ngay trên đất nước Ba-lan của anh. Nghe tôi kể, anh ngâm ngùi giây lát rồi đứng lên ôm vai tôi, hứa sẽ hết lòng giúp tôi về việc này.

Anh đưa tôi đến gặp hai chị em cháu Hà. Đưa Hà về nhà ở với gia đình anh. Hai hôm sau anh làm thủ tục bảo lãnh Tĩnh, em của Hà từ trại tù về.

Trước khi về lại Na-uy, tôi đã thức trọn một đêm để tâm tình khuyên lơn hai chị em Hà, biếu cho hai cháu một số tiền để tạm sinh sống và chuyển về Việt nam biếu anh Thành, bố hai cháu. Trên đường đưa tôi ra phi trường, vợ chồng Piwko bảo tôi yên tâm, anh chị xem hai chị em Hà như là cháu trong nhà và sẽ tận tình lo lắng cho hai cháu.

Hơn một tháng sau, Piwko gọi phân báo cho tôi tin mừng: hai chị em Hà đã được Piwko bảo trợ, được cấp giấy tờ chính thức di trú tại Ba-lan. Hai cháu đang được học ngôn ngữ Ba-lan.

Hà, vì lớn tuổi, nên sẽ xin việc làm. Tỉnh, em Hà, sẽ được tiếp tục theo học tại một trường trung học.

“ Các Anh thân quý,
Khi ngồi viết những dòng này cho các anh, thực tình tôi không còn nhớ mặt các anh, nhưng tôi còn nhớ rất rõ thời gian tôi làm quản giáo ở trại Nghĩa Lộ. Vậy mà không ngờ hôm nay các anh còn nhớ đến tôi. Đọc thư của cháu Hà từ Ba-lan gửi về, cùng với số tiền của các anh gửi cho, lòng tôi cảm xúc đến nghẹn ngào. Tôi và gia đình xin muôn vàn cảm tạ. Các anh làm tôi nhớ tới một câu nói của Các-Mác: Chỉ có loài súc vật mới quay lưng trước cảnh khốn khổ của đồng loại”. Ngày nay, cả thế giới đều lên án Mác, những nước một thời lấy chủ nghĩa Mác làm ánh đuốc soi đường, bây giờ cũng đã từ bỏ Mác, chỉ còn một vài nơi lấy Mác làm bức bình phong để che đậy những mục nát ở phía bên trong, nhưng câu nói trên kia của Mác, với tôi, vẫn mãi mãi là một lời vàng ngọc. Điều tệ hại là những kẻ một thời theo Mác đã luôn luôn làm ngược lại lời nói này của Mác.

Chúng tôi mừng cho các anh đã đưa được gia đình ra khỏi nước. Mặc dù tôi biết một người phải bỏ quê hương mà đi, còn đau đớn nào hơn. Ngay cả con cái chúng tôi, vất vả biết chừng nào, mà tôi cũng đành khuyên các cháu phải ra đi để may ra còn tìm được một chút tương lai, giá trị nào đó của kiếp con người.

Phần tôi, sau khi bị kiểm điểm nặng nề ở trại Nghĩa Lộ, tôi bị điều ra mặt trận phương Bắc, trong thời kỳ giặc bành trướng Trung Quốc tràn qua biên giới. Nhờ thương tật, tôi được bố trí một công tác lật vạt ở hậu cần. Mặt trận kết thúc, tôi bị phục viên về nhà. Tiền phụ cấp không đủ nuôi chính bản thân. Tôi chỉ còn một cánh tay mà phải phát rẫy trồng rau để phụ giúp gia đình.

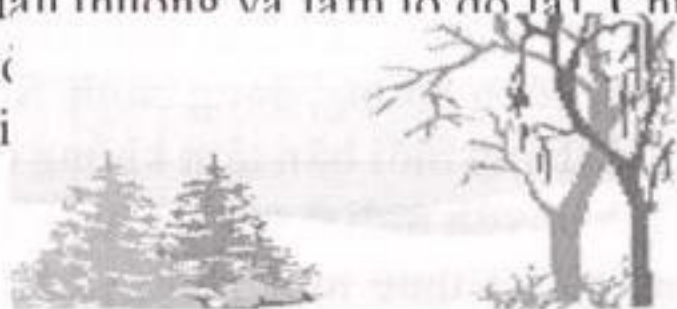
Hơn ba năm nay, tôi bị ốm nặng, nằm liệt giường. Nhờ chị em cháu Hà gửi tiền về nuôi tôi và cả gia đình, tôi mới còn sống được đến hôm nay. Biết trốn lại Ba-lan, không có giấy tờ, hai cháu sẽ khó khăn ghê lắm, nhưng vẫn còn hơn là về lại bên này. Có làm suốt ngày cũng chẳng đủ ăn. May mà nhờ các anh hết lòng giúp hai cháu. Cái ơn này biết khi nào chúng tôi mới trả được cho các anh đây.

Tôi biết mình không còn sống bao lâu. Cuối đời một con người, tôi nghiệm rõ được một điều: Chỉ có cái tình con người với nhau mới thực sự quý giá và tồn tại mãi với thời gian. Những chế độ này, chủ nghĩa nọ, cuối cùng cũng

chỉ là những đám mây đen bay trên đầu. Đôi khi che ta được chút nắng, nhưng nhiều lúc đã trút bao cơn mưa lũ xuống để làm khốn khổ cả nhân gian...”

.....

Không ngờ lá thư đầu tiên này cũng là lá thư cuối cùng chúng tôi nhận được từ anh Thành. Anh đã qua đời sau đó không lâu. Nghe cháu Hà kể lại, khi hấp hối, anh bảo vợ anh mang mấy cái huy chương anh được cấp trong thời chiến tranh, đào lỗ chôn xuống phía sau nhà. Anh thầm thì: xin hãy chôn chặt hộ tôi cái quá khứ đau thương và lầm lỗi đó lại. Chính nó đã làm hỏng con



inh

xuân viễn xứ

Tuyết rơi... tuyết rơi... trắng lạnh hồn
Gót mòn lạc lõng giữa trời đông
Đường đời trơn trượt mong bám víu
Mỗi bước trần ai mỗi đoạn trường

Mân mê cánh thiệp Xuân mẹ gửi
Xuân có về đây giữa giá băng?
Hay mãi ngàn trùng xa vời vợi
Cho dạ u hoài triu nhớ thương

Chúc Xuân mà mẹ có nôn nao?
Hay mỗi nét ghi mỗi nghẹn ngào?
Cung chúc mà lòng buồn rười rượi
Lời vui ngán lệ nhớ dạt dào

Rồi ngày mông một cạnh cảnh mai
Còn đâu có nữa đứa con trai?
Thay chị thay em mừng tuổi mẹ
Lòng con buồn lắm mẹ có hay?

Người người rộn rã đón mừng Xuân
Nhà nhà xum họp ấm tình thân
Mà đứa con yêu giờ xa vắng
Mẹ có buồn không mẹ của con

thơ nguyên ngọc thuận

đọc thơ đăng trình (*)

Niềm Nhớ quê hương mới đến tay
Lời như rỉ máu đau lòng này
Đông, Tây đôi phía không thành chốn
Bên nó, bên ni tuổi đọa đầy
Thân hạc sớm cầu ngưng cánh vỗ
Bồi bồi ruột rối mượn thương vay
Thuyền xưa theo sóng tìm bến cổ
Nhớ tuyết hoa sơn ở chốn này.

(*) CD Niềm Nhớ - thơ Đăng Trình, Trần Thụy Minh
phổ nhạc



cỏ mặt

Đồi cao xanh cỏ mặt
Lũng thấp nhớ thật đầy
Người đi làm hành khát
Ơn, từ những ai đây?

Tháng giêng non màu nắng
Gởi lòng về cỏ xanh
Tháng ba thân cỏ mặt
Quên tròn theo bước chân.

Ngày tiếp ngày như nhau
Đêm từng đêm đặc mù
Quấn trong vòng yêu dấu
Nhưng vết trầy khi xưa

tuổi thân tàu

(tặng lê thành trác)

Buổi sáng đó trong rừng tin chẳng chặt
Đọc tên anh, người cũ hiện chập chùng
Tôi bán tin đi vô vọng tuyệt cùng
Giòng chữ nổi chút tình từ dĩ vãng

Nơi hiện tại nhiều khi mình quên lãng
Mỗi trạm ga thường bóp trán vô đầu
Sóng biển còn mang vị mặn bên nhau
Nỗi quay quắt khó xoa đời nghiệt ngã

Chữ dày cộm, cơn mê tràn buồng thả
Mỗi đường cong sóng vỗ tuổi thân tàu
Mỗi hoàng hôn nguyệt cảm bóng tâm sầu
Tuổi thề hẹn mỗi lần vào bến đỗ

Biển giao động sợ gì cơn thách đố
Đời chênh vênh ngựa chứng thóp đường bay
Tình qua tay bến tạm trao từng ngày
Không gỗ đá mà như lòng âm phủ

à! Thế đó mình quên trong giấc ngủ
Khi giật mình lại nhớ chuyện kinh qua
Hơi ẩm bạn bè dù vạm dậm xa
Vẫn vàng vạc xoa đời chim gãy cánh.



Sài Gòn, một con đường



dương kiên

Tôi đã từng về Việt Nam một thời gian khá dài, vì thế một số thân hữu thường hỏi tôi về “tình hình” Việt Nam. “Tình hình” là một cái gì khá bao quát, khó biết nói lãnh vực nào, chẳng hạn tình hình chính trị thì vẫn thế, không cởi cũng chẳng mở, đảng và nhà nước vẫn “bao cấp” lo lắng hộ cho người dân cả nhân quyền lẫn dân quyền, thỉnh thoảng có bầu bán cũng là để cho vui thôi. Mà vui thật, kỳ bầu cử cái gọi là Quốc Hội năm ngoái nhiều địa phương “được phép” tỷ lệ đi bầu là 97% thôi, không nhất thiết phải 99%, nó có vẻ...hồ hởi quá hóa gượng gạo. Thế cũng là dấu hiệu của dân chủ chứ, sao không?

Thôi thì nói chuyện đời sống thường ngày, nó rất thường nhưng biết đâu người đọc ở hải ngoại thường ngó ngán lại chẳng thấy là nó

không thường. Để có một khởi điểm, xin nói chuyện về một con đường.

Những con đường của Sài Gòn có con đường dài cả chục cây số như đường Nguyễn Thị Minh Khai (tên cũ Hồng Thập Tự), có con đường cụt ngắn như đường Lê Tự Tài (Phú Nhuận) chỉ khoảng vài trăm thước, nhưng thôi, hãy nói chuyện một con đường khá trung bình là đường Thích Quảng Đức, nơi tôi thuê nhà ở tạm trong thời gian ở Việt Nam. Tôi sẽ cố gắng làm một bản thống kê mà sẽ ráng tránh phẩm bình.

Đường Thích Quảng Đức, Phú Nhuận, tên cũ là đường Nguyễn Huệ dài khoảng một cây số rưỡi, một đầu thông ra đường Nguyễn Kiệm vốn là đường Võ Di Nguy nối dài cũ dẫn về Gò Vấp và Tổng Y Viện Cộng Hòa thời chế độ cũ, đầu kia là đường Phan Đăng Lưu tên

cũ là đường Chi Lăng. Ôi, người hải ngoại chúng ta nói chuyện với nhau chán quá, cứ phải cũ với mới nhất là chuyện tên đường, nào là ông Nguyễn Huỳnh Đức bây giờ là ông Huỳnh Văn Bánh, nào là nghĩa trang Mạc Đình Chi bây giờ là công viên ông Tám, Lê Văn nếu nói như người Việt hải ngoại quen xưng tên mình. Ông Bánh, ông Tám, bà Riêng Lê Thị...đã quen thuộc với người dân Sài Gòn dù tuyệt đại đa số chẳng biết các ông bà ấy từ đâu mà ra, kể cả một số ba đời “cách mạng”. Phần tôi cũng may, tôi tạm trú ở con đường mang tên vị hòa thượng nổi danh bốn mươi năm nay, đánh dấu một trang sử của đất nước. Cái tên đường ấy, và chính con đường ấy, cũng có phần làm cho tôi bồi hồi.

Bồi hồi, vì tôi từng ở con đường ấy từ những năm 67, 68 ngay con hẻm bên cạnh Quan Âm tự là nơi Hòa Thượng Thích Quảng Đức trụ trì khi còn là một luật sư nghèo phải thuê một căn nhà nhỏ ở cùng vợ và con trai đầu lòng mới chập chững biết đi. Kỷ niệm không nhiều, chỉ nhớ chung quanh còn hẻo lánh lắm, phía sau nhà còn là ruộng, là đất trống với vài mái nhà tranh. Nhớ, là nhớ Tết Mậu Thân, vợ chồng tôi đang nằm ngủ trên gác nghe bắn quá, chạy xuống nhà núp dưới cầu thang, sáng ra mới thấy trên giường ngay chỗ mình nằm một mảnh đạn trái phá cắm sâu, hú vía, nếu...lười cú nằm ngủ nướng thì có thể đã lãnh nguyên “kỷ vật cho em” hay “kỷ vật cho anh” rồi.

Bồi hồi, nhớ năm 63 khi còn là một sinh viên bông bột, khi phong trào tranh đấu của Phật Giáo sôi nổi, khi Hoà Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu, tôi coi mật vụ của chế độ Ngô Đình Diệm như “pha”, ngày ngày biểu tình biểu tót ngồi lì tuyệt thực trước cổng chùa Xá Lợi, đến chiều các thầy khuyên giải tán bèn rủ mấy thằng bạn đi...nhậu để ngày mai có sức tuyệt thực. Bây giờ lại có cơ duyên về ở con đường mang tên Ngài, chắc được Ngài che chở.

Thôi, xin trở lại với câu chuyện con đường Thích Quảng Đức ngày nay. Nói chuyện về một con đường hay những con đường Sài

Gòn thì không thể không nói chuyện giao thông. Chín mươi chín phần trăm người Sài Gòn di chuyển bằng xe gắn máy, thường gọi là đi Honda dù là đi bằng bất cứ hiệu xe gì của Nhật, của Hàn quốc, của Trung quốc, của Đài Loan, từ Honda không còn là từ riêng nữa mà đã thành một danh từ chung. Và dù một chiếc Honda chiếm ít chỗ hơn một chiếc xe hơi (mà ngày nay chữ nghĩa lại trở lại thời Tây, gọi là xe auto) đường phố vẫn cứ kẹt cứng. Kẹt vì đông xe đã đành mà còn kẹt vì người dân buôn bán chiếm lòng đường và vì người lái xe muốn lái sao thì lái. Nhưng Nha Lộ Vận (ngày xưa gọi như vậy, bây giờ kêu là gì tôi cũng không biết) làm đủ bốn phận lắm, các bảng hiệu giao thông đều rất đầy đủ, nào chỗ cho người qua đường, bảng cấm đậu, cấm dừng, cấm quẹo trái...nhân nhân rất văn minh tiên tiến nhưng quý vị Việt kiều yêu nước thân mến đừng qua đường chỗ có vạch kẻ cho người qua đường hay ít nhất đừng tin mình có quyền qua đường an toàn. Quý vị nên qua đường ở chỗ...không có vạch kẻ cho người qua đường vì chỗ đó không phải là ngã ba, ngã tư quý vị dễ bình tĩnh quan sát hai bên (khỏi phải quan sát bốn bên như ở ngã tư) để vừa qua đường vừa tránh xe (nhớ đi từ từ và tránh xe chứ xe không tránh quý vị đâu!). Nói vậy thôi chứ cũng không nên bi quan lắm vì mỗi năm ở Sài Gòn tử nạn giao thông chỉ có khoảng mười ngàn người, nếu mình là một trong mười ngàn của tám triệu dân Sài Gòn thì cũng đúng số lắm chứ kêu than gì!

Nhân nói chuyện giao thông, tôi có người bạn hay “suy rộng”, suy rộng như thế này: “Muốn biết tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Việt Nam thì chỉ cần nhìn vào...giao thông. Bạn lái xe mà không lấn đường, không vượt đèn đỏ, không lườn không lách...thì còn khuya bạn mới về được tới nhà, sẽ bị bà xã hạch cho đến phát điên. Thì mọi lãnh vực khác cũng vậy, luật lệ có đủ đấy (mà còn “phồn vinh” nữa là đảng khác!) nhưng bạn cứ đúng luật đúng lệ thì chỉ có liếm....lá mà sống!”. Tôi tuy không tán thành lắm cách diễn tả sống sượng của bạn nhưng chẳng tìm ra lý do gì để phản bác.

Bên trên tôi có hứa sẽ thống kê nhiều đề tỏ ra tôi về Việt Nam cốt...nghiên cứu chứ không

phải đi chơi, vậy tôi xin thống kê về số lượng xe trên đường Thích Quảng Đức. Tôi đã đếm trung bình cứ một phút có hai mươi chiếc Honda chạy ngược chạy xuôi, nếu tính từ năm giờ sáng đến mười một giờ đêm (tạm không tính từ mười một giờ đêm đến năm giờ sáng tương đối ít xe, tương đối ít chứ không phải không có) tức 18 tiếng nhân với 60 phút là 1080 phút, nhân với 20 là 21.600 chiếc Honda qua lại trên con đường chỉ hơn một cây số và không phải là huyết mạch giao thông.

Ngoài Honda, xe auto (tôi không phiên âm là ô-tô vì ở Việt Nam các đồng chí kháng chiến chống Pháp viết như vậy), xe đạp, xe xích lô, xe ba gác, còn có công xe lửa số 11. Công thì có người canh, hạ cái chắn xuống khi xe lửa chạy ngang nhưng hai bên đường rầy thì vô số nhà cửa, cứ nhìn các em bé chơi đùa bên đường rầy khi xe âm ầm chạy tới mà tôi điếng hồn, nhưng đây là tại con tim cà chớn của tôi nó đập sai nhịp chứ tai nạn thì chỉ...thỉnh thoảng thôi, mà báo chí ở Việt Nam thì thiếu gì thành tích cần đăng, thiếu gì những lời vàng ngọc của các cấp lãnh đạo kính yêu cần phải phổ biến rộng, nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ đó.

Về mức độ “ô nhiễm ồn” (ồn cũng là ô nhiễm chứ sao) thì tôi không có máy để đo tiếng động của 21.600 chiếc Honda đó là bao nhiêu decibel nhưng tôi có một điều quan sát là đa số xe Honda ở Việt Nam thắng có ắc không, có đèn xe không...thì còn phải đặt dấu hỏi nhưng điều chắc chắn là còi xe tốt lắm và nhiều người lái xe lấy việc bóp còi làm vui hơn là cần thiết, vì có lúc hàng chục chiếc xe bóp còi cùng một lúc ở cùng một địa điểm thì có ai nghe ai đâu và ai cũng đường ta ta đi mà không xảy ra tai nạn, thế mới vui chứ!

Về sinh hoạt trên đường Thích Quảng Đức thì cũng như hầu hết các con đường khác, buôn bán lật vặt vẫn là chủ yếu. Chín mươi tám phần trăm nhà mặt tiền (mà hiện nay gọi là “mặt bằng” mặc dù dĩ nhiên “mặt” nào chả “bằng”, làm gì có nhà nào có hố ở giữa nhà) đều “bán” một cái gì đó, cả hữu hình lẫn vô hình. Hữu hình, xin thống kê: 13 tiệm bách hóa (không gọi là tạp hóa nữa, nghe nó...tạp quá, mà “bách” thật, mua gì cũng có, từ cây

kim sợi chỉ đến Rémy Martin VSOP đang hoàng), 3 nhà thuốc tây, 4 tiệm cho thuê phim video, 2 tiệm chụp hình in hình “kỹ thuật số” (tức là digital đấy ạ!), 1 tiệm bán cá cảnh, 1 tiệm bán bếp ga và bình ga, 1 tiệm bán mỹ phẩm...cao cấp, 1 tiệm bán quần áo may sẵn, 1 tiệm sách vở học sinh và đồ chơi, 1 tiệm giày dép, 1 tiệm bán và sửa chữa tủ lạnh cũ, 3 tiệm bán đồ điện, 2 tiệm bán vật liệu xây cất, 1 tiệm bán trà và cà phê, 3 tiệm bán trái cây...Tôi còn muốn “thống kê” nữa nhưng e quý vị sốt ruột, bảo buôn bán thì có sao đâu, vâng dĩ nhiên là không sao, có điều là tôi chưa kể hết các “tiệm” trên chiều dài khoảng trên 1000 thước, không kể còn khối tiệm trong hẻm không sao thống kê được.

Và khoản ăn mới ghê: hai nhà hàng lớn, đủ sức chứa từ 100 đến 200 thực khách, tiệm nho nhỏ thì vô kể, nào bún bò Huế, cháo vịt, cơm bình dân (2 tiệm), mì, mì Quảng, cơm tấm, hủ tiếu, bánh xèo miền Trung...Đó là tiệm, còn phải kể xe và gánh: bún thịt nướng, bún riêu, cháo dinh dưỡng (không biết có cháo nào không dinh dưỡng không?), súp tắc, bánh mì thịt, gà ta nướng lu...gia truyền, bánh bao, bánh chưng, bánh giò, bánh quai vạc, nhiều thứ bánh không tên hay tôi không biết tên, hột vịt lộn, xôi, chè, nước sinh tố...Tôi còn quên một điều quan trọng: có một tiệm cơm chay khá lớn, ba tiệm bình dân lai rai bia hơi, bia tươi...Trước kia có một tiệm phở nay đã dọn đi nơi khác và không có tiệm cây tơ nào (đáng tiếc, nhưng chỉ cần đi 500 thước ra đầu đường Hồ Văn Huê là có thể đánh chén cái món mà xuống âm phủ cũng không có).

Đã ăn thì phải uống, tất nhiên các tiệm ăn đều có bia cả, cao cấp thì Heineken (ở Việt Nam cứ gọi tắt là “ken”, đừng dài dòng khó hiểu), trung bình thì Tiger, 333, yếu yếu một chút thì Saigon xanh, Saigon đỏ, yếu hơn chút nữa thì bia hơi, bia tươi. Bơm nhậu nào đã “nâng cấp” mà không đủ sức chơi rượu ngoại thì đã có nếp than, rượu chuối hột, nếp Gò Đen, nếp Long An, Lúa Mới...

Nhưng cái uống này mới thật là uống: cà phê. Uống cà phê đã thành...văn hóa Việt Nam có lẽ từ thời còn bị Tây đè đầu đè cổ và đến thời

“giải phóng” thì đã văn hóa mà còn văn minh tiên tiến nữa: cà phê “thư giãn”. Hồi mới về Việt Nam tôi ngây thơ cụ hỏi bạn tôi tại sao gọi là cà phê thư giãn, bạn tôi chán đời quá không thèm trả lời đưa hai tay lên múa dẻo như múa tài chi, vậy mà mãi...mấy ngày sau tôi mới hiểu khi tò mò vào thử một quán cà phê thư giãn. Đường Thích Quảng Đức của tôi (Nam Mô A Di Đà Phật) có ít nhất ba quán cà phê thư giãn và hai quán cà phê...bóng đá. Tại sao lại đá bóng trong quán cà phê? Thưa không phải, chẳng là vì các quán này có truyền hình cáp (kabel TV), chiếu trực tiếp các trận bóng đá của Ý, Anh...cho giới nghiện theo dõi, thường là nửa đêm về sáng (vì chênh lệch giờ với Âu châu). Ưa chuộng thể thao thì tốt thôi, vâng, tốt quá chứ, chỉ có điều phe ta không chỉ ưa chuộng thể thao không thôi mà còn ưa chuộng cá độ mới chịu thức đêm thức hôm như thế mà còn làm huyền não hàng xóm láng giềng nhưng công an vẫn làm ngơ. Thì chuyện gì mà chẳng “hợp đồng” được?

Dịch vụ thứ hai rất thư giãn nữa là Karaoke. Đường Thích Quảng Đức của tôi (lại phải Nam Mô) có hai tiệm Karaoke. Ca ra thì ô-kê thôi, mà không ca ra lại càng ô-kê nữa, đã hành hạ cái...khác thì hành hạ cái lỗ tai làm gì!

Dịch vụ thư giãn thứ ba là...hót tóc. Tóc dài thì phải hót và đường Thích Quảng Đức của tôi (Mô Phật) có bảy tiệm hót tóc, trong đó có ba tiệm bảng đen chữ trắng. Cái gì mà có vẻ bí hiểm vậy? Vâng, kể cũng hơi bí hiểm vì nếu bạn vào một tiệm bảng hiệu màu trắng, màu vàng, màu đỏ chữ xanh chữ tím gì đó thì chỉ...hót tóc thôi nhưng nếu bạn vào một tiệm bảng đen chữ trắng thì sau khi hót xong bạn muốn gội đầu sẽ được mời vào sau một tấm màn che sơ sài, nằm dài trên...giường để gội đầu bởi một thanh nữ. Bạn muốn xoa nắn ư? Thì phục vụ chứ sao! Thư giãn lắm. Ấy là đường Thích Quảng Đức của tôi hiền đấy, hót tóc gội đầu thì đúng thôi, chứ ở nơi khác còn có cà phê gội đầu, uống cà phê mà lại gội đầu mới bí hiểm chứ!

Thôi, nói đi thì cũng phải nói lại, con đường ngắn tôi ở có đến bốn phòng mạch bác sĩ trong đó có cả một bác sĩ chuyên khoa mắt, một

bác sĩ chuyên khoa nhi, vì vậy nếu bạn về Việt Nam có phung phí sức khỏe vào các tiết mục lành mạnh nói trên thì đã có các bác sĩ chăm sóc cho bạn với giá rất “mềm”, chỉ một đô la (15 ngàn Việt Nam) một lần khám, đổ hệ thống y tế Na Uy theo kịp!

Đây là con đường Thích Quảng Đức tôi đã ở, tất nhiên có chùa Quan Âm của thầy Thích Quảng Đức, ngoài ra còn có chùa Pháp Hoa, nhà thờ Thánh Tâm có trường học và thánh thất Từ Vân của đạo Cao Đài, kể cũng xôm tụ lắm chứ.

Tôi viết bài này để trả lời các bạn tôi hỏi thăm về “tình hình” Việt Nam. Thú thật thời gian ở Việt Nam tôi mù tịt về tình hình Việt Nam, báo không đọc, truyền hình không xem, mà có đọc, có xem thì vẫn cứ mù tịt. Vì vậy tôi kể chuyện về một con đường với những thống kê tầm tã chính xác, bạn cứ lấy đó nhân lên một ngàn lần (hay nhiều ngàn lần) thì là Sài Gòn, một trăm ngàn lần (hay nhiều trăm ngàn lần) thì là...tình hình Việt Nam. Vui lắm, đến nẫu ruột được.

dương kiên



CD Niềm Nhớ

là ấn bản mới nhất của nhà thơ Đặng Trình phát hành tháng 10.2003, gồm thơ và thơ do nhạc sĩ Trần Thụy Minh phổ nhạc được trình bày qua giọng ngâm của Hồng Vân và giọng hát của nữ ca sĩ Thuỳ Dương. Chúng tôi trích đăng dưới đây để cống hiến quý bạn đọc.

xuân đất khách

Tháng chạp mùa sang trời băng giá,
Quê người đâu chút nắng hồng tươi.
Ta ôm sông núi mơn nhung nhớ,
Đời bỗng cần khô, nghẹn tiếng cười.

Đã mấy mùa qua nơi đất khách,
Không vàng hoa cúc, thắm hoa mai.
Đón đêm trừ tịch không hương khói,
Ta uống mềm môi rượu đắng cay!

Đất nước bên kia trời tường nhớ,
Mẹ già chùng mái tóc phơ phơ.
Xuân về nhà vắng không con trẻ,
Nhặt khói, tàn hương, Tết hững hờ.

Ruột thịt chia xa người mỗi nẻo,
Anh trời phương Bắc, em sang Đông.
Đứa còn lặn dạn vòng lang sói.
Năm tháng dài theo nỗi ngóng trông.

Bè bạn dăm thằng năm bảy ngả,
Còn mang chí lớn thuở bình sinh?
Hay vùi dửng khí trong cơm áo,
Hèn mọn đành như kẻ bội tình!

Thương quá quê hương ngày tháng cũ,
Bao giờ sống lại thuở xuân xưa
Mát lòng dưa hấu, thơm tình bưởi,
Hoa huệ, hoa đào hương ngát đưa?



chào bergen

Chào Bergen!
Ta không phải là người khách viễn du.
Ta là tên vong quốc,
Từ phương xa nhiệt đới
Phiêu bạt nơi này một buổi tàn đông.

Hỡi Bergen ơi, thành phố tuyết
Cảm ơn người mở cửa đón ta sang.
Ta đến đây co ro, trời lạnh giá,
Cũng ấm lòng với những tình thân...

Từ Bergen ngóng về phương xa
Việt nam ơi, mơn mõi mắt mẹ già.
Ta đau xót với từng đêm vời vợi.
Ai ra đi mà hồn không đắm lẹ?
Trong lòng ta mang mãi trái tim đau.
Ở phương này mà xót xa phương ấy,
Ta gọi thầm, ôi đất nước Việt nam!

Chào Bergen, với tình người rộng mở,
Những con đường, dãy phố bỗng quen thân.
Chào Bergen nơi đời ta nương tựa,
Nhưng trăm năm hồn vẫn gửi phương nào!

mùa xuân ở Úc nhớ về quê nhà

Phiêu bạt từ Âu sang đất Úc,
tình cờ gặp gỡ kẻ đồng hương
Quê nhà xa-tấp trời Sadec,
khói sóng Tiền giang bao nhớ thương.

Ấp-ủ trong tim niềm tưởng tiếc,
trường xưa còn đọng bóng mây sâu.
Chợ Cồn đất lở xuôi dòng nước,
cuồn-cuộn phù-sa góp bể dâu.

Đường đá gập ghềnh đi Cao lãnh,
bụi mù theo những chuyến xe qua.
Tháng tư khói đốt đồng xanh toả,
ngây ngất tình quê nét đậm-đà.

Qua xóm Thông lưu tới Rạch đầu,
đường đi rợp bóng những hàng cây.
Quít, cam, vú sữa, xoài in bóng,
phơ-phất tàu cau gió lất-lay.

Tháng chín, tháng mười mùa nước nổi,
phù-sa đỏ đục những giòng sông.
Đồng xanh lất phất hoa diên-diễn,
tim-tím bằng-lãng độ trở bông.

Cu gáy báo tin xuân sắp đến
hăm ba đưa ông Táo về trời
Bánh phồng ai quét đêm khuya khoắt,
rộn tiếng chày khua ở khắp nơi.

Bánh tráng phơi đây sân nắng loá,
hàng bông vạn thọ trở vàng tươi
Cây mai trước ngõ đơm đầy nụ,
đón Tết xôn xao rộn tiếng người.

Cách biệt phương trời xa diệu vợi,
còn trong tâm tưởng bóng non sông,
Ai về nơi ấy cho ta gởi,
một chút tình quê, một tấm lòng!



nhắc em mùa tháng sáu

Mười năm em hử? Mười năm nhĩ!
Kỷ niệm năm xưa ở cuối trời.
Tháng sáu, ơ hay, mùa phượng vĩ,
Tiếng ve buồn theo gió chơi vơi.

Cánh diều vi vút chiều hoang vắng,
Sương khói hoàng hôn trên bến xưa.
Em nhĩ, bên nhau ngày hạnh phúc,
Đường trưa quán lá, nắng lừa thừa...

Mười năm chuyện cũ mòn con mộng,
Đời đã cần theo nỗi đắng cay.
Đất nước chìm trong cơn thác lũ,
Quê người tựa núi ngóng mây bay!

Đến Cả Nàng Tiên Cá Cũng Biến Mất

Sǎ Blir Havfruen Ogsǎ Borte

Nguyên tác: aase foss abrahamsen

Bản Việt ngữ: dương kim



Aase Foss Abrahamsen sinh ngày 27-8-1930 ở Drammen, Na-uy. Suốt thời thơ ấu bà ở đây, với hai người em, bố mẹ và đại gia đình.

Năm 1938 gia đình bà dọn về thành phố Kristiansand, nơi ấy bố bà làm chủ bút của một tờ báo. Hồi đó là Đệ nhị thế chiến, mẹ bà mất lúc bà mười hai tuổi.

Năm 1949 bà bắt đầu học pháp văn ở Oslo, thủ đô Na-uy. Năm 1952 bà lấy chồng bác sĩ Arne Foss Abrahamsen. Bà có năm người con, vợ chồng bà vẫn thương yêu nhau như 45 năm trước. Sau khi học xong tiếng Pháp và tiếng Đức, năm 1955 bà lấy chứng chỉ môn lịch sử học. Từ năm 1955 tới 1963, “gia đình bác sĩ” bà dọn đi khắp cả Na-uy, hiện đang ở vùng Bærum (hướng tây Oslo). Năm 1970 bà ra cuốn sách đầu tay. Đến nay bà đã ra được 21 tác phẩm, gồm sách cho người lớn, thanh thiếu niên và trẻ em. Đã góp phần trong 14 cuốn

Trước kia, chưa hề có ai đánh thức cô bé giữa đêm khuya khoắt như thế này. Nhưng anh ta đã làm như thế đêm nay.

Anh đi xuống thuyền để buộc thêm dây. Hướng tây bắc sẽ có gió mạnh, dòng nước giữa hòn đảo của họ và hòn đảo phía trong sẽ chảy mạnh đến nỗi chỉ có loại dây thừng săn cá voi mới chịu nổi. Chứ dây bằng nhựa đã lừa họ vào trận bão hồi mùa thu năm ngoái, lần ấy sóng dâng cao đến cả thước. Biển và gió kéo đứt dây trong vòng nửa tiếng. Hên

sao ông Emanuel ở trên đảo Østøya phát hiện chiếc thuyền trôi với tốc độ hết sức nhanh, và ông đã cứu chiếc thuyền đó. Lúc ấy ông đưa cho họ dây gai mà ông dùng để săn cá voi. Dây được bện và dày như một cánh tay đàn ông mạnh mẽ, nhưng dây trơn và nhám.

Trong khi đầu dây rối loạn đang trượt xuống dưới bến tàu, biển trở thành biển bạc, bạc óng ánh, bạc như sôi lên. Hàng ngàn pha lê bằng bạc dán vào sợi dây nhật màu, và nhiều con suối nhỏ bằng bạc chảy xuống nước.

–Nó phải chứng kiến cái này mới được, anh nói khẽ và nhìn về phía hai cái xô nhỏ màu đỏ trên sườn núi trọc. Một xô chứa đầy trai sò mà họ định luộc cho bữa ăn tối. Nhưng Emanuel lắc đầu.

–Cái gì thế? bé ngáp rồi cọ xát mặt mình vào cổ anh, trong khi ấy anh nâng thân của bé ấm hơi giường niệm lên.

Trong phút chốc hình như bé lại thiếp ngủ nữa.

– Con sẽ được coi cái này đẹp lắm, rất đẹp, mà người ta kêu là lân quang, anh thì thăm và gom ngọn tóc lụa dài của bé vào tay.

Bé mở lớn mắt, dụi mắt bằng cả hai tay, rồi nhìn thẳng vào anh:

– Nó có cháy không?

– Không. Nó chỉ có sáng và óng ánh suốt cả biển, còn đẹp hơn bất cứ gì con người có thể làm ra.

–Đẹp hơn bất cứ gì sao? Đẹp hơn cả nhận biển con nữa hả?

Cô bé vùng ra khỏi hai cánh tay của anh, xuống sàn cầu – không đợi câu trả lời.

*

Cô bé ngồi xồm ở phía ngoài mép tàu, trong bộ áo ngủ dài trắng, nom như một nàng tiên cá với bộ tóc sáng dài xuống lưng. Anh để sợi dây thừng trượt chậm chậm lên xuống. Lân quang sáng chói, lướt như mũi tên bạc qua mặt nước đen. Anh nhắc dây lên, rũ nặng nề những hạt nước bạc xuống biển rồi lại làm thêm lần nữa, cả ngàn hạt kim cương mới lấp lánh.

Cô bé duỗi tay ra:

–Bố, bắt cho con đi! Con muốn có nó.

–Không ai có thể bắt lân quang cả. Nó thuộc về nước. Nhưng con sẽ cảm thấy nó.

Hai bố con quỳ bên nhau, đưa tay lướt qua mặt nước. Lân quang cháy lên. Cô bé bắt đầu đập bì bõm. Mưa bạc văng lên, bé cười ngất:

–Bố ơi, con làm ra bạc nè!

*

Lúc họ đứng lên, cô bé đưa mắt coi lại nàng tiên cá thường ngồi còn, với tay về họ. Mái tóc lụa luôn luôn tuôn trào quanh bé, tóc dài chấm ngang lưng, gần như che cả thân hình đẹp ngả nghiêng. Khuôn mặt như khắc trong đá cẩm thạch láng, dù là giông tố hay yên tĩnh, những làn sóng đều vuốt ve bé.

Có lần bé hỏi ông Emanuel: –Nàng tiên cá làm gì ở đây vậy?

Emanuel trả lời: –Cô ta trông coi mấy hòn đảo, biển và trời, không để cho ai phá hư gì cả.

Nhưng đêm nay nàng tiên cá không còn ngồi đấy nữa.

Chỉ có một cái xô nhỏ màu đỏ được đặt ngoài cùng ở bến tàu. Cô bé đã đổ nước biển vào xô để dành lân quang cho đến ngày mai. Bé nói: –Rồi không ai lấy của mình được.

*

Sau khi đã đặt cô bé vào giường, anh lại ra ngoài. Tựa người vào căn nhà chứa thuyền làm bằng mấy tấm ván nứt nẻ, đưa tay lướt qua những tấm gỗ gần nhất. Vài tấm ván, góc đã bị toạc róc ra, nhưng giờ hơi ấm mặt trời vẫn còn bám vào chúng, nghe như mùi dầu hắc và mùi nắng.

Cô bé lẩm bẩm gì trong giấc ngủ gà?

–Chúng ta có hòn đảo tốt nhất trong các đảo, lân quang, nhận biển, nàng tiên cá...

*

Cô bé đã theo dõi mấy con nhận biển từ hồi chúng còn xanh như rêu, trứng to trong những

cái tổ chim, được làm bằng rong biển, nhánh cỏ và lót lông tơ.

Cô bé sững sờ, nghiêng người tới một tổ chim, sau khi nhận biển mẹ phủ lông tơ lên mấy trái trứng và trong chốc lát đã bay đi đâu đó. Hai tay bé xếp ra sau lưng, vì không ai được đụng vào trứng chim. Chỉ có chim mẹ nằm đấy từ tuần này qua tuần kia –mà chẳng một lần nào ăn gì no cả.

Úp mặt vào kiếng, gần như không thở, bé ngồi sau cửa sổ trong nhà chứa thuyền, nhìn một cái mỏ nhỏ, màu đậm, đang mổ vào vỏ trứng, ngừng một chút rồi lại tiếp tục mổ cho đến khi vỏ vỡ ra, một khối lông tơ dính lại, sền sệt, lẫn ra. Lúc ấy bé đã đứng dậy, co người lại trong sự vui mừng, vỗ tay và kêu lên: - Rồi! Bố ơi, nó thành công rồi! Thật là tốt đẹp.

Ngày hôm ấy, năm con chim con đã nở ra trong cùng một tổ chim.

Thật là tốt đẹp?

Anh nhìn về phía mặt biển trong tối đang bắt đầu giao động, và anh cảm thấy gió hướng tây bắc đang tới gần.

Cô bé chưa chứng kiến sự xâm lấn của loài rêu. Trong khi biển bị đỏ, họ không có ở đây, hết sinh vật này đến sinh vật sống khác đã chết hoặc trốn chạy.

Khi họ trở về lại, biển vẫn yên tĩnh, trong trẻo như trước. Nhưng Emanuel lắc đầu khi ông kéo lưới. Chim hải âu thường bay vào đất liền hơn những năm khác, chúng hăm hở đánh nhau trong vườn cây ăn trái và trong mấy bãi rác. Sau vài ngày không mưa, mấy sườn núi trọc bị xanh vì dơ, đầy những đồng hạt trái sê-ri.

Chỉ có nhận biển không bị mấy trái dâu và bãi rác cám dỗ. Chúng bơi quanh quần thành nhiều đám gồm nhiều gia đình hoặc vô cánh trên mặt nước. Hơn nữa, có phải chúng ít đi không? Ngày hôm trước, anh nhặt được ba con chim sậm màu, cứng đơ. Mấy con mắt tròn của chúng vẫn còn ngon lành, nhìn ra

ánh nắng mặt trời. Chẳng con nào có thương tích hay có vết cắn. Vậy lần này không phải tại con chồn rồi.

*

Sáng hôm sau, cô bé khóc không phải vì lân quang trong xô đã bị mất.

Cô bé bình tĩnh nói: –Khi trời tối, lân quang sẽ sáng lại.

Nhưng khi cô bé phát hiện ra con nhận biển con chết, bé phóng xuống núi, tức giận ngừng trước mấy cái sọt bắt cua, sẽ được để xuống nước. Dạo này ít cua quá đến nỗi mấy cái sọt ấy nằm trên đất và nứt ra. –Hai con chết! Bé nức nở, kéo mạnh dây đeo quần trên bộ quần áo may dính liền, màu đỏ của bé. –Chúng cứ nằm đấy nhìn tôi. Nhưng chúng không được chết. Chúng là trẻ con mà. Không có trẻ con nào phải chết cả! Không thể như thế được. Đây là đảo của tôi, như thế đó.

Trong khi họ đi lên núi, anh nắm tay cô bé.

Anh sẽ nói gì đây?

Là biển đã bị nhiễm độc rồi?

Là cá và những sinh vật khác đã chết hoặc đã bỏ đi?

Là nhận biển con không có đủ thức ăn.

Là chúng chết vì đói.

*

Cô bé đã nhìn thấy mấy con nhận biển con ra đời.

Cô bé đã làm ra bạc trong lân quang.

Cô bé biết rằng nàng tiên cá ở đấy để trông giữ. –Chúng mình có hòn đảo tốt nhất!

Họ đã có hòn đảo tốt nhất!

Làm sao anh giải thích đây.....

*

Cả hai đều ngồi xồm cạnh mấy con chim chết ngửa bụng lên trời, xòe đôi chân nhỏ, xạm màu lên ánh nắng mặt trời. Đôi mắt trong suốt của chúng chằm chập vào hai người.

–Không thể được. Đây là đảo của tôi. Tôi sẽ ở đây lâu mà.

Giọng nói cứ lặp đi lặp lại, anh đưa tay lên che mắt để khỏi phải nhìn thấy.

–Bố phải nhìn nè, bố!

Cô bé giựt mạnh tay bố, và không chịu buông ra:

–Chúng chỉ là con nít, tại sao chúng lại chết? Chúng không được chết đâu!

Sau giọng nói giận dữ là nỗi lo sợ bị che giấu.

–Có lẽ chúng chết vì chúng không có đủ đồ ăn, anh cố gắng nói trầm tĩnh, thả tay bé ra, đứng lên gượng gạo.

–Tại sao chúng không có đủ đồ ăn?

Cô bé bắt đầu vuốt con chim gần nhất.

–Vì biển không có đủ cá hay những thứ khác, mấy con nhạn biển chỉ ăn cá nhỏ, sò và những thứ như vậy, con biết đó.

Cô bé gật đầu, tiếp tục vuốt mấy ngọn lông non như đang gãi che phủ những sợi lông tơ.

–Vậy tại sao lại không có đủ cá và sò? Ông Emanuel nói là ở biển có cả hàng triệu, hàng triệu, triệu triệu con cá mà.

Anh nhớ một lần Emanuel có trả lời điều đó, anh cảm thấy cô bé đã hỏi cả trăm lần “tại sao” trong một ngày.

–Ừ, nhưng ở đây có nhiều cá chết hay chúng đã bơi đi nơi khác rồi.

–Tại sao thế? Cô bé không vuốt nữa. Vài cọng lông tơ còn dính giữa các ngón tay, rồi bé đưa tay lên, mấy mảnh nhỏ tí ti phát phơ bay đi.

–Bởi vì biển bị như vậy, cá không thể nào sống nổi cho đến khi nước sạch lại.

Giờ cô bé sợ hãi quay về phía anh. Nắm hai tay vào nhau trước miệng để kiềm hãm tiếng khóc. Nhưng nước mắt vẫn chảy: –Vậy thì cả nàng tiên cá cũng mất luôn.

Bộ áo nhỏ màu đỏ lung lay khi cô bé càng gắng sức chạy nhanh. Lên đến đỉnh, bé ngừng lại, quay người, dậm chân điên cuồng: –Đây là hòn đảo của tôi, mấy con nhạn biển của tôi và nàng tiên cá của tôi. Bố có nói vậy mà. Không ai được phép phá hoại bất cứ điều gì ở đây. Không ai được phép!

Cô bé tức giận nhảy lên nhảy xuống trong khi nước mắt chảy: –Mấy con nhạn biển chỉ là trẻ em. Chúng phải có đủ thức ăn. Tất cả trẻ em phải có đủ thức ăn. Và giờ đây chắc chắn cả nàng tiên cá cũng không muốn ở đây nữa!

Cô bé lại quay đi, nức nở phóng xuống bến tàu. Anh biết mình nên chạy theo bé, nâng người bé giãy giụa, ôm bé sát vào lòng và lau nước mắt cho bé.

Nhưng anh sẽ nói gì đây?

Anh nhìn xuống mấy con chim nâu nhạt giữa những nhánh cỏ cứng vàng. Anh nhìn về hướng còn, nơi nàng tiên cá vẫn thường ngồi.

Vào một đêm cô bé giương rộng đôi tay nhỏ trắng về phía họ, la lên chi đó mà họ không hiểu.

Thân hình bận áo đỏ hệt chân bên bến tàu, nằm sấp, mặt dẫu vào đôi bàn tay. Tiếng nức nở dài vẫn còn lướt trong con người nhỏ bé phần nọ này. Nhưng sát vào lòng cô bé, gió run qua những bông cúc trắng bóng đang hướng về mặt trời.

Đây đã là hòn đảo của Trẻ Con, chim nhận của Trẻ Con, nàng tiên cá của Trẻ Con.

Họ đã làm với tất cả những thứ đó?

Anh có thể hứa là nàng tiên cá sẽ trở lại chăng?

Anh ngồi xuống, nói nhỏ:

- Liv.

Cô bé lăn tròn, nhưng tay vẫn bịt vào hai tai, mắt nhắm lại, chân đá bướng bỉnh.

-Liv, nghe bố này!

-Con không muốn nghe. Bố ác lắm. Khi ai đã phá hoại, đều là ác cả. Đừng ác thế!

-Không, chúng ta không ác. Rồi đêm nay con và bố sẽ chèo thuyền ra cái cồn mà nàng tiên cá vẫn thường ngồi đấy. Chắc cỏ không có đấy đâu. Nhưng chúng ta sẽ kêu cỏ phải trở về trông coi hòn đảo, biển cả và trời, như Emanuel nói. Chúng ta kêu lớn lên để cỏ phải nghe thấy.

Cô bé nhỏ ngồi dậy nhìn anh chăm chăm: -Bố nghĩ cô ấy sẽ nghe thấy chúng ta à? Tay cô bé bòn chòn bút một chùm cỏ cạnh mấy cây bông cúc.

-Ừ.

-Chúng ta phải tin như vậy, cái giọng thì thầm mà dạo sau này anh vẫn thường nghe. Bằng không...

dương kim



tiếng xuân

Tặng ĐNL nhân ngày 16.06.2003

Trời đã vào xuân chưa?
- Mai nở vàng giếng mắt
Ai gặp ai mà hoài tiếng đất
Nước ngược dòng cảm ngộ Khuất Nguyên xưa...
Trời đã vào Hạ chưa?
Ta đã gặp em chưa?
Bạc màu chiếc nhẫn
Vẫn lung linh máu đỏ trái tim xưa
Mà bây giờ
Thu đông chất ngất
Thế sự phiêu phiêu
Giấc mơ dài ngăn ngắt
Ta có còn ta
Trên mọi ngã đường cô phẫn
Ta lại cùng em
Riêng một phương trời lặn đạn?...
(Nông sâu lạc quận
Ngùi ngẫm âu vàng
Từ trong mật cật - tế bào u
Cho dù tâm không - vô ngã Phật
Dịch kinh ru lời ru tạ từ)
Ôi bao giờ
Đất trở về xuân
Uyên nguyên linh thể
Trời trăng tỏ phân
Ánh trọt ngoài mà sáng chín trong nhân
Tâm ẩn khuất bao dung thời dâu bể
Mịch la kia lại biếc xanh ngọc để
Kẻ sĩ về lồng lộng giữa hương lân
«Ta chờ em từ ba mươi năm
Uống hoa phong nhụy hoài trắng rằm»*
Ta thật gặp Em
Một đời son sắt dâng lên trời xuân
Ta còn có ta
Gươm đàn nửa gánh mệnh mang tình đông
Còn có chiêm bao
Gieo xuống đất mầm...

dương cự

Lập hạ 05.05.2003

*Thơ Vũ Hoàng Chương

thơ cổ ngư

bài thơ tuyết

Bài thơ đầu năm, anh dành riêng cho tuyết,
Không hẹn mà về, bay mù bốn phương mây,
Như món quà Giáng Sinh đến trễ vài ngày,
Mở ra, trắng xóa lòng bàn tay.

Bài thơ đầu năm, ý xoay xoay trong gió,
Đậu xuống cội tùng, hay vương vãi mặt sông,
Những chữ, những câu, chấm, phẩy, xuống dòng...
Đọng lại cuối ngày, trong giấc đêm, lóng lánh.

Bài thơ đầu năm, viết giữa khi đông lạnh,
Tuyết cuồng loạn một trời, tuyết đọng, tuyết sẽ tan,
Riêng mắt con mải hân hoan đèn đêm hội
Và miền môi em bừng ấm rực rỡ hồng.

hồn nhiên

Thơ có hồn nhiên tuôn như suối ?
Để tôi ngồi, rình vớt nhánh rong tươi
Lũ cá bé thơ thi nhau phun bọt nổi
Quấy đuôi vào rục rờ mặt trời

Em có hồn nhiên tươi như nắng ?
Vuốt ve tôi một sớm đầu Xuân
Gió đời cồng, em đem gieo mùa ấm
Nụ đầu cành, từng cánh hé thanh tân

Này tôi ơi !
Quên đi phiền, bức cũ
Hồn Xuân về
Đời mới lại đêm qua
Những nhánh biếc hồn nhiên rao điều lạ:
Mỗi giọt tuyết rơi
Hóa một bông hoa



cùng chuyến



mạch nha

Chuyến xe buýt kỳ lạ. Chở toàn đàn bà. Hoặc một mình, hoặc có trẻ em đi kèm. Tài xế cũng là một cái ấm sốt vôi.

Mây

Gọi em như vậy. Lần đầu gặp em trời lạnh đanh. Nên em mặc áo bông. Trắng. Phau như một bùm mây. Trước, sanh thằng bé nhà xong tôi lập tức đi cắt tóc. Khẳng quyết đàn bà có con không thể nuôi tóc dài. Vấn đề thời giờ và tâm lý. Luôn luôn tự tin mình để tóc ngắn là phải đạo. Giờ nhìn thấy Mây, ngẩn cả người.

Mây bồng trên tay một đứa bé kháu khỉnh, cỡ sáu tháng. Bé có vẻ hạnh phúc. Bởi trời rất lạnh, gió rất dữ, ngày còn rất sớm mà nó không tỏ vẻ cáu kỉnh chút nào. Bé tươi roi rói, liên tục dụi má, môi phúng phính vào ngực mẹ, lâu lâu nhoẻn miệng cười, phô hai mảnh răng cửa nhỏ xíu đang nhú ra từ hàm dưới. Mây lại đeo sau lưng một cái ba-lô căng phồng. Tôi có thể liệt kê, chắc chắn và ít nhất phải có những món sau: cuốn sổ sức

khỏe của đứa bé (hồi tôi rời nhà bảo sanh, các cô y tá từng dặn đi dặn lại rằng đi đâu cũng phải nhớ đem theo cái cuốn hộ chiếu - thẻ chứng minh nhân dân - thánh kinh vàng này!), tã, giấy, bầu, bình, lúc lắc, tí tin, yếm dãi, quần áo phòng hờ bé bĩnh ướn. Còn có thêm sữa, súp, bánh quy, nước nôi, thuốc men gì nữa không là tùy Mây đem con đi gửi chỗ nào. Nhà trẻ, vú em, bên nội hay bên ngoại.

Mây quàng bên vai cái giỏ khá to. (Hơi to quá so với khổ người. Đàn bà mà, trăm thứ hằm bà lằng). Cái giỏ đẹp nghiêm túc. Chắc Mây đi làm.

Mây đi làm với từng đó vác mang. Trên vai, trên lưng, trên tay, trên ngực, và trên cùng: mớ tóc tơ bung. Bềnh bồng kiêu hãnh.

Tưởng chỉ có Mây năm ngày trong tuần, tôi ngạc nhiên lại thấy hai mẹ con ôm nhau ra đường ngày thứ bảy. Tư thế không đổi. Con bám, mẹ bồng. Tóc bay, tay vác. Cái giỏ thường nhật được thay bằng chiếc làn rộng lòng. Bên trên xum xuê hoa tươi quả mứt.

Sâu dưới chất chứa những gì không biết, rõ là nặng. Dáng Mây lên xe bảo tôi thế. Lúc xe đề máy, thằng bé hứng, thò chân đạp một phát, trúng phải sườn mẹ. Mây đau cong cả người, chân căng phản ứng, đá phải cái làn khiến chột búa tung toé ra cả. Giúp Mây nhặt nhanh các thứ, tôi hiểu vì sao cái làn nặng: gạo chen thịt, sữa lên muối. Lại cả cọ, cả sơn, cả búa, cả đinh, cả chất chống ốc, vít. Tôi nhìn Mây. Mây nhìn nghiêng. Không cảm ơn. Không một lời.

Bà Phương Dung

Khi chúng tôi mới dọn nhà về khu Gondoles, thành phố Choisy-le-Roi này, người hàng xóm cùng tầng đã nồng nhiệt chào đón chúng tôi bằng một thông tin: khu này nhiều người Việt.

Ra đường, quả tôi thường chạm mặt người Á Châu. Nhưng không chắc họ đều là người Việt. Mấy người bạn Tây hay hỏi tôi: mày nhìn người Á Châu có phân biệt được dân xứ nào là xứ nào không? Tụi tao thì chịu thua.

Đáp tướng là có. Thật ra tôi bé cái lăm dài dài. Có khi là đường nét, có khi là nước da, có khi là phong cách. Tưởng vậy mà không phải vậy. Cũng có khi phải vậy rồi mà người ta ngại ngần chi đo, không muốn nhận thì mình đâm vốn vã quá hoá quê. Cho nên, có gặp láng giềng da vàng tôi cũng thận trọng, không tí ta tí toét ham tỏ tình như hồi non kinh nghiệm.

Với người đàn bà này cũng vậy. Chạm mặt bà ta mỗi ngày hai lần, mà mãi đến lần thứ năm, thứ sáu gì đó, chúng tôi mới cười cười với nhau. Để thử cho chắc, tôi lợi dụng lần bà ta ngồi bên cạnh, banh tờ báo tiếng Việt ra đọc. Bà ta hình như chỉ chờ có vậy, tùm tùm hỏi chuyện ngay. Giọng pha nửa Trung nửa Nam. Đậm, đậm.

Khu vực, chợ búa, đường xá, xe cộ, gia cảnh, gạo muối, con cái, sanh đẻ, tóc tai, xứ sở, dân tình, v.v. Thôi thì đủ mọi đề tài để tán. Cả hai đều thích nói và ham nghe. Bà cỡ tuổi mẹ tôi, nét người diêm thực. Nói chuyện với bà, tôi thu được nhiều thông tin bổ ích mà cũng thấy hứng vì khi tôi nói, mắt bà hay cười theo.

Hơn cả thán bác bác con con, tôi mới sức hỏi tên bà.

_ Gọi bác là Madame Fouillout.

_ ...?

_ F, O, U, I, L, L, O, U, T.

Bà đánh vần xong, tôi vẫn đực mặt ra. May mà bà hiền, đã không trách cái mặt thiếu tế nhị của tôi, còn từ tốn giải thích: tên ông nhà mình đó mà.

Tôi về bữa đó cứ loay hoay. Fouillout. Cơm nguội ăn với cá bống kèo kho tiêu hột chắc bụng. Fouillout. Bên mình cỡ này chắc đang mưa dữ nghe. Fouillout. Có chỗ thì ngồi xuống đi con, đàn bà sanh rồi, đứng nhiều nổi gân.

Fouillout, sao lại Fouillout nhỉ!

Thì bà đã bảo rồi, tên ông nhà. Nhưng mà... tôi phải gọi bà là Madame Fouillout sao? Nghĩ tới đã thấy bó bó cái miệng. Khó chịu ghê! Sao không là bác Ba hay bác Bảy, phải gọn hơn không, thương hơn không?

A, mà sao không là, để xem, Phương Du? Hay Phương Dung? Phương cũng đẹp, Dung cũng đẹp. Xứng với tính tình bà, tuy quen chưa lâu đã nhiều lần thuyết phục tôi: sốt sáng, nhân hậu, chân tình.

Củng Lợi

Không phải nữ minh tinh màn bạc Trung Hoa lừng lẫy Wong Li. Củng đây là cái váy. Lợi là có lợi. Cái váy có lợi. Đã hẳn, cái váy nào mà chẳng có lợi che thân. Nhưng cái váy của người đàn bà này có một cái lợi lăm li khác.

Người đàn bà mỗi lần lên xuống xe buýt đều lôi kéo sự chú ý của người khác vì hai đặc điểm. Thứ nhất, bà ta một nách xách tới năm đứa nhỏ. Họ không ồn ào nhưng sự lúc nhúc của họ quá lem nhem, không thể không khiến người ta nhìn. Thứ hai, bà ta đẹp. Cực hoang. Nét đã đại phát ra từ đôi mắt màu nắng cháy rừng rực dưới đôi chân mày đậm giao nhau rì rịt. Thêm một đặc điểm khác, tuy thứ yếu nhưng đặc trưng: muôn đời quần củng. Lùm xùm, lờ xờ.

Người đàn bà nuôi con bằng hai bàn tay ngửa. Thương hại lũ nhóc và thích nhìn đôi mắt khói lửa của bà mẹ, tôi móc bóp mỗi lần.

Vào hăng, bức xúc, tôi tâm sự cảnh mắt thấy với đồng nghiệp. Đồng nghiệp phát tay can chớ, chớ.

Xã hội ngày càng nhiều loạn. Di dân bất hợp pháp tràn lan. Ổ mạng ma túy, trộm cắp và đi điểm trá hình cả đấy. Bọn chúng, đàn bà trẻ con lê lét kiếm ăn vặt, đàn ông con trai tung hoành các bến bãi giao dịch “bột phê”. Trông có vẻ tiêu tụy, thực ra có đũa ngon hơn mình nhiều. Trên đỉnh, còn các ông trùm cha trùm con chỉ toàn ngự đệm BMW với Mercedes. Vung tay bay tiền mặt. Lờ lễ đồng nghiệp hùng hồn soi rọi. Khổ cái, mắt chỉ nhìn gần, đầu ưa thả nổi, tôi lý lì: ai Mọc, ai Đét đỉnh nào hồng biết, chỉ thấy trước mắt cái, con lúc nhúc nhục nhần.

Hương

Thì thơm. Lạ lòng và kích động. Tôi đi tiệm nước hoa, tìm mãi không ra lọ nào có mùi ấy. Kết luận: cô tự pha trộn để có mùi riêng. Dừa sấy kết hợp với va-ni. Cái ngọt của chè đậu xanh bột báng.

Cô diện ngất. Da thịt ướp đắp sắc màu dồi dào, phong phú. Móng, lông tằm chuốt kỹ lưỡng. Mỗi ngày mỗi bộ. Khăn, túi nhíp chuyển theo mùa. Đông quàng lông, dạ. Thu mang bố, da. Xuân khoác cỏi, đay. Hè khoe the, lụa. Tóc chải cũng đổi kiểu luôn. Cúp trước, cong sau, rũ, hất, vén, xõa, kẹp, vắt, tĩa, dể tơi bởi hoa lá. Keo xít, keo bôi ngày càng nhiều loại mới, cứ tha hồ. Giày dép cũng tưng bừng. Này kiểu, này màu, này chất liệu, này độ cao. Nữ trang càng bề bộn. Thật giả không phân. Cốt sao lộng lẫy, xứng hợp với áo quần.

Ngành mỹ phẩm, phục trang và kim hoàn phải chịu ơn cô. Những người đi cùng xe với cô không bao giờ lo bị lạc hậu về kiến thức thời trang. Nhưng chắc cô không phải người mẫu. Có hôm trời mưa, tôi thấy cô căng dù có in tên nhà băng BNP. Có hôm ngồi gần, tôi lại thấy cô đọc tài liệu gì đó chi chít số liệu. Người mẫu chắc không đi xe buýt, cũng không nghiên cứu thống kê. Tôi thăm phục cô. Vừa đẹp vừa có vẻ chuyên nghiệp. Ông chủ cô chắc tưng tiu cô lắm. Chồng/ bồ cô hẳn nâng niu cô như hoa, như trứng. Những người đàn ông này chắc toàn

loại cao sang, lịch lãm. Cô diện tận tình đến thế, chẳng cho họ, để xứng với họ thì vì ai? Chẳng lẽ làm đẹp chỉ cho chính mình? Có đâu bất hạnh đến thế!

Cái ấm sốt vôi

Mây, bà Phương Dung, Cung Lợi và Hương là bốn người đàn bà tôi gặp mỗi ngày ít nhất một lần trên chuyến xe buýt mang số 103, đoạn từ trạm La Folie đến trạm kết ở ga Choisy-le-Roi, buổi sáng ghé trạm lúc bảy giờ kém năm, buổi chiều rời bến lúc năm giờ mười. Có thể đâu đó trước trạm La Folie cũng có đàn ông lên xuống. Chắc là phải có chứ.

Còn cái ấm sốt vôi, chị tài thân thiết của chúng tôi nữa. Muôn đời đồng phục sơ-mi trắng vải sợi thôi. Mà đôi vú cứ nẩy tưng tưng, vui như hàm răng, vui như ánh mắt. Hai tay săn khỏe, nắm xoay bánh lái tự tin, nhộn nhịp. Cái tướng lái xe sáng sủa, yêu đời. Lúc nào cũng nhìn về phía trước. Dáng vẻ y như một con dê mới lớn, chỉ thấy trước mặt hằng hà sa số bụi sưa dừa ngon lành.

Trừ bà Phương Dung và tôi (đồng hương, dễ sáp vô) thì cái tập thể nữ đồng xa nêu trên chẳng bao giờ trò chuyện trao đổi gì với nhau. Quan sát nhau thì có, nhìn nhau thì nhiều, không thấy nhau chắc cũng thiếu thiếu, gặp nhau mãi chắc cũng mên mẩn. Cái tình đó chẳng biết gọi là tình gì. Chỉ biết dưới mái xe buýt, chúng tôi tiếp nhận sự hiện diện của nhau, chia với nhau từng đó không khí, từng đó hơi hám, từng đó đoạn đường. Có khi cũng cảm được vui buồn của nhau, thấp thoáng hay phớt bầy mồn một trên nét mặt. Rõ ràng trong một ngày, tôi có ba đời sống. Đời sống trên xe tàu, đời sống ở hăng sở, đời sống tại tư gia. Mỗi nơi có không khí khác nhau. Cái giống nhau là tôi luôn được sống chung với người khác, hưởng thụ niềm hạnh phúc không đơn độc, đồng thời học cách chấp nhận cái khác ta. Chung thì phải đụng. Có yêu thì có ghét. Và sự gắn bó thì hiển nhiên, không chối bỏ được.

Tôi dần dà bén mặt, quen hơi những người đàn bà sáng sáng chiều chiều đi cùng chuyến xe buýt với mình. Hôm nào cái ầm sứt vòi - con dê hai ngàn vôn nghỉ lái thì tôi nhớ. Tối giờ mà chưa thấy mẹ con Cung Lợi lục tục xuất hiện thì tôi ngóng. Nói có Trời Phật chứng giám, một trong những nguyện cầu thành tâm nhất của tôi là xin cho cuộc sống mười lăm phút đồng xa kia được yên bình hoài.

Cho nên dạo cuối năm rồi tôi đã bị khủng hoảng thần kinh khi đột ngột một lô sự cố xảy ra đồng thời cho tập thể xe buýt của tôi.

Sự cố thứ nhất

Liên quan đến cái củng. Năm giờ chiều, trạm ga Choisy-le-Roi, khi chúng tôi ai nấy đã yên vị chờ xe lăn bánh thì tiểu đội trưởng Cung Lợi một tay túm củng, một tay xốc đứa bé nhất chạy hót hải về xe. Các đội viên khác nhón nháo nối gót. Phía sau, một anh Chệt bận tạp-dề trắng, đầu đội mũ xếp, tay xách dao phay lịch phịch rượt theo. Ăn cắp gà! Ăn cắp gà! Anh ta la làng. Tiếng Pháp, tuy xỏ bằng giọng Ba Tàu rặt, phát âm hai từ ăn cắp và thịt gà hết sức rõ ràng, dễ hiểu.

Cung Lợi chạy được đến xe buýt, ánh mắt lóe mừng, như về đến thành trì, hối hả xua lũ con lên xe. Nhưng anh Chệt ba chân bốn cẳng, chạy cũng lẹ lắm. Vả lại, anh ta tốt giọng, hô hoán tán loạn khiến ai cũng chú ý, chị tài đâu lý gì tỉnh bơ nhân sự cho xe lăn bánh được.

Dí mẹ con Cung Lợi đến tận góc ghế cuối xe, anh ta trợn mắt hét: Trả gà! Không tao chém cụt tay! Chúng tôi xôn xao. Bà Phương Dung đứng lên. Chị tài rời ghế lái.

_ Nó vào tiệm ăn cắp thịt nhiều lần rồi. Kỳ này tui bắt quả tang. Có băng ghi hình đang hoành. Tui không muốn dính dáng tới cảnh sát, chỉ muốn nó trả thịt cho tui.

_ Gà đâu, có thấy đâu mà ông cứ đòi? Tất cả chúng tôi nhao nhao bênh mẹ con Cung Lợi.

_ Con này, mày giở củng lên cho ông xem. Anh Chệt xĩa mũi dao vô vùng đùi người đàn bà.

Chúng tôi ồ to. Chị tài xắn tay áo, đôi vú giật, dồn tới phía trước khiến anh Chệt giật

mình. Bà Phương Dung nói mấy câu tiếng Tàu gì đó như khuyên can. Anh Chệt chịu ỨC, quay dao, xuống xe. Vừa đi vừa rửa. Mày ăn con gà đó cũng chẳng thơm tho gì đâu. Lần sau còn dám thò mặt vô tiệm tao, tao chém trước, tâu sau.

Chúng tôi hỏi người đàn bà có thực đã ăn cắp gà hay không. Đôi mắt nâu đại đáp: tội tình.

Xe lăn bánh. Buổi chiều nhiều gió, cát bụi bay. Người đàn bà gom lũ con ngồi túm lại chỗ cuối xe. Họ thì thầm với nhau, không bằng tiếng Pháp. Mọi người im lặng nhìn cơn giông đang kéo về. Dáng lái của chị tài vẫn cà tưng, nhấp nhồm. Hình như cô đã quên ngay chuyện gà vịt. Hình như cô đã lại đang tơ tưởng đến một túm sưa dưa thơm tho nào đó. Nét hân hoan ngời sáng trên gương mặt cho đến khi cô buộc phải phanh gấp chỗ ngã ba, nhường một chiếc xe con lái ẩu. Phanh gấp quá, ai nấy đổ dồn về phía trước. Ở hàng ghế cuối, một tiếng "bịch" nặng cõ ba ký vang lên. Con gà, đầu cổ thông theo, chân cẳng cong quẹo tuột khỏi lớp trong cái củng, rớt xuống, nằm phè cánh trên sàn xe. Cái tiếng "bịch" định mệnh ngoắc tất cả những cái đầu phía trước quay lại. Bằng chứng sống đập chết tươi lòng tội nghiệp. Mọi người cảm thấy mình bị lừa. Nổi thất vọng hiện rõ trong ánh mắt, trên khóe môi từng người một.

Tôi nghĩ mẹ con Cung Lợi rồi sẽ phải kéo nhau đi làm ăn chỗ khác thôi. Quả vậy, chẳng ai có thể gặp lại họ bằng xương bằng thịt nữa. Chỉ biết tin họ qua truyền hình và báo chí hai tuần sau đó.

Tin:

Vào khoảng sáu giờ chiều ngày 23 tháng 11, một chiếc Porsche do một thanh niên lái, trong lúc mất khả năng tự chế đã đâm ngang vào trạm xe buýt Le Destin, chuyến 183, cán chết tại chỗ chín mạng người, trong đó có một thiếu phụ đi cùng năm con nhỏ, trong bụng đang mang bào thai khoảng hai tháng đứa thứ sáu. Kẻ gây tai nạn đã bỏ trốn. Nhà chức trách hiện đang tìm kiếm người nhà của nạn nhân.

Sự cố thứ hai

Bảy giờ kém năm. Trạm La Folie. Bà Phương Dung vẫn đứng bên tôi. Chúng tôi chờ xe, như thường ngày. Không ai nói gì. Hôm qua chúng tôi đều có mặt ở nhà thờ Choisy-le-Roi. Chúng tôi đến đó dự lễ tang những nạn nhân bị chiếc Porsche cán chết. Ai nấy đều muốn chia sẻ nỗi bi thương với gia đình nạn nhân. Tôi muốn xem mặt người đàn ông của bảy mạng người vừa thọ nạn. Sáu mạng người níu kéo nhau lê lết trong cõi sống, bảy mạng người dính chùm đột ngột rớt tòm vào cõi chết. Nhưng người đến dự lễ tang đông quá. Tôi chỉ thấy được tấm lưng người đàn ông, từ xa.

Bảy giờ kém năm. Chúng tôi im lặng chờ xe. Mùi chè đậu xanh bột báng đăng đặc trong gió. Hương, tình cờ hay cố tâm để tang mẹ con Cung Lợi, đen từ đầu chí gót. Cô vẫn đứng riêng một góc, tỏa hương khoe sắc. Hương thật ngọt mà sắc thật buồn.

Sát bên lề đường, Mây bế con thần thờ nhìn phố. Một chiếc vận tải hạng nặng lắc lư tiến tới. Đang đứng như thiền cạnh tôi, Bà Phương Dung đột ngột chạy sấn đến chỗ Mây. Thò cánh tay cô, bà đẩy mạnh hai mẹ con vào phía trong vỉa hè khiến Mây bất ngờ, mất thăng bằng lao đảo xuýt té ngã.

Đứa bé trên tay cô giật mình khóc ré. Mây trở mắt nhìn bà Phương Dung. Lần đầu tiên tôi thấy cô nổi hung quát tháo. Bà Phương Dung bối rối chỉ cái xe tải, miệng lắp bắp: _ Xe! Con ơi... coi chừng... số mệnh.

Chiếc vận tải từ từ lăn qua. Chiếc 103 xuất hiện sau đó. Cái ấm sốt vôi tươi cười bấm nút mở cửa đón chúng tôi. Mọi người lên xe, trừ bà Phương Dung. Đứng lại bên bến, bà phẩy tay chào mọi người. Từ trên xe, tôi ngoái lại. Thấy bà ôm mặt. Mây cũng ngoái lại. Hình như cô đã hiểu ra hành vi vừa rồi của bà, nhưng chưa thông cảm nổi. Cô lầu bầu gì đó. Cô càng bức, con cô càng cáu. Nó khóc rống lên từng hồi, chẳng biết là đồng tình hay phản đối thái độ của mẹ. Cho đến lúc xe cập bến chót, đứa bé vẫn chưa thôi phát biểu.

Từ chiều hôm đó, tôi không thấy bà Phương Dung. Hôm sau, mẹ con Mây cũng biến mất.

Sự cố thứ ba

Từ ngày bà Phương Dung và mẹ con Mây thôi đi chuyển buýt bảy giờ kém năm, Hương đổi sắc. Son phấn bạc phều. Áo khăn xám ngoét. Diện mạo ử ê.

Không thấy Hương đọc thống kê nữa. Buổi sáng cô ưa mân mê cái mặt dây chuyền. Buổi chiều cô loay hoay với cái điện thoại di động. Nói gì lí nhí, chẳng ai nghe ra. Chắc là chuyện tình cảm bởi vì cặp mi cứ chớm chớp và bàn tay lâu lâu lại run rẩy. Có lần tôi thấy trên má kem lăn dài mấy giọt nước mắt đen. Mascara nhảm nhem. Tôi còn thấy cô cắn móng tay. Tàn phá không thương tiếc công trình dưỡng nuôi, mài dũa, sơn phết. Rồi một hôm cô mở trái tim tròn quay trên ngực, lôi ra từ ngăn trái một mảnh hình, vứt đi. Gió bên ngoài cuốn phồng mảnh hình bay xấp ngửa, ngược dòng xe chạy, mất tiêu. Tôi chẳng kịp nhìn ra nhân ảnh.

Sự cố thứ tư

Nhiều lần tôi muốn đến gần trò chuyện với Hương. Rồi thôi. Có lẽ vì cô lộng lẫy, thơm tho quá. Cũng có lẽ vì dạo sau này cô động khổ, động sầu quá nên tôi ngại.

Sau hôm vứt bỏ đi phần phân nửa trong trái tim, Hương có vẻ nhẹ nhõm hẳn. Trang phục lên màu. Sắc diện bình ổn trở lại. Rồi một buổi sáng cô tiến đến bên tôi, cười chào rạng rỡ. Chiều về, cô lại ngồi cạnh tôi. Nói chuyện gì không nói, tôi ngửa mồm khen trái tim trên ngực cô dễ thương. Và kinh ngạc nghe cô tuyên bố, làm như tôi đã đương nhiên tỏ tường chuyện riêng tư của cô: chỗ hồng đó đang chờ được lấp.

Tôi động viên: đàn ông trên đời không thiếu! Hương liếc tôi, tằm tằm: chẳng cứ phải đàn ông.

Tôi nhéo nhéo cánh mũi, ngó lơ chỗ khác. Hương cười, đổi đề tài hỏi thăm bà già đồng hương của tôi. Bà Phương Dung, lâu nay mất tăm khiến tôi cũng băn khoăn. Nhân Hương nhắc, tôi chợt nghĩ sao mình không đi tìm. Bà từng bảo tôi rảnh thì ghé. Đường d'Alfortville, số 49 hay 59 gì đó.

Là số 49. Madame Fouillout. Lầu 4. Cửa bên trái.

Tôi hên. Bà Phương Dung có nhà. Bà đón tôi, ngạc nhiên chút chút, vui mừng lộ diện.

Tôi rời căn hộ ngổn ngang của bà khoảng hai tiếng sau đó, ôm theo một mớ đồ bà tặng và nỗi buồn ngơ ngẩn.

Bệnh quá, con ơi. Bữa lên cơn, hết hơi, tay chân như rụng mất. Vô cấp cứu, họ bảo có cục sạn chạy lang bang đâu đó trong người. Đi nghỉ đông hả... (cười) kỳ này bác nghỉ mát mùa luôn. Biết đâu rồi nghìn thu...

Ông nhà bác về với Chúa mười năm nay rồi. Thằng con đã yên bề gia thất. Còn luyện gì. Con thấy không, bác phây phây à.

Vào nhà dưỡng lão vậy mà hay. Khi yên có bạn già chung quanh. Tâm tình được thì tốt, không thì ra vô thấy người cùng lứa, cùng cảnh cũng yên tâm. Khi nguy có ngay y tá, y công coi sóc. Có chết cũng có người hay, không phải thối lâu.

Con à, đừng ngại nghe, đem mấy cái khuôn bánh này về xài. Còn bình bông kia, đến từ cố quận đấy, con có thích không? Nè, vô đây. Thích gì cứ lấy. Kỷ niệm với bác. A, còn con búp bê này nữa, nó... nó...

Tôi nhìn con búp bê của bà Phương Dung, không, bà Fouillout chứ, trong óc bỗng hiện rõ hình ảnh đứa con Mây tươi rói mỗi bình minh.

Tôi nói: bác ơi ngồi xuống đây. Bác làm con khóc tới nơi.

Sự cố thứ năm

Chắc có duyên. Ngay sau hôm từ giã bà Phương Dung, tôi gặp lại Mây. Trông thấy cô từ xa, tôi mừng quá, vội gọi í ới, không kịp nhận ra cô đang tất tả. Mây không bồng con. Cô theo chân những người cứu thương, leo lên chiếc xe trắng toát. Bên trong, đứa bé con Mây, giấy bạc bọc thân*, tái nhách trong vòng tay một nhân viên y tế.

Cháu bị sao vậy? Tôi kịp hỏi nhưng Mây không kịp đáp. Hay cô cũng có đáp trước khi cửa xe sập lại, bằng những giọt nước mắt. Tôi sẽ còn gặp lại mẹ con Mây không? Để nói hộ bà Phương Dung một lời trần tình. Và để hỏi vì sao Mây luôn dính dáng đến màu trắng.

Sự cố thứ sáu

Bị thuyên chuyển.

Tân tài xế chiếc 103, chuyển bảy giờ kém năm, trạm La Folie nhếch mép trả lời như thế, vào một ngày giáp Tết, khi tôi ngơ ngác hỏi anh ta chị tài thường khi của chúng tôi đâu.

- Tại sao?

- Lộn xộn.

- Tôi ấy à?

- Đàn bà.

Nhìn cái mặt căng căng của tay tài xế, tôi ngộ ngay: nói gì thêm cũng uống lời.

Hương ngồi ngay đấy, toét miệng cười. Cô ngoắc tôi lia lịa. Phết vào tay tôi, cô khuyên: đừng chấp bọn đàn ông. Họ cà chớn đấy rồi lại đáng yêu đấy. Nếu không có họ...

Cô nói lung tung beng. Tôi chẳng nắm bắt hết. Đại khái khi xuống xe, tôi đoán cô đã có bồ mới, hệ phổ thông. Âm dương đều huề.

Chuyến xe buýt 103, đoạn từ trạm La Folie đến ga Choisy-le-Roi bây giờ không có chi lạ nữa. Thiên hạ lên xuống dập dềnh, lẫn lộn. Tôi vẫn hằng ngày đi về trên ấy. Vương vấn những người nữ từng đi cùng chuyến. Từng niềm bí ẩn sáng láng. Thương quá, tất cả. Nhưng không nói. Vì không chắc diễn tả được bằng lời. Thì viết. Mà, làm sao viết hết được tư duy, cảm xúc!

mạch nha

* Loại giấy được dùng khi cấp cứu, quấn quanh người để giữ nhiệt độ tiêu chuẩn.



giữa little saigon gặp bạn xưa

Tặng NVL / Phi Đoàn Lạc Long



Từ Bắc Âu sang Cali thăm con
bất ngờ gặp lại mày giữa Little Saigon
người đông như hội
Hơn 30 năm rồi mày vẫn nhận ra tao
dù bây giờ cả hai thằng đều già nua quá đỗi
Mày – thằng pilot trực thăng
một thời hào hoa sôi nổi
Giữa mùa hè 1972
đã bốc tao ra từ vùng lửa khói
giặc vây cả tuần trên đỉnh Ngok Wang
đèo heo gió thổi
Còn tao – thằng lính bộ binh rể mạt hết thời
đầu mùa mưa 1973
dù chưa có lệnh Mặt Trời (1)
dám đem cả tiểu đoàn cứu mày
rớt tàu ở tuyến đầu Võ Định
Nợ nần vừa huề nhau, tao bị thương
mày bất ngờ nhận lệnh
thuyền chuyển về căn cứ Phan Rang
Chiến cuộc tiếp tục leo thang
Cho đến lúc tan hàng hai thằng vẫn chưa
kịp kết tình tri kỷ

Sau 30 năm, trên địa hình bao la nước Mỹ
 không có bản đồ mây vẫn tìm được
 điểm đứng của tao
 Ngày xưa, khi bay bổng trên cao
 mỗi lần tìm tao, mây đều xin cho mây
 một “nàng Thúy Kiều áo đỏ” (2)
 Lạc Long ơi, bây giờ Bắc Đẩu tao vẫn còn nghe mây
 nằm trên năm – rất rõ
 Giọng nói của mây vẫn hào khí như xưa
 Cali, tháng sáu, trời còn mưa
 Ngồi trong quán cà phê
 tao cứ ngỡ ngày nào ở bãi B15
 hai thằng chờ đến giờ G
 mây đổ quân tao vào Chu Pao, Trung Nghĩa
 Ngồi giữa thành phố Kontum hoang tàn khói lửa
 tao với mây chia nhau từng ngụm cà phê
 Cuộc chiến dài lê thê
 Tao leo núi lội rừng không biết đến ngày về
 Mây bay đổ quân, bao vùng, coi bầu trời như
 cái sân trường thời còn đi học
 Một thời tung hoành ngang dọc
 Có thằng nào ngờ đến phút cuối tang thương
 Tao vào tù – Mây bay tàu lần cuối ra đại dương
 Để 30 năm mất quê lưu lạc
 Giờ ngồi đây, nhắc nhau một thời trận mạc
 Mây tiếc bầu trời của mây
 Tao nhớ rừng núi của tao
 Điểm danh đám bạn bè, ai còn ai mất
 Đứa ở quê nhà khổ nghèo thương tật
 Thằng ra đi cũng đủ thứ trần ai
 Đau đớn thay, những thằng lính chưa một lần chiến bại
 Mà cuối cùng phải đành đập tàu, bẻ súng
 Mây uống đi, cà phê có đường sao tao thấy đắng
 Giữa Little Saigon tao bỗng nghe tiếng rừng núi lao xao
 Lạc Long ơi – Tao đang ở hướng hai giờ
 Mây có nhận ra tao ?
 Mây đáp đi – Tao đã cho mây một “nàng Thúy Kiều áo đỏ”.

Cali 15.06.03
phạm tín vạn giả

(1) cấp chỉ huy
 (2) trái khói màu đỏ



gọi điện thoại qua máy vi tính

(INTERNET TELEFONI)



1

Trong những năm trở lại đây, liên lạc đàm thoại bằng máy vi tính qua lưới mạng (Internet telefoni) đã trở nên phổ biến rộng rãi trong giới sử dụng lưới mạng thường xuyên. Nhiều công ty điện thoại quốc tế trên mạng đã quảng bá rộng rãi về dịch vụ internet voice này. Đứng đầu gồm có các công ty lớn như: PRIMUS, CALLSERVER, IC0NNECTHERE, NET2PHONE. Ngoài ra, nhiều trang web đã mọc lên như nấm để cung ứng dịch vụ internet voice này

Đối với một số người chưa hề sử dụng internet telefoni hoặc ít ra cũng chỉ mới nghe qua, thì nhiều câu hỏi thắc mắc được nêu ra: để sử dụng hệ thống này thì cần những thiết bị gì, chất lượng âm thanh ra sao, cước phí cuộc gọi đi các nước được tính như thế nào, đăng ký và trả tiền ở đâu v.v... Để đáp ứng những câu hỏi này, người viết đã lên mạng tìm hiểu cũng như đã thử nghiệm qua, đồng thời sưu khảo một số dữ kiện hầu bạn đọc.

Hiện nay với hệ thống internet telefoni, bạn có thể dùng nó để gọi hầu hết các loại điện thoại trên thế giới (từ điện thoại trong nhà, cho đến điện thoại di động). Đặc biệt trong thập niên qua, nhờ tiến bộ mau chóng của khoa học trong lĩnh vực tin học và qua cuộc cách mạng internet, con người dường như đã xóa bỏ được biên giới xa cách hàng vạn dặm để liên lạc với nhau một cách mau chóng và tiện lợi. Chất lượng âm thanh khi dùng internet telefoni dĩ nhiên không tốt và rõ bằng đường dây điện thoại thông thường, nhưng nó tương đối dễ nghe hơn cách nói chuyện (chat) trên mạng. Cũng không quên nhắc ở đây, chat cũng là một phương pháp nói chuyện qua internet, nhưng điểm bất lợi ở đây là cả hai đối tượng phải truy cập với nhau cùng chung một chương trình đàm thoại của YAHOO MESSENGER hoặc MSN MESSENGER thì mới nói chuyện được, ngoài ra hệ thống Voice Chat (miễn phí) do âm thanh không được nén gọn lại nên đường truyền bị yếu đi, âm thanh mất chất lượng.

Kỹ thuật & âm thanh

Trên thực tế tiến trình hệ thống internet telefoni được luân chuyển như sau. Khi dùng, giọng nói/âm thanh được máy computer nén lại (komprimert) thật gọn. Sau khi nén, tín hiệu được chuyển đến SERVER ISP của công ty điện thoại mà bạn đã thuê bao đường dây internet (Tiscali, Tele 2 hoặc Telenor) Nếu vận tốc ISP của bạn yếu, âm thanh cuộc nói chuyện sẽ mất chất lượng. Tiếp đến, Server ISP (của Naui chẳng hạn) sẽ chuyển âm thanh đã được nén đến SERVER của hệ thống Internet Voice. Server phải thật mạnh mới tiếp nối cho nhiều người đang nói chuyện được. Trong trường hợp server Internet Voice đã ở Naui, âm thanh sẽ được chuyển trực tiếp đến điện thoại người nhận, còn không thì nó được chuyển đến SERVER nơi xứ mình muốn gọi đến.

Trong quá trình chuyển vận âm thanh như vậy, tốc độ và dữ kiện của người gọi (sender) đã một phần nào bị giảm chất lượng (đến một phần ba) còn người nhận (receiver) có cảm giác hơi khó nghe bởi tiếng dội vọng lại. Nhưng đối với người gọi âm thanh nghe rất rõ. Tuy nhiên, có đôi lúc dùng internet telefoni, chất lượng cuộc nói chuyện có thể bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khác chẳng hạn như: đường dây Internet bị nghẽn vì nhiều người trong nhà cùng truy cập lên mạng cùng một lúc, chất lượng nối mạng kém hay khả năng/tốc độ truy cập của máy vi tính của bạn không đủ mạnh để thu nhận. Điều tối thiểu là đường truyền internet ISP từ máy người gọi phải tương đối cao thì âm thanh nghe mới tốt được. Nếu vận tốc đường dây internet của bạn nằm ở :

- Dưới 10Kbs, sẽ KHÔNG nói chuyện được
- Từ 20Kbs trở lên, âm thanh nghe rất yếu
- Từ 500Kbs-704Kbs chất lượng âm thanh gọi rất tốt

Giá biểu & cước phí

Với phương pháp Internet telefoni, theo như sự ghi nhận và thống kê của các trang web thì người dùng có thể tiết kiệm được khá nhiều so với giá điện thoại thông thường. Bạn có thể tiết kiệm được lên tới khoảng 50-60 % so với các cước phí liên lạc khác. Nếu nói như vậy người viết bài này cũng chưa hẳn đồng ý với lối quảng cáo (nếu không nói hơi vội vã) của các công ty điện thoại trên mạng. Bởi lẽ từ mấy năm trở lại đây, nhiều dịch vụ bán thẻ điện thoại mọc lên như nấm tại nhiều tỉnh và thành phố (đi đâu cũng thấy...) và xem ra các công ty này coi bộ làm ăn khấm khá (nhờ mấy kiều dân Việt Nam, Pakistan, Thổ-Nhĩ-Kỳ và mấy chú Trung đông gọi về quê hương như cơm bữa...). Người viết thử so sánh giá cuộc gọi giữa cách gọi bằng máy vi tính qua hệ thống internet telefoni và cách mua thẻ ngoài mấy tiệm چاپ pho của mấy chú Thổ. Tính ra cho thấy con số chênh lệch như sau:

Gọi qua hệ thống Internett telefoni: (với 10 đô-la trong trường mục (khoảng 72-75 kr)

- gọi đi Mỹ được 300 phút
- gọi trong Na-uy được 500 phút
- gọi về Việt Nam được hơn 20 phút

Gọi bằng thẻ qua điện thoại: (Giá một thẻ chênh lệch từ 70-80 kr, tùy theo tiệm bán)

- Gọi đi Mỹ được khoảng 400 phút
- Gọi về Việt Nam được từ 19-25 phút

Nhìn chung cho thấy cách gọi bằng thẻ rẻ hơn hoặc ít ra cũng tương đương so với cách gọi qua hệ thống internet voice. Nhưng dùng hệ thống internet telefoni giản tiện ở chỗ:

- Bạn không bị lệ thuộc vào đường dây điện thoại địa phương

- dễ dàng kiểm soát cước phí cuộc gọi
- Bạn không phải trả tiền lệ phí thuê bao hàng tháng (fast avgift)

Đặt chương trình (Phone software)

Để sử dụng internet telefoni, bạn cần có một máy vi tính cố định hay di động (lap top) tương đối mạnh. Máy phải trên 350 Mhz, tối thiểu phải có bộ nhớ (RAM) trên 64 MB. Máy được gắn card âm thanh kèm theo 2 chức năng loa (speaker) và mi-crô. Card âm thanh phải thuộc dạng Full Duplex. Tốt hơn nên sử dụng bộ headset có để tránh được tiếng vang dội từ loa vào mi-crô. Đồng thời bạn phải cài đặt một chương trình phone software vào máy, nếu bạn đang dùng hệ điều hành XP thì trong chương trình MSN MESSENGER 6.1 mới nhất, công ty Microsoft đã có cài sẵn một phone software cho bạn rồi. Mở khung MSN MESSENGER ra, bạn chọn >Handler>Ring til noen, như hình dưới đây :



Tiếp đến, bạn chọn cho mình một trong những công ty điện thoại trên mạng như PRIMUS, CALLSERVER, IC0NNECTHERE, NET2PHONE. Sau đó bạn mở trang web của họ, ghi danh và tải phần phone software xuống, cho nhu liệu này chạy vào máy vi tính của bạn.

Downloads

Download the most current version of SoftPhone Now....

Thank you for choosing Primus PC-to-Phone Prepaid!
Once you've downloaded the telephone software and set it up on your computer, you can make phone calls from your PC!

[Download now!](#)

Sau đó mở cho mình một trương mục để gọi. Với trương mục này bạn có thể dùng nó để mang theo và gọi bất cứ nơi nào trên thế giới. Lệ phí sẽ được trả qua internet bằng thẻ mua chịu (Visa, Mastercard...)

Welcome to PC-to-Phone Prepaid Account Services

Log in to My Account

Username

Password

GO

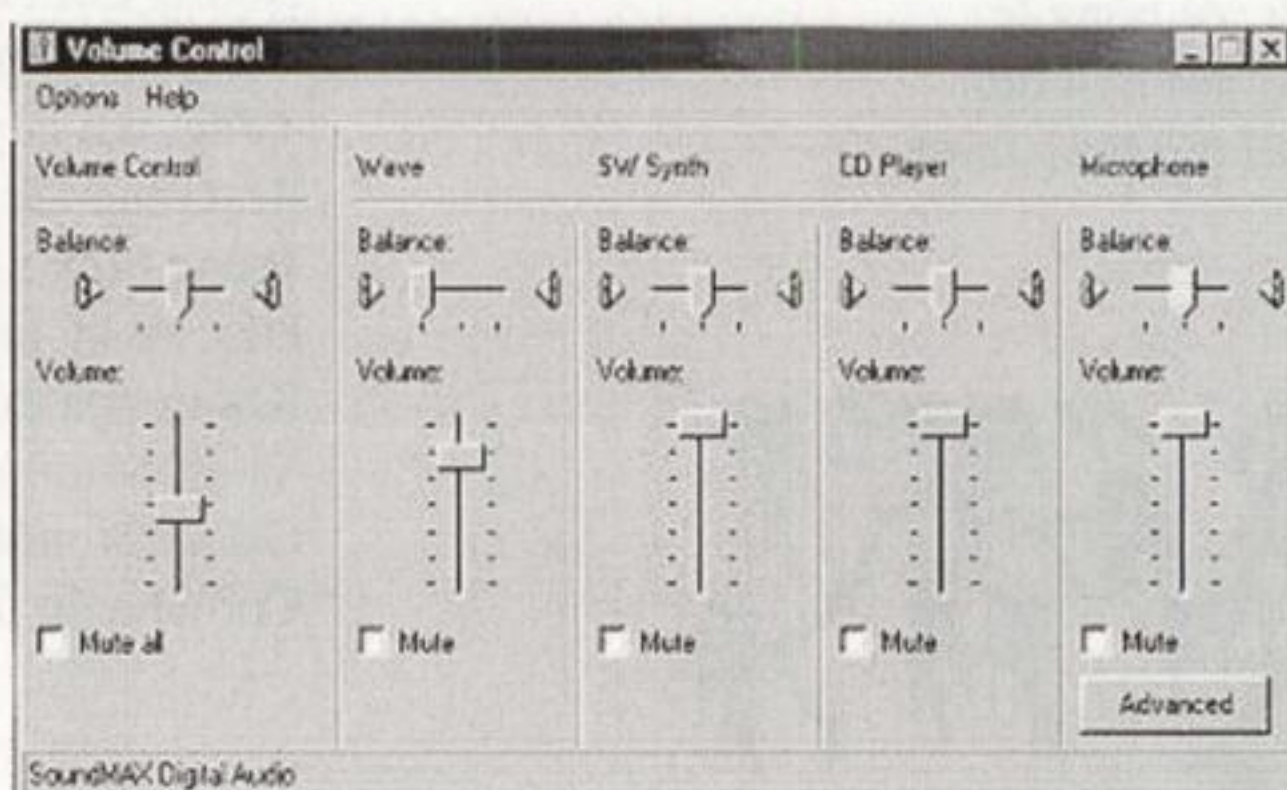
Logging into your account allows you to:

- View your billing online
- Manage your account
- Verify your billing information
- Contact Customer Service

Lưu ý: trước khi gọi, bạn nên ngưng tất cả các nhu liệu khác đang chạy trên máy để tránh tình trạng máy bị tải nặng cùng một lúc nhiều chương trình. Đồng thời điều chỉnh âm thanh của loa và mi-crô cho phù hợp với tai nghe.



Đôi lúc có trường hợp, trong khi đàm thoại, bạn chỉ nghe được giọng nói của người bên kia, nhưng ngược lại người nhận không nghe được giọng nói của bạn. Nếu gặp sự cố như vậy bạn phải vào Volume control để chỉnh lại như sau: Bấm chuột phải vào icon *Volume>open volume control>option>propeties* và chọn *Recording* thay cho *Playback* trong khung *Adjust for volume*.



Các trang web trên mạng về internett telefoni:

<http://www.pc2phone.dk/no/index.shtml>

<http://www.iprimus.net/softphone/jsp/softphone/overview.jsp>

<https://www.callserve.com/accountrecovery.asp>

<http://www.iconnectthere.com>

lê nguyên

thơ khánh hà

mùa xuân tiếng quạ

Trên cành thông chênh vênh
Con quạ đứng một mình
Ngẩng nhìn trời ngơ ngác
Buổi sáng thu bằng bạc
Xao xác lá vàng bay

Đâu rồi con quạ nữa
Đôi quạ thường quần quanh
Rủ rỉ đậu trên cành
Rù rì sà xuống đất
Chia nhau một miếng mồi

Hai con quạ bạc đầu
Chia nhau bao ngày nắng
Chia nhau bao ngày mưa
Gọi nhau vang rừng vắng
Đầm ấm những mùa xưa

Khi mùa xuân trở lại
Con quạ vẫn một mình
Mặt trời soi bóng lẻ
Khản cổ gọi bạn tình
Giữa trời đất lặng thinh

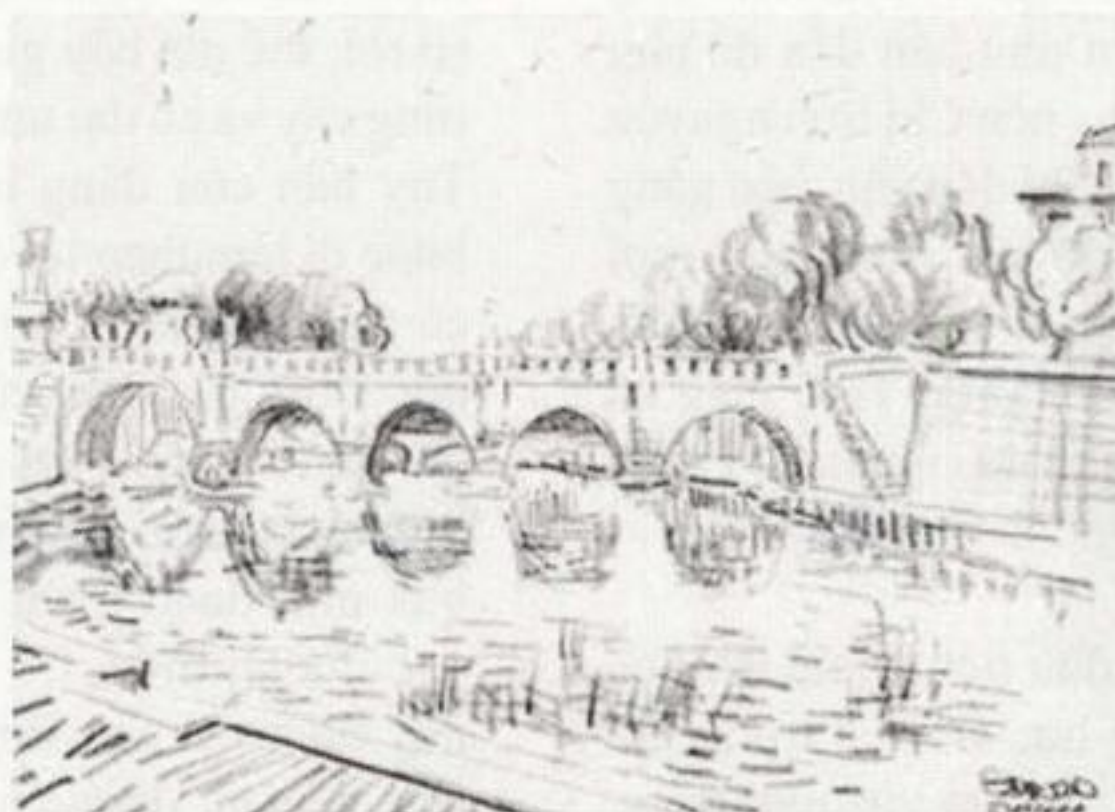


nhà mình

Cám ơn mái nhà của mình
Cám ơn chỗ ở thân tình bấy lâu
Chỗ che mưa nắng trên đầu
Chỗ ta đầm ấm ngọt ngào thương yêu
Tiếng con chào mẹ sáng chiều
Tiếng anh huýt sáo tiếng cười cùng em
Những đêm trăng rọi bên thềm
Nắng mai trước ngõ hoàng hôn sau nhà
Từng bụi cây từng khóm hoa
Bốn mùa ấm lạnh có ta có mình
Trong từng ngõ ngách lặng thinh
Đây ấp kỷ niệm bóng hình thân thương
Khóm hoa đứng cuối góc vườn
Vì ai thầm lặng tỏa hương trong chiều
Giữa đời một góc thương yêu
Chỗ che ấp ủ bao nhiêu thâm tình



tiếng ve sầu



đoàn mai tâm

Hơn hai mươi năm định cư ở nước ngoài, hấn đã đi du lịch nhiều thành phố, nhưng đây là lần đầu tiên hấn đến Roma. Tuy hấn có nghiên cứu bản đồ như mỗi lần đến thành phố lạ, và cả tìm hiểu tài liệu về lịch sử lâu đời của nó, nhưng hấn không thể tưởng tượng ra được một thành phố với nhiều cung điện cổ kính và di tích lịch sử như nó đang hiện ra trước mắt hấn.

Từ phi trường Leonardo da Vinci, hơn nửa giờ, chiếc taxi đưa hấn vào trung tâm thành phố. Theo địa chỉ nó ngừng trước một cái cổng sắt. Hấn bấm chuông và chờ một lúc chiếc cổng tự động mở. Vào cổng, theo bảng chỉ dẫn, chiếc taxi lại tiếp tục đưa hấn đi trong khuôn viên trường đại học Giáo Hoàng Urbaniana. Qua nhiều cơ sở phụ thuộc, các đại giảng đường và cuối cùng nó dừng lại trước cái thanh sắt chặn ngang đường không cho xe đi sâu vào trong khu vực. Từ đó, hấn phải vật lộn với hai chiếc va- li trên con đường dốc ngược dễ chừng dài hơn ba trăm mét lên đỉnh đồi để vào Trung Tâm Truyền Giáo.

Ngay lúc vừa bước ra khỏi taxi, hấn đã nghe thấy một thứ âm thanh rất quen thuộc đang đều đều phát ra từ các tàn thông uốn lượn theo con đường ở trên cao mà đã lâu lắm rồi, kể từ khi định cư ở Na-uy, hấn không được nghe lại. Hấn nhớ hình hài và cả điệu bộ con côn trùng khi phát ra âm thanh này, nhưng hấn lại không nhớ ra nổi tên nó.

Từ Trung Tâm Truyền Giáo có thể nhìn xuống công trường thánh Phêrô và bao quát cả thành phố. Đồng thời có thể nghe được nhịp thời gian trôi mỗi mười lăm phút từ chiếc đồng hồ vĩ đại trên điện Vatican. Khi tiếng chuông đồng hồ lắng xuống, cái âm thanh quen thuộc lại từ từ choán lấy không gian.

Ban đêm, cuối tháng bảy năm nay, trời Roma nóng hơn bình thường, hấn mở rộng tối đa các cửa sổ phòng ngủ hướng ra vườn để đón những cơn gió hiếm hoi. Đôi khi có cả tiếng sấm rì rào cùng với tiếng cóc mong mưa vọng vào, tất cả như gợi để cho hấn cố nhớ ra tên cái âm thanh quen thuộc kia.

Hắn vẫn không nhớ ra được, cho mãi đến hôm sau, trong bữa cơm chung đầu tiên, khi thoáng thấy Chị - một người quen trong số những nữ tu tử trong nước gởi đến đây du học - thì hắn vụt nhớ ra được tên con côn trùng phát ra tiếng kêu đều đều quen thuộc kia. Hôm đó, có nhiều người ăn hơn thường lệ - thêm những người như hắn đến để phụ giúp chuẩn bị Đại Hội - nên Chị tình nguyện phụ để tiếp đồ ăn. Khi Chị đến gần, hắn gắng ngồi im để Chị tiếp đồ ăn giống như mọi người. Lúc Chị chuyển sang bàn khác, hắn liếc nhìn Chị để kiểm chứng. Thời gian có làm cho Chị khác đi nhiều, nhưng nụ cười hiền lành và bao dung của Chị vẫn thế.

Hắn nhớ gặp Chị lần đầu tiên tại nữ đại học xá Kiêm Ái viện đại học Đà Lạt trong khi đến tìm Duyên người bạn gái vừa mới quen. Hồi ấy vì tính nhút nhát, hắn đi qua cổng đại học xá mà chân cứ ríu lại không làm sao rẽ vào được. Hắn đi quá đến khu rừng thông, để rồi, đứng ngẩn ngơ trong tiếng ve sầu. Mà sao ve sầu ở nơi đó nó nhiều đến thế, có thể nhìn thấy nó dễ dàng. Cái vòi của nó rất linh động, luôn múa may trên vỏ cây. Và khi phát hiện ra người, nó thường nhảy từng quãng ngắn về phía sau thân cây lẩn trốn. Trong khi đó, từ bên trong đại học xá nhìn ra, Chị tưởng hắn không biết đường. Chị ra mở cổng, chỉ lối cho hắn vào, và vô tình đã đẩy hắn vượt qua được những nhút nhát lúc ban đầu.

Một sự việc làm cho hắn nhớ Chị nhiều nhất, đó là lần hắn đưa Duyên ra khu Hoà Bình, trung tâm thị xã để xem người ta mừng lễ Phật Đản. Vì quá vui, hai đứa không để ý đến thời gian trôi qua nhanh đến như vậy. Khi các xe hoa đi khỏi, đèn điện khu trung tâm vụt tắt, các ngã về các khu lân cận đều tối đen như mực. Trên con đường dẫn lên viện đại học, qua trường tiểu học Võ Tánh, qua trường nữ trung học Bùi Thị Xuân ban ngày hoa quì nở vàng rực rỡ, mà bây giờ trong đêm khuya nó gây cho Duyên cảm giác ma quái, sợ hãi. Điểm tựa duy nhất của nàng lúc ấy là hắn. Và tất nhiên, hắn không bỏ lỡ cơ hội để chứng tỏ cho Duyên thấy rằng sẽ có nhau bất kỳ tình huống nào.

Lần mò về đến nơi, cổng đại học xá đã đóng, Duyên không dám gọi, vì sợ bị sơ Giám Thị ghi vào hồ sơ là vi phạm kỷ luật. Hai đứa chẳng biết làm gì hơn là đứng chờ trong tuyệt vọng. Đợi khá lâu, trong lo lắng sợ hãi, Duyên bảo hắn đi tìm chỗ để chui rào thôi. Đi trên đường nhìn vào các bụi hoa quì rậm rạp, Duyên đã sợ rồi, thế mà bây giờ chui ở bên dưới cả một rừng cây và cỏ dại um tùm, nàng sẽ ra sao đây! Tuy hắn còn đang lưỡng lự, mà chân hắn cứ bước đi làm theo lời đề nghị của nàng, vì chẳng có cách nào khác hơn. Sau một hồi tìm kiếm dọc hàng rào, hắn cũng tìm ra được một chỗ để đưa Duyên vượt qua rào. Và rất may, trời thương kẻ ham vui lỗ dại, quên giờ về, nên chỉ qua một đoạn ngắn gian nan, hắn gặp được con đường mòn. Có lẽ đó là con đường mòn duy nhất mà các sinh viên thường truyền tai cho nhau là “đường mòn Hồ Chí Minh” chẳng.

Vài ngày sau đó, hắn đến câu lạc bộ bên cạnh Năng Tĩnh vào lúc vắng người, thấy Chị đang dọn dẹp và lau chùi cầu tiêu. Hắn lách ra bên ngoài để ngắm rừng thông và nghe tiếng ve thì hắn nghe tiếng chị gọi, rồi chị cũng ra theo. Chị ôn tồn, Chị vui vẻ, Chị nói về vụ Duyên đi chơi về khuya, chui rào. Trong khi đó, hắn không để ý đến lời chị cho lắm, vì hắn nghĩ có lẽ Chị cũng chỉ là người làm công thôi, chẳng ăn nhập gì. Mãi cho đến khi Chị bảo:” Yêu là làm cho đẹp hơn lên. Yêu ai là làm cho người đó trở nên tốt hơn... ..” thì hắn không thể không chú ý đến lời Chị cho được. Sau lần ấy, hắn thấy ở đằng sau cái vui vẻ, cái tự nhiên, gần gũi của Chị còn có sự chùng mực và đôi khi có cả sự nghiêm khắc nữa. Và qua Duyên, bấy giờ hắn mới biết được Chị chính là sơ Giám Thị. Ít lâu sau đó, hắn bị động viên, không kịp dự kỳ thi cuối năm. Rồi từ đó, guồng máy quân đội Miền Nam cuốn hắn đi. Và chưa đầy một năm sau, hệ thống nhà tù Miền Bắc với bao nhiêu lần ranh, chủ nghĩa cách phân, hắn không còn biết gì đến cuộc sống ở bên ngoài nữa.

Sau bữa cơm chung, tại sân trước Trung Tâm Truyền Giáo, hắn đang ngồi trên tảng bê tông dùng làm ghế để ngắm ánh nắng chiều còn sót lại trên các tàn thông. Và đồng thời, hắn cũng chăm chú tìm các chú ve đang buông tiếng đều đều kia nằm ở nơi nao? Nó có hình dáng

và điệu bộ giống ve ở rừng thông Đà Lạt không? Bất chợt, hắn thấy Chị từ trong Trung Tâm đi ra và đi dọc trên con đường đến chỗ hắn. Khi Chị gần đến nơi, hắn nhìn thẳng Chị và gọi: “Chị Hạnh...! Chị Trịnh Thị Mỹ Hạnh...!”. Chị giật mình, “ó...” lên một tiếng khá dài. Nhưng rồi, Chị cũng nhận ra hắn ngay. Chị đang hỏi thăm hắn và hắn cũng đang chờ để hỏi thăm chị, thì mấy người bạn của Chị từ trong Trung Tâm cũng đi ra, Chị bảo, Chị phải đi về chung. Nhìn theo bước chân Chị, hắn định hỏi với theo: “Duyên đâu..?”. Vì ngày xưa mỗi lần đưa Duyên về lại đại học xá, mà Chị chưa nhìn thấy, Chị cũng thường hỏi hắn:”Duyên đâu..? “.

Chiều xuống thật chậm, một mình, hắn lại tiếp tục đi tìm các chú ve. Hắn đi dưới giữ các tàn thông từ hai bên lề đường chụm đầu vào nhau, và đi dọc theo các con đường hôm đầu chiếc taxi đã đưa hắn đến. Khắp nơi đều rộn tiếng ve. Nhưng lạ quá! Không biết nó nằm ở nơi nào?

Tại góc mỗi con đường, nhất là những chỗ uốn lượn lên các triền đồi, sao mà nó giống đại học Đà Lạt đến thế. Khi đến trước giảng đường Aula Magna hắn tưởng đó là đại giảng đường Spellman, nơi đã từng tổ chức diễn thuyết cho các nhân vật tiếng tăm từ khắp nơi ghé thăm. Có lần nhà văn Duyên Anh đến nói chuyện và trong phần phụ diễn văn nghệ hắn đã đàn cho Duyên và cô bạn cùng phòng của nàng song ca bài Nhìn Những Mùa Thu Đi. Nét nhạc tàn phai và giọng ca ngày ấy bây giờ như đang vận vào người hắn. Ở phía sau biệt thự, là chỗ hắn tưởng như đã từng hẹn và đưa Duyên về nơi đó. Càng nhớ lại, hắn càng thấy có phần đúng vì đại học Đà Lạt do các nước Phương Tây giúp xây cất. Cái mà hắn thấy giống có lẽ là lối kiến trúc đặc thù của họ chẳng!

Càng gần đến ngày khai mạc Đại Hội, công việc càng bề bộn và cấp bách, những buổi đi dạo, tụ tập nói chuyện, đùa giỡn giữa những người đến phụ giúp như hắn hầu như không còn nữa. Họ dành tất cả thì giờ để hoàn tất những công việc trang hoàng còn dở dang. Có khi họ không về ăn như thường lệ, mà còn

thức đến nửa đêm như ngày trước hôm khai mạc.

Cho dù công việc chuẩn bị vẫn chưa được vừa ý lắm, nhưng những lớp người từ khắp nơi trên thế giới cuồn cuộn kéo về càng ngày càng đông, hăm hở rộn ràng và các chuyên viên dàn ra các hệ thống âm thanh, quay phim ... làm cho những người đang trang hoàng như hắn cũng phải ngừng tay.

Trong suốt thời gian Đại Hội, và ngay cả khi đã kết thúc, Chị rất là bận rộn, nhưng hắn cũng cố gắng tìm Chị cho bằng được để chào từ giã. Hắn lợi dụng cơ hội hỏi Chị nhiều về những chuyện đã qua, nhất là khoảng thời gian thị xã đổi chủ đầu năm bảy lăm và cũng là lúc hắn mất hẳn liên lạc với Duyên. Và Chị đã kể cho hắn rằng: “Duyên cùng với mọi người di tản ra khỏi thị xã đầu tháng ba năm ấy. Nhưng sau cuộc chiến tranh, không thấy Duyên đến nhận đồ còn để lại. Khi các cơ sở bị nhà nước tịch thu, Chị còn giữ lại được ít đồ...”. Câu chuyện đang đến hồi gay cấn, nhưng công việc dở dang và những người đang làm chung với Chị tỏ ra không còn đủ kiên nhẫn nữa, chị liền ghi vội cho hắn địa chỉ của Chị ở Việt Nam và hẹn gặp lại.

Nhìn cái địa chỉ với những dòng chữ dài lòng thòng, hắn nghĩ chắc chẳng có bao giờ... Thế nhưng cuối năm rồi, khi hắn vừa trở lại Việt nam, mấy tiếng” Chị còn giữ lại được ít đồ” vùng sống dậy trong hắn. Và óc tưởng tượng của hắn còn thêm dệt thêm nhiều mộng mơ rằng, biết đâu trong đó chẳng có đồ của Duyên! Và biết đâu từ đó chẳng lần mò ra tông tích Duyên? Rồi, hàng loạt những “biết đâu”, và “biết đâu” đã đưa hắn vượt những quãng đường dài gập ghềnh đầy trắc trở đến chỗ Chị.

Nơi Chị đang ở không có những kiến trúc khang trang, không có những con đường uốn quanh các khu rừng thông nối liền các đại giảng đường thơ mộng như ở Đà Lạt trước đây. Tuy ở đó cũng ngập tiếng ve sầu, và cũng có những cô gái bằng cỡ tuổi Duyên thật đấy, nhưng không vui vẻ hồn nhiên trọ học, mà để chờ đến ngày sanh con. Các cô gặp đủ

mọi tình huống khó khăn, từ một cuộc tình ngang trái, từ sự lợi dụng đều giả của bọn đàn ông con trai cho đến sự phỉnh gạt đi làm với đồng lương khá hơn của các mục tử bà... Các cô tự tìm đến với tổ chức của Chị cũng có, mà tổ chức của Chị tìm đến với các cô cũng có, miễn sao giúp cho các cô tránh khỏi cách cùng quẫn giết chết đứa con trong bụng mình.

Và ở xa xa, một vuông đất cấm chỉ chút những cây thánh giá tí hon. Chị bảo, đó là những nấm mộ của những bào thai bị phá mà tổ chức của Chị thu về được.

Những công việc hiện tại như cuốn chặt lấy Chị không để hở ra một giây phút nào cho hấn có thể gọi chuyện quá khứ được. Rồi hấn suy nghĩ “Chị còn giữ lại được ít đồ..” là giữ lại được ngay cái lúc cơ sở bị tịch thu thôi, chứ đến bây giờ Chị đã thay đổi bao nhiêu công việc làm, và chuyển rời bao nhiêu chỗ ở rồi, ai lại còn đưa những cái thứ ấy đến đây để làm gì nữa. Và hấn đứng lên chào từ giả Chị.

Song, lúc hấn đang định đi ra, Chị sực nhớ lại lời hấn hỏi thăm dịp gặp nhau trong Đại Hội ở Roma, Chị bảo hấn, đợi Chị một chút. Một lúc sau, Chị trở lại với tấm hình trên tay. Đó là tấm hình Duyên và hấn chụp chung với Chị trước nữ đại học xá, ngày tiền hấn vào quân trường. Trong đó, còn nhận ra cả khu rừng thông, nơi lần hẹn đầu với sự nhút nhát, hấn đứng ngẩn ngơ trong tiếng ve.

đoàn mai tâm



chiều xanh bất tận

Chiều mênh mang như một tiếng tơ đồng
vừa buông nơi hồn tôi
Đàn nào nơi đây bay theo lời hát
Tiếng hát nào cho anh
Tiếng hát nào cho tôi
Đâu cánh chim ngàn khơi

Chiều êm êm như một thoáng ân cần
vừa lặn trong đời ai
Đường chiều nơi đây chưa thay màu lá
Chiếc lá nào cho anh
Chiếc lá nào cho tôi
Ôi áng mây lẻ loi

Hàng dậu nghiêng nghiêng xanh trời cao rộng
Và tiếng hát thiên thu vỗ về
Ngàn dặm quan san xanh tờ thư mộng
Ôi tiếng lòng thương yêu tràn trề

Lòng sao thương như một miếng Thiên đường
vừa rơi lịm ngọt trong lòng tôi
Lòng người nơi đây sao nhiều bão tố
Bão tố nào cho anh bão tố nào cho tôi
Tội mảnh thiên đường rơi

Lòng nghe thương đôi giọt nước qua cầu
Dù nhau đi qua những ngày sau
Ngày sau anh ơi bao nhiêu điều ước
Ước muốn lòng chung đôi
Ước muốn đời chung đôi
Sao vất vả tình ơi

nguyễn văn thực

thơ nguyên văn thực

nàng không thể chờ lâu

*Pourquoi verte l'Éternité?
Ôi Thiên Thu, sao người xanh màu lá?*
Pierre Emmanuel

Những dãy nhà dọc giòng sông chạy theo tàu tôi
Nhà nàng, những cửa sổ phiến muộn mở to, cũng chạy theo
Những bữa cơm sắc màu
Giường nệm dày, thơm phức
Làn hương ngày mỗi mới
Những giải lụa bức bối
Những giòng sữa thân thể đòi
chảy lã lơi hiền lành
Một hơi ấm ấp ủ
Những chiếc tủ áo màu
Những đôi giày cao gót nhấc trời xanh
bỏ vào kho tối,
và tháo sông xanh vớt vào thùng rác.

Mắt tôi ôm giòng nước xanh
Tay tôi uống bầu trời biếc
Những màu xanh sắc như kiếm báu
Những màu biếc thuốc độc
Đàn bà họ ghét những vực thăm mặt đất
Đàn bà họ ghét những vực thăm trên đầu gọi là bầu trời

Nàng của tôi,
người đàn bà của Nguyễn Văn Thực, đẹp và dâng hiến.

Chắc nàng sẽ ly dị tôi
Chắc nàng sẽ bỏ tôi thôi
quanh năm suốt tháng
mèo mả với những màu xanh thăm thăm đâu đâu
Nàng không thể chờ lâu



một vòng cổ tích



tâm thanh

Năm trước, các nông trại Na-uy trả lương bạc bẽo đến nỗi thợ làm mùa từ Nga, Ba-lan cuối mùa hè không đủ tiền mua vé tàu về xứ, nên năm nay họ đi làm ăn nơi khác hết, ít nhất là không làm nông trại nữa. Ông Per chủ một nông trại ở Gjerdrum phải kêu tôi về làm, lương cao hơn việc rửa chai bia, mà khoảng khoát hơn. Người làm chung với tôi là một cô gái tên Ida. Cô này coi được, đang học Trường Cao Đẳng Nông Nghiệp Ås, về đây thực tập. Trừ cái rốn phơi ra không còn gì là phong hoa bế nguyệt nữa (nhưng biết sao được, năm nay quần con gái cái nào người ta cũng may hở rốn hết), Ida có một vẻ huyền bí khiến người ta tò mò – những lúc nó nhìn trời xa vắng. Nhưng có những lúc nó bạo dạn khiến người ta sợ sệt. Cuối ngày làm việc đầu tiên, khi chào từ giã, nó hỏi:

“Anh đã gặp người tình của anh chưa?”
“Chưa.”

“Vậy thì giống tôi.”

“Em nói em còn không chờ gì,” tôi nói thầm, nhớ câu hát ‘Sao anh không hỏi những ngày còn không’. Tôi nghĩ tiếp “Cứ để đấy. Nội trong kỳ này là em hết còn không cho mà coi.”

Nó nhìn tôi gật gù ra chiều đọc được ý nghĩ thầm kín của tôi và biểu đồng tình.

Chúng tôi được bao ăn trưa, có lúc ăn chung với ông bà chủ, có lúc ăn hai đứa. Ăn xong Ida luôn luôn dọn dẹp và rửa đĩa, tách cho mọi người. Tôi hài lòng vì nó có vẻ một đứa con gái Việt Nam nền nếp. Để chứng tỏ là một người con trai Việt Nam tiến bộ, tôi lau khô đĩa tách nó vừa rửa.

Một lần đi qua cái hồ nhân tạo có cặp ngỗng bơi, nó hỏi:

“Anh định bao giờ gặp người tình của anh?”

Tôi có cảm tình với nó thật, nhưng mới có mấy ngày làm việc chung, chưa kịp hiểu

nhau, chưa có gì là đấm đui... tại sao nó lại hồi thúc như vậy? Tôi giảm sự hứng thú và nghĩ rằng dù nó có rửa chén sau khi ăn, và kêu ré lên khi thấy con sâu... cũng chưa thành gái Việt Nam được. Tuy nhiên cũng nên có một lời thân thiện:

“Có duyên thì gặp thôi, không chóng thì chầy.” Tôi cố dịch câu thành ngữ rắc rối của người Việt rắc rối “Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ.”

Ida tươi nét mặt, nụ cười của nó thật đẹp:

“Thiệt hôn?”

Vẻ tình tứ của nó khiến tôi vui mừng đã không dịch vế thứ hai trong câu đối rắc rối “Vô duyên tương kiến bất tương phùng.” Bởi vì rõ ràng chúng tôi đang ‘thấy nhau’ và đang ‘gặp nhau’.

Công việc đầu tiên trong ngày của chúng tôi là vắt sữa bò. Cả bảy chín con bò sữa, chúng tôi vắt hai con một lượt, vì sẵn hai cái máy. Một hôm Ida cầm cái vú bò xịt sữa đầy vào mặt tôi rồi cười như nắc nẻ. Tôi làm mặt giận và bắt nó liếm sữa trên má tôi. Nó đã không liếm, lại còn lấy miếng giấy vừa lau vú bò dơ dáy chùi mặt cho tôi. Hôm sau tôi trả đũa bằng cách xịt sữa vào đầy mặt nó. Rồi đòi liếm. Nhưng nó không cho. Tôi chùi vệt sữa chảy trên ngực áo nó thì nó để yên. Sau khi vắt sữa, tới mục thả bò ra đồng, và rửa chuồng. Sau cái hôm Ida để cho tôi chùi sữa trên ngực thì tôi nhường cho nó công việc nhẹ nhàng thả bò, còn tôi nhận phần dơ dáy đùn phân xuống hố và rửa chuồng. Nó không nói ra hai tiếng cảm ơn, nhưng trước khi rong con bò cuối cùng, con bò đực khổng lồ đen thui, ra khỏi cây cản sắt, nó nhìn ‘người ở lại’ một cái dài đầy ái ngại, đủ để người ở lại vui lòng làm thân trâu ngựa. Lúc đó một chùm ánh sáng mặt trời chiếu vào mái tóc nâu bồng bồng và gò má lấm tấm mồ hôi của nó. Cái gì ở đây cũng nồng nàn – cả mùi rơm ướt và phân chuồng. Và tình tứ – cả những con bò. Người ta bảo ngu như bò, nhưng nếu bò ngu thì cả loài người đã ngu hết rồi, bởi vì bò cái là vú nuôi của loài người. Bò chẳng ngu đâu, chúng có một linh tính và ký ức tốt, chúng nhớ trời cao đồng rộng của mùa xuân năm

trước, nên ngoan ngoãn theo Ida ra đồng, nhiều con say sưa trời mới đất mới, hứng tình nhảy break dance. Ngược lại những con chưa hưởng không khí tự do, những con sanh vào mùa đông vừa qua, và ở miết trong chuồng tối tăm thì chắc coi mặt trời là một ông kẹ chuyên nhậu... bê thui, nên quyết liệt khước từ đời tự do. Chúng tôi phải chờ ngày râm mát và lặng gió, và có sự trợ giúp của ông Per kinh nghiệm, mới dám thả bò. Tiếng Na-uy có từ thơ mộng đồng quê để gọi công việc này – vårslepp, thả bò mùa xuân. Mùa xuân năm nay có mười hai con bê choai choai để chúng tôi vật lộn. Tôi thông dây vào cổ con bê mà kéo, Ida cầm gậy quất vào lưng giục, ông Per cầm đuôi bẻ lái. “Bí quyết nằm ở thế cầm đuôi này,” ông Per hãnh diện nói. Tôi dịch trong đầu là ‘điểm huyết’. Bí quyết của ông Per có vẻ hiệu lực với hầu hết, nhưng có một con bò non lì lợm đứng chình ình đến dăm phút không nhúc nhích, rồi dùng một cái vung chạy như điên. Tôi tuột dây thừng, té ngửa trên vệ đường đất ướt, Ida té sấp đè lên tôi. Ông Per thì làm như có ma lực không buông cái đuôi bò ra được, cứ cầm cổ chạy theo cho tới khi té lộn mấy vòng, văng vào bụi cây duối.

Những công việc khác, sau đó, như nhổ cỏ lồng vực (trại này là trại sinh thái nên không dùng thuốc diệt trùng, diệt cỏ dại), tiếp đồ ăn vào máng... chúng tôi đều làm chung, một cách thích thú như trò chơi. Ida thích nhất việc cho bê con bú bình. Con bê say sưa nút núm vú giả, chốc chốc lại húc kình kình vào bình sữa như cầu thủ bóng đá đội banh. Chiều nào xong việc sớm chúng tôi cùng nhau ra quán cà phê ở Ask ngồi chơi với nhau. Sau đó Ida trở vào trại ngủ trong căn nhà dành riêng cho nó. Tôi về Oslo mơ mộng trong căn nhà độc thân của tôi.

Thứ sáu hôm nay bà chủ trại bận đi lên miền Bắc đưa ma bà dì, còn ông Per lợi dụng dịp này đi đánh bingo. Ông giao trăm bạc cho Ida đi chợ. Tôi nói nó cứ giữ tiền, tôi sẽ lo đồ ăn cho cả hai. Tôi ra tiệm Việt Nam mua bánh mì baguette nhồi thịt và hai chai bia nhẹ, rồi rủ Ida lên đồi, nơi có cây phong già 600 tuổi.

Tôi hỏi Ida:

“Em có biết cái nhà bếp của ông Per chúng mình vẫn ngồi ăn trưa có gì đặc biệt không?”

“Không... Baquette ngon nghê!”

“Em thấy ngon hả? Mai ăn nữa... Đó là nơi ông Asbjørnsen ngồi viết truyện cổ tích đấy.”

“À vậy? Anh biết nhiều về Na-uy hơn em.”

“Nhiều nhỏi gì đâu. Cách nay hai năm anh cũng làm ở đây, ông Per kể cho anh nghe. Asbjørnsen lúc đó đang là một sinh viên y khoa về đây làm gia sư. Lúc rảnh ông đi lang thang trong vùng và chiều về ngồi trong bếp nhìn ra đây viết Truyện Cổ Na-uy*.”

“Hèn gì mỗi lần ăn trưa anh luôn dành cái ghế cổ vừa ăn vừa nhìn qua cửa sổ.”

Tôi mỉm cười, im lặng. Lý do tôi nhìn qua cửa sổ là vì ông Per còn kể một giai thoại nữa về Asbjørnsen, nhưng tôi nghĩ chưa tới lúc kể lại cho Ida nghe. Phải chờ dịp. Ida tiếp tục ăn một cách ngon lành, thỉnh thoảng ngẩng đầu nhìn mây xa. Hai cử chỉ chỏi nghịch nhau – nhai và nhìn mây – nhưng tôi vẫn thích ngắm như có người thích ngắm tranh mạn sắc. Tôi liệng một khúc cây cho con Karma đi lượm, ba lần liên tiếp. Giá mà tôi ‘tớp’ được giấc mộng của tôi một cách gọn gàng như con Karma nhỉ, tôi nghĩ, rồi dứt miếng bánh mì còn lại cho con chó khôn. Tôi quên chưa ớt ra cho nó, nên nó bị sặc. Khúc bánh cho Ida thì lúc này tôi có dạn kỹ tiệm không bỏ ớt. Nhìn xuống thung lũng xanh tươi đã sạch gần hết cỏ lung, chỉ còn một khoảng trên đồi phía nam chưa được thanh toán.

“Mai tụi mình thanh toán đám kia,” tôi dồn hết tâm tình vào chữ ‘tụi mình’ trong câu nói, như anh nông phu nói với em thôn nữ – như chúng tôi không phải là hai đứa làm hè.

“Mình cứ từ từ làm,” cô thôn nữ đáp và tu hết lon bia.

Tôi muốn để dành câu chuyện thứ hai về Asbjørnsen tới tuần sau mới kể cho Ida nghe. Hy vọng ông Per tưởng đã kể cho Ida nghe rồi, không kể nữa.

Nhưng chẳng bao giờ tôi có dịp kể giai thoại. Thứ hai tuần sau Ida không trở lại.

“Mày có biết con Ida đi đâu không?” ông Per hỏi.

“Ông không biết thì làm sao tôi biết được!” Tôi nhăn nhó.

“Mày lên phòng nó coi, không chừng nó đau hay ngủ quên. Trên lầu hai.”

Mé bên kia có một dãy nhà ngang ngày xưa dành cho tá điền, ngày nay được dành cho khách và người làm mùa ở xa tới, mọi năm có năm sáu người ở, năm nay chỉ có mình Ida. Tôi chạy lên lầu hai, mở cửa cả hai phòng, không thấy Ida đâu cả.

Tôi thui thủi làm việc một mình hết ngày thứ hai. Vừa làm vừa lo cho Ida gặp chuyện chẳng lành. Cử động tay chân trong lúc lo lắng khiến tôi về tôi đau nhức như bị cúm. Tôi mở internet để lùng số điện thoại, nhưng tôi không biết tên họ của Ida. Hôm sau tôi hỏi ông Per tên họ của Ida, ông cho tôi không những tên họ mà cả một số điện thoại mà ông đã thử gọi và không ai trả lời.

Vắng Ida, tôi bắt đầu thấy nông trại không những hoang vắng mà còn hơi thú. Tôi muốn nghỉ việc ngay, nhưng ông Per, và cả bà vợ cùng năn nỉ tôi làm hết mùa, ông tăng lương thêm mười đồng một giờ. Tôi nhận ở lại – không phải vì tiền mà vì nghĩ lại ít nhất ở đây tôi còn gần gũi được những dấu vết của Ida. Cái dấu đất ướt nơi nó té sấp trên mình tôi hình như vẫn còn. Và cái bàn gỗ mộc trong bếp nơi Asbjørnsen ngồi viết truyện cổ tích, Ida ngồi đó, biết đâu trên chính cái ghế cô tiểu thư con ông chủ trại năm xưa đã ngồi.

Hết hè sang thu, công việc đầu tiên của tôi là đi Ås. Tôi nghĩ đi đâu thì Ida cũng phải về tựu trường. Hỏi tới hỏi lui khắp nơi liên hệ tới Trường Nông Lâm Súc, từ văn phòng tới hiệu trưởng, thầy cô, bạn bè và ký túc xá, cuối cùng một anh sinh viên đầu trọc mách nên hỏi cô bạn chung phòng với Ida năm ngoái, tên Vigdis. Tôi phải chờ hôm sau mới gặp được Vigdis bằng cách xông vào giảng đường đang giờ giảng bài.

“Nó sang Anh rồi,” Vigdis viết trên tờ giấy.

“Học?” tôi viết lại.
Cuộc bút đàm tiếp tục:
“Không, sang ở luôn.”
“Tại sao?”

Vigdis quay lên lắng nghe ông giáo sư, hí hoáy ghi chép. Chừng nửa giờ sau – không, thực ra tôi không biết thời gian lúc bấy giờ dài ngắn là bao nhiêu – cô sinh viên mới viết vào tờ giấy, mắt vẫn quay lên bục giảng:

“Theo người yêu.”

Tôi không tin vào mắt mình. Có thể tôi bị chứng loạn thị, hoặc bỗng nhiên mắc chứng thất ngôn, không đánh vần được chẳng. Tôi viết lại:

“Người yêu?”

Cô gái đọc mấy chữ tôi vừa viết, thờ dài, rồi lại quay lên bục giảng. Một lúc sau, vâng, không biết là bao lâu, cô ghé tai tôi nói nhỏ:

“Anh ra đi! Để tôi nghe giảng. Giờ giải lao gặp tôi trên căng tin.”

“Tôi ra ngay bây giờ?”

Trên căng tin, tôi ngồi chờ bên một cái bàn nhìn ra một cái hồ nhân tạo, tình cờ, cũng có những con ngỗng hay thiên nga gì đó đang bơi. Vigdis ngồi xuống quan sát tôi rất nhanh rồi mới kể tiếp:

“Trước khi đi, nó khoe với tôi đi theo người yêu, người yêu chưa gặp mặt của nó.”

“Người yêu chưa gặp?”

“Anh có nói tiếng Na-uy không vậy? Từ nãy tới giờ tôi viết hoặc nói câu nào anh lặp lại câu đó.”

“Ừ nhỉ,” tôi nói thầm. Nhưng riêng câu ‘người yêu chưa gặp’ tôi phải lặp lại, bởi vì tôi chỉ lặp lại một điều Ida đã nói với tôi trong nông trại, mà bây giờ tôi mới hiểu. Lại là một mối tình thời đại ‘internet’, ‘chat’ và tìm bạn bốn phương. Thế mà hôm đầu nó hỏi tôi ‘gặp người yêu chưa’ tôi cứ ngỡ là nó hỏi ‘có bồ chưa’.

Tôi cười trừ, hỏi:

“Cô ấy bỏ học luôn?”

“Có lẽ vậy.”

Tôi ráng che dấu vẻ chua chát trong câu nói:

“Coi bộ tình lớn dữ ạ.”

Vigdis cười dòn, ngả lưng ra sau, nhìn ra ngoài công viên có hồ thiên nga, nói:

“Lớn chớ. Tối ngày nó thả mộng về phương trời xa.”

“Đúng là Ida, lúc nào nó cũng thế!”

“Anh liên hệ với Ida thế nào?”

“Chúng tôi làm hè chung trong một nông trại.”

Đôi mắt thông minh của Vigdis lóe một ánh chế diễu, nhưng miệng cô lại thân thiện hỏi chuyện nọ chuyện kia về nông trại.

Vậy cũng xong. Tôi không phải là người duy nhất bị cho leo cây... phong già. Tôi cho rằng cái ghế tôi ngồi trong nhà bếp nông trại góp một phần lớn trong cuộc tình một chiều của tôi. Xưa Asbjørnsen đã ngồi cái ghế đó chỉ bài cho tiểu thư con gái ông chủ trại, cô gái mười bốn tuổi nổi tiếng xinh đẹp khắp vùng. Cô là hiện thân của bao nhiêu nhân vật nữ trong các truyện cổ của ông. Bao nhiêu bài thơ ông viết cho cô. Những buổi chiều nắng, hai người ngồi dưới gốc cây phong cổ, ông đọc cho cô nghe một truyện cổ tích ông vừa chép xong, và lắng nghe lời bình phẩm mà ông cho là đích thực của người trong cổ tích. Nhưng truyện riêng ông lại kết cục thành một cổ tích buồn – một buổi trưa chủ nhật, sau khi đi nhà thờ về, cô còn xúng xính trong bộ đồ bunad* và ông trịnh trọng trong y phục ngày lễ, ông nắm tay cô lên đồi, lại bên cây phong già. Ông quỳ gối trước mặt cô xin cầu hôn. Nhưng trước sự ngỡ ngàng của ông, cô lắc đầu, khóc và chạy a xuống đồi. Ông chẳng hiểu được lòng cô gái – cô hoảng sợ trước tình yêu, cô bối rối giữa khúc ngoặt cuộc đời, cô thẹn thùng với tình đầu, hay cô đã có người yêu rồi? Chàng sinh viên y khoa thất tình cấp gót ra khỏi nông trại, tiếp tục kể truyện cổ tích. Chàng đã kể truyện cho hàng chục triệu người trên thế giới nghe, chàng lý giải hàng ngàn việc đời, nhưng không giải nghĩa được tại sao một người yêu người này và tại sao không yêu người kia. Cùng lắm chắc cũng đến đồ bữa cho ‘duyên số’ như người Việt tôi thôi.

Riêng trường hợp tôi, duyên chưa dứt. Một chiều mùa đông tuyết buông trắng xóa trời đất. Tôi đang ôm cây đàn guitare tình tang vài khúc cho đỡ tẻ lạnh thì nghe tiếng

chuông kêu cửa. Ida tiều tụy hiện ra giữa khung cửa.

Nó ôm chầm lấy tôi mà tuôn nước mắt lên vai lên ngực. Tôi dễ dàng chán nó mới nguôi cơn và kể sự tình. Nó quen ‘người tình’ của nó qua internet. Qua ngôn từ nó hình dung chàng là một trang nam tử hào hoa. Đối lại chàng cũng hình dung nó là một bậc nữ lưu tuyệt sắc. Sở dĩ cả hai chưa ai có ý trung nhân là vì chưa gặp đối tượng xứng hợp. Chàng viết cho nó là cứ bán nhà bán cửa sang coi nông trại cho chàng, vì một mình chàng xoay như chong chóng mà không kịp, công việc bề bộn quá sức. Nhưng khi Ida sang Anh, tới địa chỉ một nông trại ở Surrey cách Luân-đôn ngót một giờ xe điện thì người gác-dan cho một địa chỉ khác ở Luân-đôn. Ida tìm đến một căn phòng tồi tàn, cửa nẻo không khép, thấy ‘người tình’ đang nằm trên giường với một người đàn bà lão thể.

“Tại sao em dám bỏ hết, nhà cửa, học hành, đi theo một cái bóng như vậy?” tôi âu yếm trách móc.

“Em tưởng như vậy mới là yêu hết mình.”

“Em trở lại Na-uy lâu chưa?”

“Em ở lại Luân-đôn hai tuần để xác định mình không lầm người, gần hết tiền túi thì quay về Oslo.”

“Mấy tháng nay em ở đâu?”

“Ở nhà bạn bè, nay đây mai đó, không đứa nào chứa chấp lâu được.” Nó ngưng một lúc, đắn đo rồi gọi “Anh!”

“Chi?”

“Cho em ở với anh được không?”

Tôi để cho Ida ở tạm trong nhà, ngủ ở sô-pha.

“Cho tới khi em kiếm được chỗ ở,” tôi giao hẹn.

Cô nam quả nữ ở chung trong căn nhà năm mươi sáu mét vuông, sao không khỏi có những lúc cọ xát tóe lửa, nhưng tôi tránh né hết. Tôi không thể khờ khạo thêm một lần nữa.

Tới mùa xuân nó vẫn còn ở lì trong nhà. Nhớ lại mấy tháng nay nó ngoan ngoãn làm bếp, rửa chén, giặt giũ như một bà nội trợ Việt Nam. Cũng tội. Chỉ còn mỗi cái tật cố hữu tôi không chịu được là trong nhà tôi mà

nó ngồi bên cửa sổ nhìn mơ màng lên trời. Tôi biết lòng tôi không còn như xưa để mà ghen tuông, nhưng quả là ngứa mắt, quả là coi thường lòng thương hại của tôi. Nhưng tôi không nói gì cả về điều này. Không liên quan tới tôi. May mắn, chính cái lợn cợn này giúp tôi nhiều đêm khuya có sức đẩy cái đầu Ida ra khỏi vai, và đặt cho nó nằm ngủ, đắp mền cho nó, rồi tắt TV, vào phòng khóa lại.

Một hôm ông Per điện thoại hỏi năm nay tôi có muốn làm hè không. Tôi nói sẽ trả lời ông sau. May mà ông ấy không hỏi thăm Ida, không thì không biết trả lời ra sao, tôi không quen nói dối.

Một chiều tôi về nhà không thấy cơm nước chi cả. Ida đi đâu sáu giờ mới về, chui vào nhà tắm ngay. Trở ra, vừa lau tóc vừa nói:

“Em sắp hết làm phiền anh rồi.”

“Chi?”

“Trường đã nhận em học lại và em sẽ dọn vào ký túc xá.”

Tim tôi nhói một cái, nhưng ngược lên, nói bình tĩnh:

“Chúc mừng!”

“Để ăn mừng, hôm nay em mời anh đi ăn.”

“OK.”

Nối tiếp câu chuyện trong nhà hàng Nostalgie:

“Cám ơn anh về tất cả mọi sự!” Ida nâng ly rượu vang nói.

Tôi nhìn đứa con gái đẹp lung linh và ngạc nhiên quá chừng sao trong nửa năm trời nay mình không hề nghiến nó ra.

“Không có chi... Bạn bè mà...”

“Thời gian em ở với anh thật là tuyệt vời.”

Tôi cảm động nhớ lại những giây phút ấm cúng mà tôi cố gắng tạt nước lạnh vào để khỏi trở thành đám cháy. Cũng là nhờ lòng tự ái. Bây giờ sắp chia tay, tôi có thể dẹp tự ái, nói theo:

“Anh cũng thấy thế.”

“Thật không? Em có cảm tưởng đối với anh không phải như vậy.”

“Sao em lại nói thế?”

“Em hỏi thiệt anh điều này nhé. Em sắp đi rồi, anh đừng ngại... Anh đã gặp người tình của anh chưa?”

Tôi không nhịn được cười. Nhà người lại muốn chơi chữ nữa sao? Thay vì chơi chữ, tôi dùng tiếng cười dài để khỏa lấp câu trả lời. Nhưng nó không buông tha:

“Trả lời em đi! Anh đã gặp người tình của anh chưa?”

Tôi nốc cạn ly rượu vang, rót tiếp cho Ida và cho mình, trả lời:

“Gặp rồi. Nhưng chia tay rồi.”

Mặt Ida sa sầm, nhưng tỉnh lại ngay.

“Buồn nhỉ. Tại sao?”

“Hai giấc mơ không gặp nhau.”

“Có bao giờ anh mơ gặp lại người ấy?”

“Anh chỉ quan tâm tới người bằng xương bằng thịt trước mặt...” Chết thật, tôi nói hớ rồi. Nếu nó hiểu tôi ám chỉ nó thì mất mặt anh hùng, và thật là rẻ tiền. Tôi vội sửa lại: “Anh muốn nói là cái gì ở kề cận mình là thật. Còn người trong mơ ấy à...” Tôi lên giọng đùa cợt “Đấy như cái chàng hiệp sĩ của em ở bên Anh ấy...”

“Anh đừng nhắc tới chuyện đó nữa...”

“Nhưng có vẻ em vẫn chưa muốn quên.”

“Anh ác ghê! Tại sao anh nói vậy?”

“Anh thấy em thường ngồi bên cửa sổ nhìn xa xăm mơ mộng. Có thể mơ về người đó, Có thể một hiệp sĩ mới.”

“Vâng, em đang mơ về một người...”

“Ai?” Tôi rất muốn hỏi. Nhưng không nói ra. Tôi ghét nghe nhắc đến một giấc mơ trong đó không có tôi. Thấy tôi không hỏi tới, Ida có vẻ thất vọng. Nó cúi đầu ăn uể oải như con mèo ốm. Tôi nghĩ sang chuyện khác – sao người ta có thể nói chuyện tình trong bữa ăn nhậu được? Vậy mà trong xi-nê người ta cứ đóng cảnh đó hoài. Tôi nhìn mái tóc Ida trong gương, tưởng tượng nó rong lên trong gió trên đồi cỏ Gjerdrum.

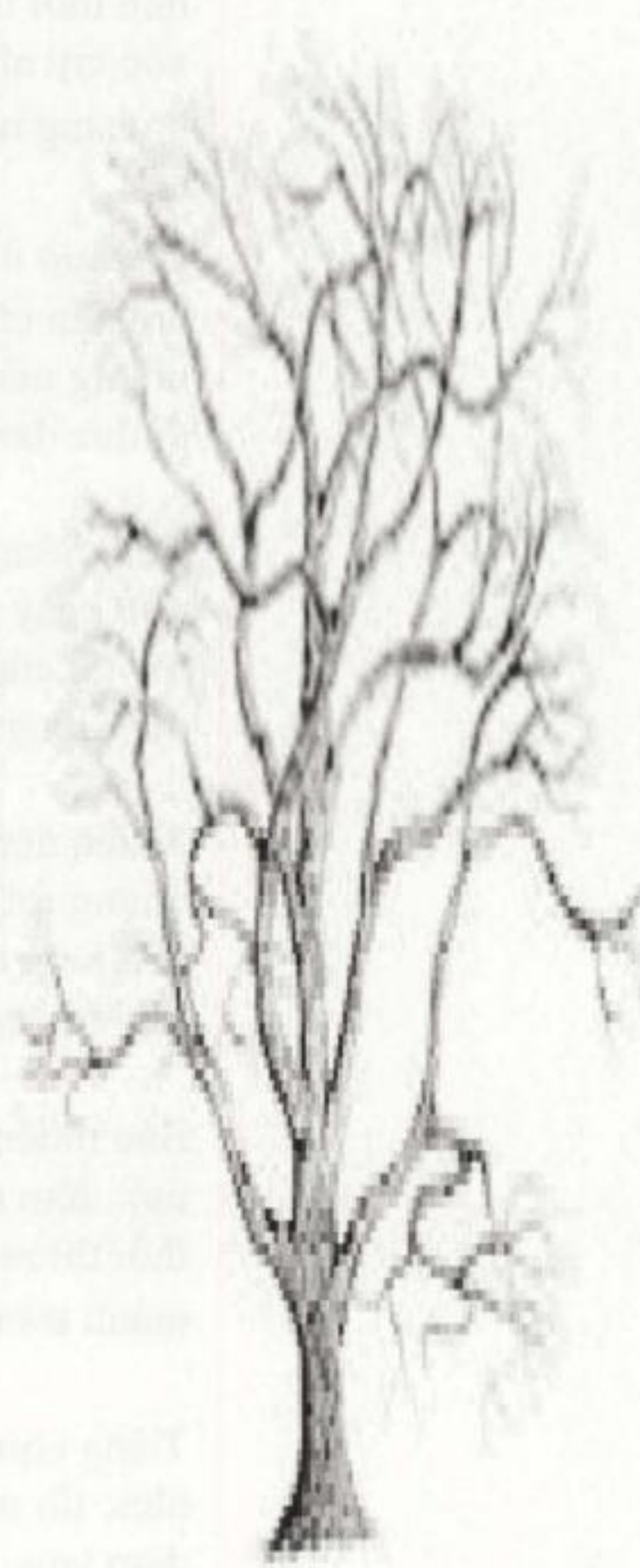
Ngày đầu tiên trở lại nông trại, mở cửa chuồng bò, tôi thấy một con bò mẹ đang đứng trong ngăn vắt sữa. Tôi đoán năm nay ông Per chỉ mướn một mình tôi, công việc còn lại ông bà tự làm. Tôi vừa tiến lại thì một tia sữa xịt vào mặt. Và một tràng cười trong trẻo:

“Có cần liếm không?”

Chú giải

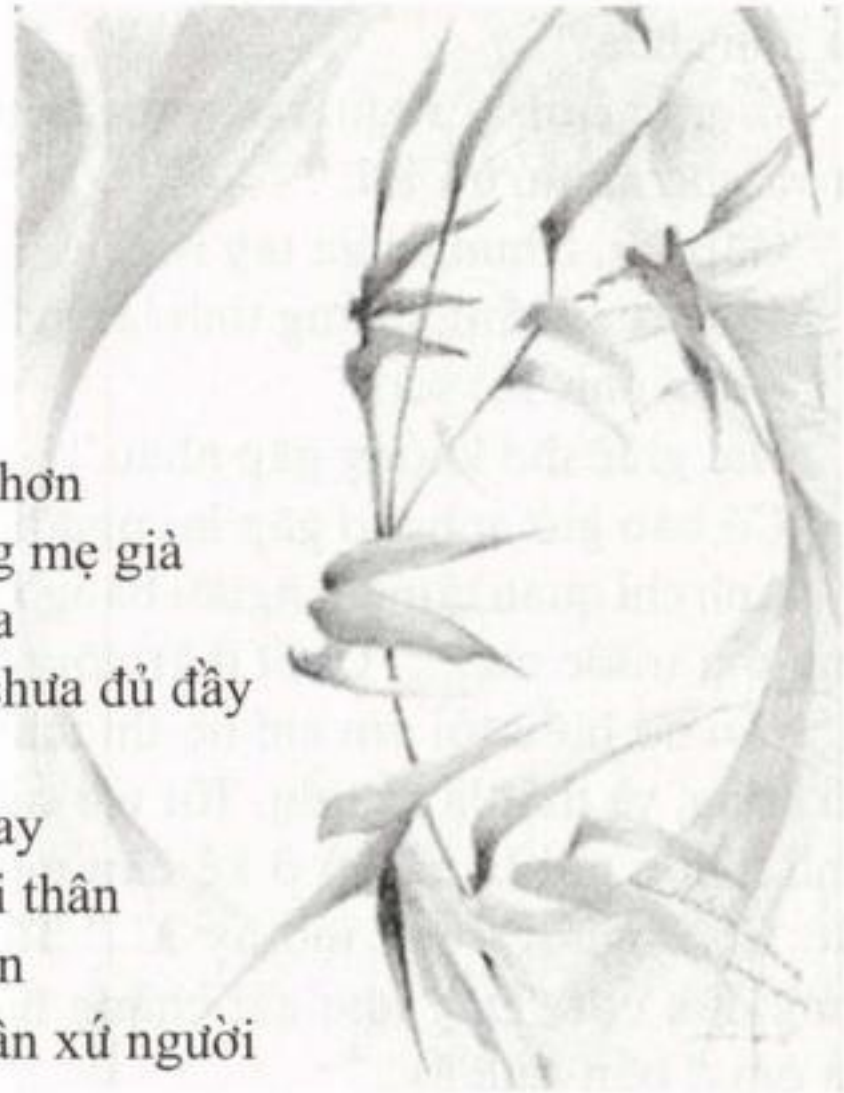
* *Truyện Cổ Dân Gian Na-uy (Norske folkeeventyr)* do P. Chr. Asbjørnsen viết chung với Jørgen Moe, hai tác giả quan trọng nhất về truyện cổ tích tại Bắc Âu, ngang hàng với H.C Andersen và anh em Grimm.

* *Bunad*: quốc phục Na-uy, màu sắc và kiểu mẫu thay đổi tùy vùng; những kiểu sắc sỡ nhất trông tương tự lễ phục của người Mường



thơ cung vĩnh viễn

tan tác



Tôi như cảm thấy buồn hơn
khi nghe chị kể đám tang mẹ già
họ hàng nội ngoại gần xa
đếm trên đầu ngón vẫn chưa đủ đầy

Tự dừng sống mũi cay cay
như thời trẻ dại bị rầy tủi thân
xòe tay nhắm đếm xa gần
họ hàng nội ngoại lưu-dân xứ người

Bây giờ ở bốn góc trời
nơi đâu cũng thấy có người họ Cung
nhưng mà còn ở quê hương
đi đưa đám mẹ có chùng ấy thôi

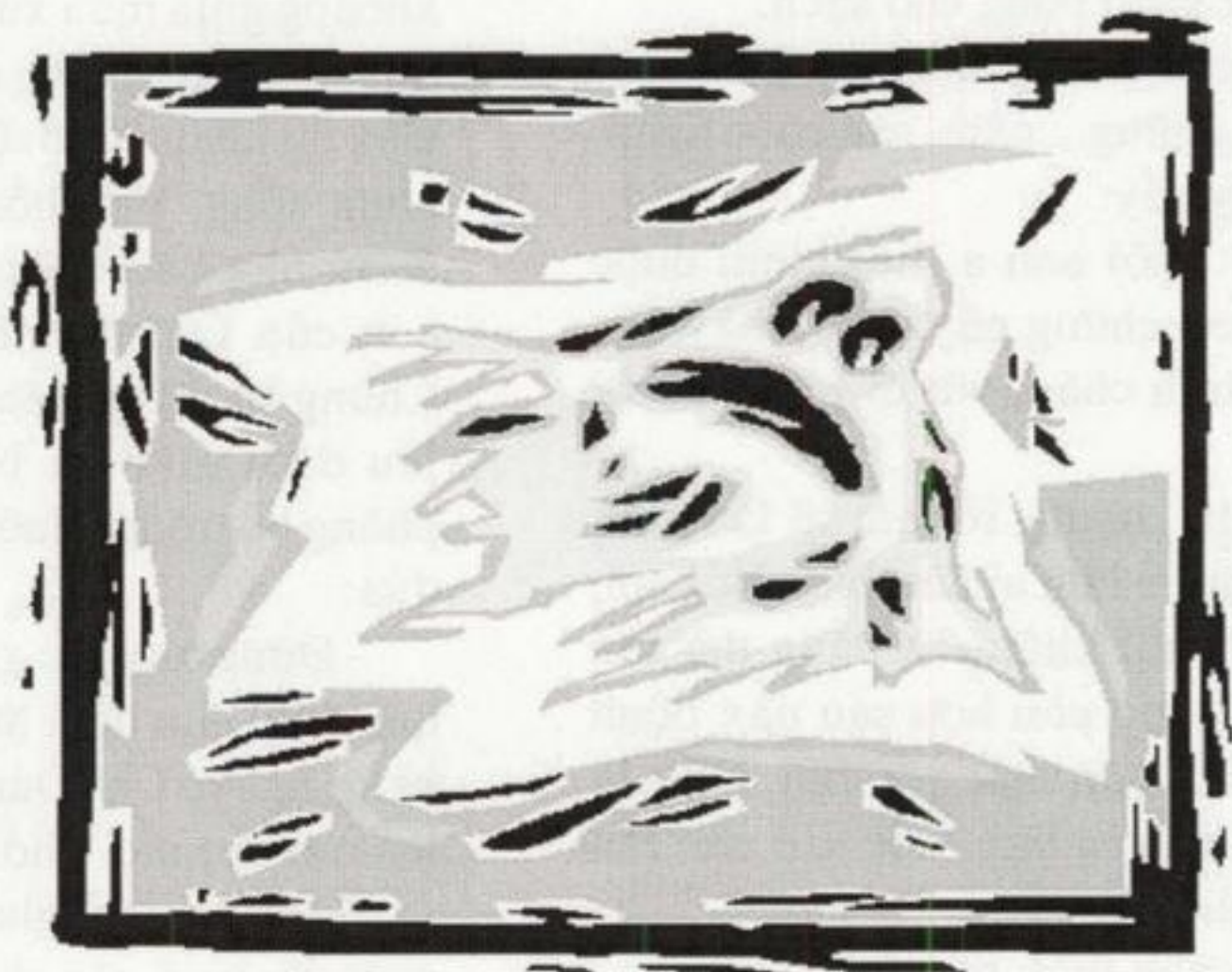
Tôi không ngăn nỗi bồi hồi
nhớ ngày giỗ tết đông vui thuở nào
mẹ tôi cùng các nàng dâu
một dòng họ tạ thi nhau trở tài

Nhiều đêm mẹ cũng thở dài
nhưng tôi ngỡ tiếng gió ngoài song thưa
yên lòng dỗ trọn giấc mơ
mùi hương tóc mẹ thả thơ vào hồn

Bao nhiêu sóng gió dập dồn
một đêm chớp bể mưa nguồn nổi trôi
thôi thì nước mắt chảy xuôi
mảnh trăng thơ ấu theo tôi lạc loài

Tiếng chim kêu thảm cuối trời
nhắc tôi một nỗi đau đời khôn nguôi
đám tang mẹ thiếu cả tôi
đứa con lặn lội ngược xuôi không về.

tín hiệu



hoài mỹ

Cuối cùng vợ chồng Quý cũng mua được ngôi nhà theo ý muốn. Cuộc đấu giá kéo dài hơn một tuần lễ đặt cả gia đình Quý trong tình trạng căng thẳng. Giá khởi đầu từ một triệu ba lên đến kết cuộc hai triệu cờ-rôn không kể tiền sang tên và các chi phí khác. Sau những phút hỉ hả đắc thắng, Huệ, vợ Quý giật mình, tỉnh ngộ:

- Chết! Tiền bán nhà cũ chưa được một phần ba, còn lại bao nhiêu phải vay ngân hàng hết, rồi sao mình trả nổi cả vốn lẫn lời, anh?

Quý nói một hơi dài vừa để trấn an vừa khích lệ vợ:

- Đời còn dài, mình còn trẻ mà em. Thay vì trả trong vòng ba chục năm, mình xin nhà băng cho kéo thêm năm hay mười năm nữa. Ăn chẳng bao nhiêu, cái ở mới quan trọng. Được trú thân trong căn nhà

lý tưởng thì dù có ăn muối mắm đi nữa vẫn thấy ngon như thường. Vả lại, em ạ, nếu không liều lần này thì chẳng biết đến bao giờ mình mới có căn nhà riêng thuộc về mình. Ngoài ra đâu dễ gì tìm được nhà nào vừa đẹp, vừa rộng rãi lại ở một địa điểm thuận lợi như thế này. Không phải kiêu ngạo chứ, chưa chắc căn nhà nào của người Việt ở đây “qua mặt” nổi nhà mới của mình.

Quả thật ngôi nhà này đẹp lắm, xây chưa đầy chục năm. Sân trước, vườn sau rộng mênh mông. Nhà lại đứng trên ngọn đồi nên cảnh trí bao quanh đầy thơ mộng. Hưởng mặt tiền nhìn bao quát cả thành phố mà vào ban đêm rực lên như một vùng biển hồ ánh sáng. Phía sau lưng xanh mướt cây rừng và xa xa biển uốn mình chen vào chân

núi. Vào mùa hè nắng dọi vào nhà từ sáng đến chiều tà. Ngôi nhà có hai tầng; tầng nào cũng đầy đủ phòng ốc tiện nghi. Quý chỉ không hoàn toàn vừa ý gian phòng giặt và phơi quần áo ở phía cuối lầu dưới. Quý bàn với vợ trong lần trở lại quan sát ngôi nhà sau khi đã ngã giá:

- Trước khi dọn vào ở, anh muốn lột cái sàn gỗ này đi, rồi bắt dây cáp sưởi bên dưới, trên lát gạch bông cho sạch.

- Tốn nhiều không anh?

- Cao tay chừng... năm, sáu chục ngàn. Huệ giãy nảy:

- Trời! Thôi anh ạ, tiết kiệm được chừng nào hay chừng nấy... Em thấy sàn gỗ này còn mới chán, vứt đi phí của, tội chết.

- Đành thế, nhưng rồi em sẽ là người ở dưới này nhiều hơn ai hết thấy. Hỏi em, em chịu lạnh nổi không? Chẳng thà tốn chút đỉnh bây giờ còn hơn sau này bệnh tật thuốc thang còn mất gấp bội. Đây là anh chỉ tính nơi em làm việc sao cho ấm áp, thoải mái thôi.

Huệ cắn nhẹ môi, suy tính:

- Hay là đợi đến hè anh nhé. Cũng chẳng bao lâu nữa, bốn tháng chứ mấy. Năm nay gia đình mình không đi du lịch, lấy tiền hè của hai đứa mình cộng với tiền em sẽ hốt hụi... thì chắc đủ, chứ giờ vay nữa, em sợ quá.

Quý nhìn vợ, mỉm cười:

- Ô kê thì... hè nhưng với điều kiện em không được đổi ý đấy.

- Em hứa mà!

Quý tiếp tục sôi nổi:

- À, em có thấy tên chủ cũ có ngu quá không, gian phòng như vậy mà chỉ bắt có hai cửa sổ, lại chiết kính cứng ngắt. Mai mốt nhân khi thay sàn, anh sẽ mở một cửa lớn thông ra sân gạch phía sau để ra vào cho tiện thay vì phải lên xuống cầu thang. Anh tính vậy ổn không em?

Huệ quay ra; giọng nói đã phần nào uể oải:

- Anh tính thế nào thì tính, miễn sao đừng để vợ con chết đói.

- Sức mấy!

- Thôi đi lên, anh. Đứng mãi dưới này em thấy... lạnh người thế nào ấy.

Quý cài vội móc cửa rồi mau chân lên theo vợ:

- Thì anh đã nói...

Một luồng gió bất chợt ào tới, làm tung cánh cửa. Quý cầu nhàu nhưng vẫn phải quay xuống cài lại. Huệ nhìn chồng, cười thầm.

Gia đình Quý dọn vào ngôi nhà mới khoảng giữa mùa xuân. Không khí bắt đầu ấm áp trở lại. Nắng đã ngập tràn khắp nơi. Hoa thi nhau nở rộ. Cây cỏ xanh tươi, căng nhựa sống. Vợ chồng Quý tin tưởng thời điểm này báo hiệu sự may mắn. Ba đứa con của Quý dĩ nhiên vui sướng nhất. Chúng tự động chia nhau chiếm phòng ở lầu dưới mặc dù bên trên cũng còn ba phòng bỏ trống. Huệ chỉ tay điểm mặt từng đứa:

- Đừng tưởng... xa bố mẹ rồi muốn làm quỷ gì thì làm đâu. Mẹ sẽ xuống kiểm soát hàng ngày! Chị Dung lớn phải coi chừng hai em cho mẹ, nhớ chưa!

Ba đứa trẻ nháy nhau cười. Quý vui miệng hứa sẽ gắn cho mỗi phòng máy điện thoại riêng, truyền hình và dàn máy nghe nhạc. Huệ trợn mắt, hét lên:

- Anh còn vẽ đường cho hươu chạy!

Bạn bè đến chơi, ai cũng khen nhà đẹp, xứng với giá tiền. Vợ chồng Quý không giấu nổi niềm hãnh diện trên nét mặt dù ngoài miệng vẫn khiêm nhượng:

- Nói vậy chứ, làm sao bì nổi với nhà của các anh chị.

Trong lúc vui chuyện họ đòi tiệc tân gia. Huệ mỉm cười:

- Vâng, chúng em đâu dám quên tình cảm của các anh chị dành cho gia đình chúng em. Chỉ xin cho chúng em khát... ít bữa!

Sau đó Huệ bàn với chồng:

- Mình là con nhà có hồn có xác, thành thử việc quan trọng nhất là phải mời cha làm phép nhà sớm chừng nào tốt chừng nấy, anh ạ. Còn chuyện ăn uống thì thủng thẳng cũng chẳng sao.

Quý gật gù:

- Anh đồng ý. Em điện thoại hỏi cha Long xem cha rảnh ngày nào mình lấy ngày ấy, nhưng nếu được chiều thứ bảy tuần tới

thì tốt nhất. Riêng vụ tân gia, anh tính để sau khi sửa xong gian phòng giặt, mình mừng luôn thể. Lúc đó vào mùa hè, trời nắng tới khuya, cho bà con tha hồ nướng thịt nhậu nhẹt ngoài vườn. Em thấy được không?

- Nhưng hôm làm phép nhà chắc cũng phải mời ít người.

- Những chỗ đặc biệt thôi như anh chị Trọng, anh chị Đĩnh, anh chị Quảng với chú Tư Giang hồ.

- Để em gọi thử cho cha Long nhá. Giờ này chắc cha không ở văn phòng giáo xứ. Anh có số điện thoại di động của cha Long không?

- Có. Em xem trong cuốn sổ bì xanh đậm ở trên tủ bàn thờ, lật vần D, kiếm chữ *Dragon*.

- Ủa, gì mà...

- *Dragon* nghĩa là con rồng; rồng là long, long là rồng!

- Anh bày đặt quá sức! Dám trong này có cả mặt mã tên các cô!

- Đương nhiên!

Đồng thời Quý phá lên cười, nháy bên mắt nhìn Huệ cách tình tứ.

Trong khi vợ bận điện đàm, Quý ngồi hút thuốc, nghĩ ngợi. Trong thâm tâm, quả thật Quý tiếc đã không thực hiện được điều ao ước. Cứ như Quý, đã *ném lao, phải theo lao*! Dấn thêm ít tiền, sửa ngay gian phòng giặt, chỉ hơn một tuần lễ là đâu vào đấy rồi mừng tân gia ngay. Những gì đã dự trù mà phải chờ đợi đối với Quý là một gánh nặng. Tuy nhiên công việc gia đình Quý không thể tự quyết định, trái lại cần có ý kiến của vợ. Hơn nữa trong việc mua ngôi nhà mới này, Quý biết Huệ đã nhân nhượng mình nhiều và hẳn từ nay Huệ sẽ ăn không còn ngon, ngủ không an giấc vì số tiền nợ lớn lao canh cánh bên lòng. Quý thương cảm vợ, đành tạm xếp các ý thích riêng tư.

Huệ trở lại ngồi bên chồng, đặt chiếc máy điện thoại lên mặt bàn. Quý dụi điếu thuốc đang cháy dở vào chiếc gạt tàn bằng thủy tinh:

- Sao?

- Thứ bảy tuần tới cha Long không mắc kẹt gì, nhưng cha bảo phải sau giờ làm lễ, khoảng 7 giờ cha tới.

- Mình có phải sửa soạn gì không em?

- Không nghe cha nói. Nước thánh, sách kinh, sách hát với khăn áo lễ thì đương nhiên cha đem theo rồi. Em nghĩ chắc nhà mình chỉ phải dọn một bàn thờ. À, em phải mua thêm vài bình hoa nữa chứ.

- Vậy ngày mai mình tà tà bắt đầu là vừa. Còn vụ mời khách anh hay em lo đây?

- Anh nhá! Em dạo này hay quên lắm.

- Ô kê. Anh sẽ xách về một hai chai rượu mạnh, chừng kết bia.

- Tối nay em sẽ viết ra giấy những thứ cần thiết để anh lúc nào tiện ghé tiệm thực phẩm Asia mua giùm em được không?

- Chuyện nhỏ!

Những người được mời tham dự lễ làm phép tân gia đều là chỗ thân tình với vợ chồng Quý. Hầu hết họ đến sớm hơn giờ ấn định để các bà phụ với Huệ nấu nướng. Công việc chuẩn bị vừa xong thì cũng đúng lúc cha Long tới. Thấy phía ngoài không còn chỗ trống nào, cha Long phải chạy xe vào tận cuối sân rồi đậu song song với bức tường của gian phòng giặt. Chỗ này Quý chưa kịp bắt ngọn điện như đã trù tính nên hơi tối. Cha Long vấp phải hòn đá, loạng choạng. Tay cha nắm chặt quai xách của chiếc va li nhỏ đựng lễ phục.

Quý từ trên phòng khách chạy vội xuống đón cha Long. Hai người bắt tay nhau.

- Chúc mừng anh chị có nhà mới.

Quý cũng đơn đả:

- Hân hạnh được cha đến thăm! Cha tìm đường có khó không?

Cha Long dừng lại, đảo mắt nhìn quanh khu vực:

- Nhà này thì nhất rồi! À, cũng dễ. Sao anh chị biết chỗ này mà mua?

- Dạ, chúng con tình cờ thấy quảng cáo trên báo. Khi đến xem tận nơi, vợ con chịu liền. Thế là chúng con nhào vào trả giá. Cũng đến cả chục người Na Uy cùng đấu nhưng dần dần bỏ cuộc.

- Đã mấy chủ ở trước rồi?

- Hai. Chủ đầu Na Uy, người sau gốc I-răng.

- Iran?

- Dạ. Nghe nói người này được mời về nước giữ chức vụ gì đó trong chính quyền,

phải đem vội vợ con theo còn nhà thì khoán trắng cho ngân hàng. Thôi mời cha lên nha kéo dưới này lạnh.

Vào trong hành lang Quý giúp cha Long cởi áo khoác treo lên móc. Cha Long bắt tay chào hỏi từng người. Vốn bản tính trẻ trung, bất thiếp cha được tín hữu quý mến. Huệ tỏ ý muốn mời cha Long ly cà phê nhưng cha cười, bảo lo nghi thức đạo đức trước rồi sau tha hồ trà dư tửu hậu.

Chú Tư Giang hồ xướng kinh cho mọi người cùng bắt theo trong khi cha Long lẩm nhẩm đọc lời nguyện và vẩy nước Thánh. Quý đốt thêm một ngọn nến lớn rồi cầm đi trước để hướng dẫn cha Long đến làm phép từng phòng. Tiếng đọc kinh, tiếng hát sốt sắng vang lên trong căn nhà sáng choang ánh điện. Vợ chồng Quý đã xin bạn bè đi theo vị chủ tế như thể một đoàn rước kiệu. Nhờ thế nghi lễ tăng thêm phần long trọng. Phòng giặt là địa điểm cuối cùng nên cha Long dừng lại lâu hơn và đề nghị hát bài *"Kính bình an cho ngôi nhà này"*. Giọng ca của mọi người đang thánh thót bỗng trên lầu nổi lên tiếng loảng xoảng của bát đĩa, ly tách rơi vỡ. Ngọn lửa trên cây nến Quý đang cầm vụt tắt. Huệ với chị Đĩnh hốt hải chạy vội lên. Cha Long hát mạnh hơn để đưa tâm trí mọi người trở lại sự sốt sắng. Anh Trọng bật diêm giúp Quý đốt lại cây nến. Ngọn lửa vừa bùng lên lại tắt. Ba bốn lần đều như vậy khiến cha Long phải ra hiệu thôi. Khắp nơi đã được làm phép, vẩy nước Thánh. Khi trở lên lại phòng khách, mọi người vẫn giữ được vẻ trang nghiêm, tiếp tục đọc kinh. Trọng nhanh chân hơn, đi cạnh Quý, thử đốt nến lần nữa. Ngọn lửa liền cháy sáng cho đến khi xong mọi nghi thức, Quý phải phùng má thổi mạnh mới tắt.

Câu hỏi đồng loạt đầu tiên của mọi người là hậu quả của những chồng bát đĩa và ly tách đổ vỡ. Nhưng ai cũng trợn mắt khi Huệ tươi cười lắc đầu nói như thể đùa dỡn:

- Tạ ơn Chúa, bằng an vô sự!

Chị Đĩnh xác nhận bằng cách chỉ tay về phía nhà bếp và bàn ăn:

- Nhìn thì biết! Không suy suyển tí gì. Có lẽ bên nhà hàng xóm đấy.

Quảng vốn ít nói nghe vậy cũng phải lên tiếng:

- Chắc không đúng, chị Đĩnh ạ. Nhà cửa chung quanh đây cách nhau cả hơn hai trăm thước, giá có tiếng đại bác chắc chúng ta cũng không nghe rõ hướng hồ tiếng... đĩa bay!

Tư Giang hồ chen vào:

- Tiếng gì thì cũng kệ tía nó miễn là đừng bay các món nhậu kia là được rồi!

Ai cũng cười. Thấy bầu không khí cởi mở, cha Long góp chuyện:

- Chắc anh Tư sợ cảnh tô chén bay nên đến bây giờ vẫn chưa chịu dừng bước giang hồ chứ gì?

Cười nữa. Huệ sai đứa con gái lớn đến thì thầm bên tai bố. Quý gật đầu, đứng lên. Mọi người hiểu ý, ra dấu cho nhau im lặng.

- Trước hết chúng con chân thành cảm ơn cha đã làm phép cho ngôi nhà này để ơn Chúa mãi mãi hiện diện giữa gia đình chúng con. Cảm ơn các anh chị đã bớt thời giờ quý báu đến góp lời cầu nguyện. Nhân đây gọi là chút... ấm lòng, chúng con kính mời cha, mời các anh chị ở lại dùng với gia đình một bữa cơm thanh đạm.

Trong bữa ăn câu chuyện tiếng bát đĩa, ly tách vỡ trên lầu được khơi lại. Thêm có hơi men cuộc tranh cãi trở nên sôi nổi dù chẳng lý lẽ nào giải đáp ổn thỏa. Rồi không hiểu nguyên nhân nào hay do ai đề xướng mà đề tài lại chuyển về sự kiện ngọn nến trên tay Quý không chịu cháy. Tuy nhiên ở điểm này người ta dễ đồng ý với nhau rằng đứng ở dưới phòng giặt ai cũng cảm thấy lạnh mình mẩy. Hẳn có luồng gió ngầm nào đó làm tắt ngọn lửa. Được thế, Quý phân bua:

- Vợ chồng tôi đã nhất trí phải thay cái sàn gỗ bằng sàn xi măng lát gạch bông, bên dưới gắn dây cáp sưởi ấm thường xuyên. Bắt đầu nghỉ hè, chúng tôi khởi công ngay.

Lại hào hứng bàn tán. Nhiều kế hoạch được đưa ra. Hầu hết bạn bè hứa sẽ đến giúp một tay, đỡ phần công thợ. Tiếng cười nói tưởng không bao giờ dứt.

Giữa buổi tiệc, cha Long cáo từ về sớm để soạn bài giảng cho lễ chủ nhật ngày mai.

Khi tiễn chân, Huệ trao cho cha một túi xách đã được gói ghém cẩn thận:

- Chút quà con biếu cha để đêm cha có đói bụng, khỏi phải bật bếp. Nếu dỡ, cha cũng cứ khen đại cho con lên tinh thần, cha nhá.

Quý muốn theo cha Long xuống tận xe nhưng bị cản lại:

- Vào tiếp tục vui với anh em! Uống rượu ra ngoài lạnh, nguy hiểm!

Gió đêm mát rượi. Cha Long cảm thấy nhẹ người. Tuy vậy mùi khói thuốc như vẫn bám chặt nơi quần áo của cha. Trên nền trời lóng lánh một vài chấm sáng lẻ loi. Cha Long đi nhanh chân hơn. Vừa bỏ vào trong xe chiếc va li đựng lễ phục và bịch thức ăn, cha Long bỗng giật nảy mình. Rõ ràng bên trong gian phòng giặt một cô gái trần truồng đã ngồi từ bao giờ trên chiếc ghế đầu, quay lưng lại phía ngoài. Cha Long dụi mắt. Vì lái xe, lúc này cha đâu dám uống rượu. Đầu óc cha hoàn toàn tỉnh táo. Cha muốn quay đi nhưng không hiểu mãnh lực nào bắt cha tiếp tục nhìn qua khung cửa kính. Tóc cô gái màu đen xõa xuống bờ vai, nổi bật trên làn da trắng ngần. Vì không thấy mặt cô gái nên cha Long không biết đó là người Việt hay ngoại quốc. Nhưng ai? Cô gái bỗng đứng lên, đi về phía cầu thang. Những bước chân nhẹ nhàng như không chạm mặt sàn gỗ. Lưng cô gái thon lại ở vòng eo để rồi nở rộng nơi cặp mông tròn lẳn. Các mạch máu như cứng lại trong khắp cơ thể của cha Long. Cô gái từ từ biến dạng sau cánh cửa lên lầu. Cha Long vội ngồi thụp vào xe. Bên ngoài vắng tanh. Dây cây hàng rào lung lay trong gió. Nhưng trong xe ngột ngạt, thiếu khí thở. Cha Long cố gắng trấn tĩnh lại, đề máy. Cũng khoảng bốn năm lần động cơ mới nổ. Xe đã chạy ra xa lộ, cha Long vẫn cảm thấy khuôn mặt mình còn nóng bừng.

Bữa tiệc trên lầu tiếp tục trong bầu khí rộn rã. Huệ đề nghị vừa ăn uống vừa hát *karaoke* và được mọi người hưởng ứng. Hết đơn ca lại song ca. Những bài ai cũng biết thì hợp ca vang cả nhà. Chẳng cần giữ gìn hay câu nệ, đến như chú Tư Giang hồ cũng hăng say biểu diễn "tân cổ giao duyên". Cuộc vui kéo dài đến gần bốn giờ sáng mới

tàn. Nhà rộng dư chỗ cho tất cả ngủ lại. Vừa đặt mình xuống ai cũng chìm ngay vào giấc ngủ say. Tiếng ngáy liên thi nhau vang dội không kém gì tiếng hát hồi nãy.

Nhưng cũng trong giờ phút này, tại giáo xứ, cha Long vẫn còn thức. Viết rồi lại xóa, bao nhiêu lần mà cha Long vẫn không hoàn thành được bài giảng cho buổi lễ ngày mai. Hình ảnh cô gái lỏa thể quần quanh trong tâm trí khiến cha mất hết khả năng tập trung suy tưởng. Cuối cùng cha Long đành xếp lại giấy bút, trù tính sáng mai thức giấc sớm hy vọng sẽ làm việc được. Cha quỳ gối cầu nguyện thật lâu. Nhưng khi lên giường cha Long không tài nào chợp mắt nổi. Trăn qua trở lại mãi. Cha như con chim trong bụi gai. Lửa nóng dưới lưng. Lửa đốt trong lồng ngực. Lửa phừng phực giữa các tế bào. Cha vùng bật ngồi dậy. Vào phòng tắm, cha vắn nước thật mạnh. Nước lạnh. Lúc sau bước ra, cha run cầm cập.

Sau khi mặc quần áo ấm áp, cha Long cảm thấy đói bụng. Nhớ lại bữa tiệc hồi tối, cha chắt nước miếng. Cha xuống bếp mở tủ lạnh, lấy chiếc hộp đựng thức ăn mà chị Huệ đã tặng. Nấp hộp vừa bật lên theo tay cha Long, lập tức một mùi thối khùng khiếp cũng òa ra. Cha Long chỉ kịp thấy thoang thoáng bên trong hộp thứ gì đen đen, nhão nhoét. Vội vàng cha ném mạnh chiếc hộp ra bãi cỏ bên ngoài rồi đóng cửa sổ lại. Nhưng mùi khắm như mùi tử thi vẫn nồng nặc trong căn bếp khiến cha Long quặn quai ruột gan. Cha chưa kịp cúi đầu vào bồn cầu thì đã nôn mửa thốc tháo. Lúc sau cha Long lả người, nằm vật sóng soài trên tấm thảm.

Sáng chủ nhật, như thường lệ ông từ Thượng đến giáo xứ sớm để mở cửa nhà thờ, sắp xếp áo lễ và chén thánh. Khi đi ngang bên dưới phòng cha Long, ông Thượng ngạc nhiên thấy ngổn ngang trên đám cỏ xanh khoảng hơn chục chiếc chảo chiên vàng, những sợi bún trắng phau và những khoanh ớt đỏ tươi. Mùi thơm của mỡ thịt, của nước mắm pha tỏi còn thoang thoảng. Linh tính báo điều bất hạnh, ông Thượng chạy vội lên phòng cha Long. May mắn cửa bên trong không khóa. Trong khi

chân bước dò dẫm, miệng ông Thượng liên tiếp gọi: *Con xin phép chào cha!* - Không nghe tiếng động nào. Ông Thượng mạnh bạo xông vào các phòng. Cuối cùng ông thấy cha Long nằm bất động bên bồn cầu vệ sinh. Ông báo động ngay. Xe cứu thương được gọi tới, cấp tốc chở cha Long vào bệnh viện. Bác sĩ khám nghiệm cha Long cho biết nếu chậm chừng ít phút nữa, chắc vô phương cứu chữa. Tuy không chuẩn đoán được căn nguyên bệnh tình của cha Long nhưng bác sĩ xác nhận cha sẽ phải tĩnh dưỡng lâu dài. Và cũng từ ngày đó cha Long dường như chẳng nói năng gì nữa. Đôi mắt của cha không còn linh hoạt, sau lần kính cận lại càng lạc thần. Những người lớn tuổi bảo rằng cha Long bị trúng gió độc, cấm khẩu.

*

Nghe đứa con trai út kể máy cắt cỏ của ông già Per bị hư, Quý nhân cơ hội qua bắt thân với người hàng xóm. Nhờ có chút năng khiếu kỹ thuật, Quý loay hoay sửa được chiếc máy đã quá cũ. Ông già Per hài lòng và tỏ ra phục anh chàng Việt nam nhỏ con nhưng nhanh nhẹn này. Sau đó Quý phụ giúp ông cắt xong cỏ ở mảnh sân vốn chỉ bằng phân nửa sân của nhà Quý. Bà Anne, vợ ông Per làm bánh Tở ong mời Quý cùng ăn và uống cà phê. Qua câu chuyện, Quý được biết ngôi nhà mà ông bà hiện ở là quà cưới do cụ cố ngoại cho bà Anne khi bà thành hôn với ông Per, một công nhân nghèo. Ông bà chỉ sinh được một người con gái. Cô này sau khi tốt nghiệp bác sĩ, đã tình nguyện sang làm việc ở Phi châu trong phái đoàn Hồng thập tự Na Uy. Đáp lại, Quý cũng kể về đất nước và gia đình mình cho ông bà nghe. Chợt ông già Per nói:

- Tao thấy mấy đứa con của mày thường chơi với bạn Na Uy. Không như gia đình trước, chẳng bao giờ!

Bà Anne nhanh nhẩu:

- Đâu có gì lạ, họ là người Trung đông lại theo đạo Hồi, khát khe lắm trong việc giáo dục con cái, nhất là với con gái.

Quý nhận ra ở vùng này, tuy hàng xóm sống cách xa nhau, tưởng như biệt lập hẳn nhưng thực tế, họ vẫn quan sát nhau. Dân

ngoại quốc càng trở thành đích điểm cho bao cặp mắt tò mò của người bản xứ. Quý hạ đĩa bánh xuống bàn, thông thả giải bày:

- Theo tôi nghĩ, mấy đứa nhỏ của tôi đều sinh trưởng ở Na Uy, được giáo dục trong học đường Na Uy, chịu ảnh hưởng của văn hóa Na Uy, do đó chúng nó đương nhiên phải có bạn Na Uy.

Ông già Per tự rót thêm cà phê vào ly mình, gật gù:

- Quan niệm như mày thật hữu lý. Ý tao không chủ trương phải quên nguồn gốc, nhưng là cần thích nghi với môi trường. Thôi, tao cứ lấy gia đình chủ cũ của nhà mày làm thí dụ vậy nhá. Đồng ý họ gốc người I rằng nhưng cũng đã cư ngụ ở xứ sở này gần hai chục năm chứ ít sao. Vậy mà chẳng có chút gì gọi là ảnh hưởng của văn minh, văn hóa Tây phương cả. Lạ! Đứa con gái lớn khoảng đầu mười bảy, mười tám tuổi, học năm chót cấp ba, cứ thấy về đến nhà lại phải bỏ Âu phục, mặc quốc phục. Còn thằng con trai, tuy có vẻ phóng khoáng hơn, nhưng tuyệt nhiên cũng không thấy bè bạn với thanh niên Na Uy nào. Lạ!

Bà Anne góp chuyện:

- Đúng vậy, trước họ ở nơi khác không biết thế nào, nhưng ba năm về đây mà chẳng bao giờ qua lại với hàng xóm giống như gia đình mày và...

Ông Per cắt ngang:

- Cửa đáng tội, cũng một lần. Ấy là lần cuối cùng trước mấy ngày dọn đi, ông bố sang đây chào biệt, kể rằng con gái lớn đã về I rằng từ tháng trước vì bà ngoại đã tìm được cho nó một hôn phu cùng quê quán và cũng gốc Hồi giáo. Bởi vậy họ phải bán nhà gấp để về nước lo đám cưới cho nó. Nhân dịp này nếu thằng con trai ưng đứa em họ 14 tuổi, con gái của người dì thì cũng cho cưới một thể. Họ tính không trở lại Na Uy nữa.

Quý ngạc nhiên thấy câu chuyện ông Per kể khác với những gì Quý được biết về gia đình chủ cũ qua người trung gian bán nhà ở ngân hàng. Tuy nhiên Quý không muốn nói ra. Ngồi hàn huyên thêm lúc nữa, Quý cáo từ. Khi Quý vừa bước ra hành lang thì ông già Per gọi lại:

- Quí, mày thắp loại đèn gì ở phòng giặt nhà mày mà kỳ cục quá vậy? Ban đêm tao thấy qua cửa kính cứ hết chớp đỏ lại lóe trắng, hết bật tím lại nhá xanh... như thể đèn mừng lễ Giáng sinh không bằng.

Quí cười:

- Tôi chỉ bắt hai ngọn nê-ông ngắn thôi; ánh sáng vàng cho đỡ chói mắt. Nhưng đêm ai bật đèn làm gì cho tốn điện!

Ông già Per cau mặt:

- Không lý tao quáng gà? Tao mới bảy mươi hai chứ mấy!

Bà Anne từ trong bếp nói vọng ra:

- Đã nhắc ông nhiều lần đi khám mắt lại, thay kính mà cứ khất lần mãi!

Trong bữa cơm chiều, Quí kể lại chuyện này cho vợ con nghe. Cả nhà đều cười, nói ông già Per lắm cẩm rồi, thấy nhiều ánh đèn là dấu hiệu Chúa sắp gọi về.

Mấy ngày sau trong tai Quí lúc nào cũng lừng bùng những âm thanh lạ. Khi thì văng vẳng tiếng trẻ sơ sinh khóc, lúc lại khàn khàn như lũ vịt đực kêu đàn. Nghe chồng than, Huệ bảo tại Quí hàng ngày nghe tiếng máy móc ở trong sở nên bị ám ảnh. Quí nhún vai:

- Anh làm trong nhà in hơn chục năm nay, đâu phải lính mới mà em giải thích gì... hay quá vậy!

Hiện tượng kéo dài khoảng hai tuần lễ, bức mình quá khiến Quí phải xin gặp bác sĩ chuyên khoa của xí nghiệp. Kết quả khám nghiệm, thính giác của Quí vẫn tốt. Dù khó chịu vô cùng, Quí đành tự nhủ phải tập làm quen với những âm thanh kỳ quái này vậy. Hoặc quên nó đi! Nhưng không dễ, lúc nào những tiếng động hỗn loạn này cũng như nghịch ngợm, phá phách trong tai. Quí muốn điên!

Một đêm Quí nghe rõ ràng có tiếng gõ cửa, lúc đầu có vẻ dè dặt, sau mạnh và gấp rút. Quí muốn đánh thức vợ nhưng sức nhớ câu Huệ vẫn trêu chọc mình, "màng nhĩ của anh thủng rồi", lại thôi. Quí nhẹ nhàng nâng tấm mền đắp sang cho vợ, đón đến ra mặc áo khoác, tìm đôi giày ống.

Chắc có người bạn nào muốn ngủ hoang, ngại tiếng chuông đánh thức cả nhà? Tiếng gõ cửa vẫn tiếp tục nổi lên. Âm thanh sắc cạnh trong sự thinh lặng. Quí khẽ vặn chốt khóa, từ từ đẩy cánh cửa. Bầu trời tháng năm nhợt nhạt. Quí bước ra hắt ngoài, nhìn trước, ngó sau. Tĩnh mịch. Quí không tin mình đã nằm mơ. Chợt nhớ câu chuyện ông già Per kể, Quí đi vòng ra bên ngoài gian phòng giặt, ngược mắt trông lên khung cửa kính. Tối om. Tư tưởng miên man, quay về với buổi lễ làm phép nhà, Quí thấy tội nghiệp cha Long, mới ngày nào khỏe mạnh, tươi trẻ, nay vẫn liệt giường. Gió thổi nhẹ mà buốt tận xương. Quí rùng mình nhiều lần. Khi bước lên bậc thềm hành lang để trở vào nhà, Quí bỗng thấy hai con đom đóm lượn trên nóc nhà để xe. Từ ngày ra ngoại quốc, lần đầu tiên Quí thấy lại loài côn trùng dạ quang này.

Sáng sớm, chuông đồng hồ báo thức đến lần thứ ba Quí mới lồm cồm ra khỏi giường. Huệ đã làm xong thức ăn buổi trưa để Quí đem theo tới sở làm. Thấy đã có sẵn nước sôi, Quí tự pha cà phê theo khẩu vị và châm điều thuốc:

- Đêm qua anh thấy đom đóm.

Huệ bật cười thành tiếng nhỏ:

- Nếu anh nói gặp thiên thần hiện ra, có lẽ em tin hơn.

- Em nghi anh... xạo?

- Không phải, nhưng thứ nhất anh đi đâu ban đêm mà thấy được; hai nữa, đom đóm thường có vào những đêm thời tiết nóng, khoảng cuối tháng sáu hoặc qua tháng bảy. Đàng này mới giữa tháng năm, đến như người ban ngày còn lạnh cóng hướng hồ con sâu con bọ.

Quí không nói gì thêm, lẳng lặng cất bao thuốc lá vào túi áo. Huệ giúp chồng bỏ hộp thức ăn vào bịch nhựa:

- Anh nhớ chiều nay mình làm gì không?

- Gì?

- Chúa ôi, nếu em không hỏi thì lỡ công lỡ việc hết rồi. Qua Sotra xem gạch bông hạ giá đẹp đến cỡ nào để rồi còn tính!

- À... à nhớ chứ.

- Đón em ở sở lúc 4 giờ 15. Mới bàn với nhau tối qua, giờ đã quên. Ấy là việc

sửa phòng giặt anh vẫn mong hơn mọi người.

- Anh nhớ mà!

- Em thấy anh độ này... sao ấy, lúc nào cũng như mất hồn. Anh thấy trong người thế nào?

- Khỏe! Khỏe như trâu!

- Thật không đấy?

Quý hạ giọng, nói sát bên tai vợ:

- Mỗi tối anh vẫn chứng minh đều đặn, thế không đủ cho em tin à?

Huệ trợn mắt:

- Lại nói bậy! Màng nhĩ đã thủng, bộ còn muốn thụt lưỡi nữa sao đây?

Quý vội lách mình ra khỏi cửa, cười lớn giọng. Tiếng cười thoáng vẻ gượng gạo.

Chiều hôm đó khi đến xem loại gạch bông được sản xuất từ Do Thái, Quý ưng ý liền. Sau khi thuận giá, sẵn tiền Huệ đặt cọc ngay. Tiệm hứa sẽ giao hàng tận nhà vào chiều thứ năm tuần tới. Thấy chồng vui, Huệ mừng. Về đến nhà hơi trễ, vợ chồng Quý thấy phòng của ba đứa con không có ánh đèn, biết chúng nó lại đi chơi cuối tuần. Trong khi Huệ hâm thức ăn, Quý xuống phòng giặt tính đo đạc lại để biết chắc chắn số gạch đặt mua đã đầy đủ. Đèn vừa bật sáng, tim Quý gần như ngừng đập khi Quý thấy cái máy giặt đang nằm giữa phòng. Quý hốt hải chạy lên gọi vợ. Huệ há hốc miệng, chẳng thốt được lời nào. Tuy chưa trao đổi với nhau nhưng trong đầu cả hai người đều không tin ba đứa nhỏ ở nhà đã tự động hợp lực chơi đùa thay đổi nơi đặt máy giặt. Vả lại chúng đi học cả ngày. Quý và Huệ cùng lấy hết sức vận chuyển chiếc máy về chỗ cũ nhưng không nổi. Thử cả chục lần chỉ nhúc nhích được vài phân. Quý nói trong hơi thở dốc:

- Chịu! Để anh cầu cứu chú Tư Giang hồ.

Quý lấy máy điện thoại di động trong túi quần, bấm số. Không tiếng trả lời. Huệ ngồi trên chiếc ghế đầu sốt ruột:

- Chắc không có nhà.

Quý kiên nhẫn:

- Hay là cuối tuần cha nội lại qua châu chực bên chị ba Hột vịt lộn rồi! Không ngờ, già mà còn đa tình gớm!

Ít phút sau, từ đầu dây bên kia:

- A lô, Tư nghe đây!

Quý nói như reo:

- Trời! Tưởng đi vắng chứ, sao mãi không bắt máy?

- Kẹt trong toa-lét. Có chuyện gì vậy?

- Rảnh không, tới giúp tui này một tay... Hả?... Nói lớn hơn một chút, nghe không rõ... Ừ thì tai vẫn ừ... Khiêng cái máy giặt. Từ nãy tui này ề cổ mà cuối cùng phải đầu hàng. Nặng khủng khiếp. Mà được không đã?

- Mua máy mới à?

- Không, máy cũ.... Hả?... Hả? À, chuyện dài, cứ tới sẽ biết!... Ô kê, tui này chờ! Chào, lát nữa gặp lại!

Không đầy nửa tiếng sau xe chú Tư Giang hồ đã đậu cạnh bức tường bên ngoài gian phòng giặt. Nghe Quý kể xong, chú Tư đi tới đi lui, neho mắt quan sát:

- Chắc tại cái sàn gỗ này nghiêng nên khi máy hoạt động dần dần nó trôi vào chỗ trũng hơn.

Huệ đính chính liền:

- Nhưng mấy bữa nay em đâu bật máy. Hơn nữa nếu...

- Ừa há...!

Tư Giang hồ cũng bỏ lửng câu nói; tay gãi gãi mái tóc đã có nhiều sợi bạc.

Hì hục một lúc lâu ba người mới vãn nổi cái máy giặt về chỗ cũ, nơi gắn ổ điện và bình thoát nước. Vợ chồng Quý giữ chú Tư ở lại dùng cơm. Huệ xào đĩa thịt bò và trộn thêm món gỏi tôm. Quý lấy trong tủ chai Hennessy. Huệ chỉ ăn chén cơm, kêu mệt rồi vào giường sớm. Quý và chú Tư tiếp tục đối ẩm. Hai người dường như đã quên chuyện cái máy giặt, chỉ to nhỏ về "chị ba Hột vịt lộn". Tư Giang hồ vui một cách đặc biệt. Quá khuya Quý định mở chai rượu mới nhưng chú Tư cản lại. Quý lấy chăn đệm ra cùng ngủ ở phòng khách để nghe tiếp tâm sự của người bạn vong niên. Tuy vậy không đầy năm phút sau, tiếng ngáy đã vang dội trong căn phòng.

Quý đang ngon giấc bỗng bị lay dậy. Thoang thoang thấy bóng đứa con trai út, Quý dụi mắt lè nhè:

- Sáng rồi cơ à?

Thằng bé ngồi sụp xuống, thì thầm:

- Chưa, bố! Nhưng... bác gì... quên tắt máy xe.

Quý tỉnh hẳn:

- Hả? Xe nào?

- Xe đậu ở cuối sân nhà mình. Không phải xe của bố.

Vừa lúc đó chú Tư Giang hồ tung mền, nói như hét:

- Xe tao!

- Cháu dậy đi.... tè, thấy xe bác vẫn còn nổ máy.

Tư đập mạnh tay vào túi quần, gắt giọng:

- Xạo mày! Chìa khóa xe nằm đây mà mày!

Tuy nói vậy Tư Giang hồ cũng vội cài lại thắt lưng quần và hàng cúc áo. Cả Quý và chú Tư cùng chạy xuống sân, không kịp mặc thêm áo khoác. Quả thật tiếng máy xe đang nổ gầm gào. Khói cuộn lên bao phủ cả một vùng. Hai ngọn đèn pha phóng ra hai đường ánh sáng thẳng mạnh. Chú Tư luýnh quýnh mở cửa xe rồi lập cập mãi mới tra được chìa khóa vào ổ. Chiếc xe rít lên, giãy giụa thêm vài lần rồi mới chịu nằm yên. Quý sờ tay vào nắp đậy máy, vội giật ra ngay. Bỗng rít. Chú Tư quay cửa kính xe xuống, hất hàm hỏi Quý:

- Mày hiểu nổi không?

Quý lắc đầu nhưng cũng đáp liều:

- Chắc mát đây.

- Mày nói chẳng lọt tai tí nào. Chạm điện thì cháy bà nó rồi chứ còn đứng đấy mà nổ máy.

Quý gỡ gạch:

- Dân chôm chĩa xe cũng chỉ cần hai sợi dây máy xẹt vào nhau.

- Vụ đó khác.

- Khác sao?

Tư Giang hồ nhún vai, lặng lẽ khóa cửa xe. Quý đi bên cạnh cũng không nói gì thêm. Trong tai Quý lại vọng lên tiếng trẻ khóc và giọng vịt đực khàn khàn. Trời đã ngả sáng.

*

Thấm thoát đã vào mùa hè. Vật dụng Quý đã mua sẵn sàng, chỉ chờ khoảng đầu tháng bảy sẽ khởi công. Chắc chắn có chú Tư Giang hồ và anh Trọng đến giúp. Quý

và Huệ đã sắp xếp để cùng nghỉ hè vào một thời gian. Ba đưa con tham dự trại hè trên miền Bắc Na Uy do công xã tổ chức cho những trẻ không có cơ hội du lịch xa.

Đúng ngày hẹn, từ sáng sớm chú Tư và anh Trọng đã lái xe tới. Người nào cũng đem theo bộ đồng phục màu xanh nước biển, thứ quần áo công nhân. Quý chỉ mặc chiếc quần jeans đã cắt cụt hai ống và áo mai ô xám, đội thêm chiếc mũ lưỡi trai. Ba người ngồi trên thảm cỏ uống cà phê. Mặt trời đã lên cao nhưng nắng dịu và gió hây hây. Huệ đem ra ổ bánh mì nhồi thịt với cà rốt bào muối chua nhưng ai cũng nói không quen ăn sáng hoặc chờ đói bụng. Quý nhắc lại công việc sắp thực hiện:

- Đồ đạc túi này khuôn ra hết rồi, trừ cái máy giặt nặng quá thôi. Đầu tiên mình lột sàn ván ra hết, mới cù gì cũng làm củi đốt lò sưởi. Lớp bên dưới có thể là đất ép hoặc xi măng mỏng, mình cuốc lên rồi đào sâu thêm khoảng...

Chú Tư Giang hồ cắt ngang:

- Thôi cha, bộ làm hết bữa nay sao mà thuyết minh dữ vậy! Tối đâu, tùy cơ ứng biến đến đó. Bây giờ, nhào đô!

Ba người đàn ông bê bổng cái máy giặt đặt ra hành lang. Sau đó mỗi người cầm một xà beng để nạy từng miếng ván. Công việc tiến nhanh. Thỉnh thoảng Huệ ghé vào mời các anh nghỉ tay xơi bánh, lại bị đuổi lên nhà. Huệ chỉ cười xòa. Đến khoảng giữa trưa thì sàn gỗ đã được dọn sạch. Bên dưới gồm những tấm gạch to bản xếp khít nhau. Bỗng Quý xây xẩm mặt mày, tai đây những âm thanh kỳ quái. Anh Trọng chạy lại đỡ Quý, dìu ra ngoài sân. Nắng hè gay gắt nhưng gió mát. Quý tỉnh lại, ngơ ngác không hiểu lý do mình lại ngồi trên thảm cỏ. Trước những câu hỏi chăm sóc của hai người bạn, Quý chỉ cười sằng sặc khiến họ nghĩ vừa rồi Quý đã đóng kịch.

Cơm nước nghỉ ngơi xong ba người tiếp tục phần vụ. Việc gỡ các viên gạch không khó khăn chỉ cần nhẹ tay vì Quý muốn dùng lại để lát lối đi lên vườn. Chợt Quý thấy một đường dây điện bắt từ một ổ cắm được ngụy trang bằng một cái khay đựng bột giặt. Dây điện này nằm trong một ống nhựa màu

đen lớn bằng ngón chân cái, chạy ngấm vào lòng đất. Quý gọi:

- Hai ông lại xem này, hình như đã có sẵn hệ thống dây cáp.

Chú Tư Giang hồ vội đặt chồng gạch xuống dưới chân, lắc đầu:

- Chắc không phải... À thôi rồi, thằng chủ cũ muốn câu điện lậu đây mà. Mảnh kiểu này, sức mấy Nhà Đèn khám phá nổi.

Anh Trọng chùi tay vào hai bên hông quần, cười:

- Coi chừng... mìn đấy, nổ thì bỏ mẹ.

Quý lấy xẻng xúc lớp đá vụn bên trên. Ống nhựa đựng dây điện không nằm ngang nữa mà đâm thẳng xuống. Chú Tư và anh Trọng phụ với Quý. Đất bên dưới tơi, khô chứng tỏ mới được lấp không lâu lắm. Bỗng đầu chiếc cuốc của Trọng đập phải chất gì cứng. Trọng nhường chỗ để Quý dùng xà beng động xuống thăm dò. Biết chắc có vật khác lạ bên dưới, ba người ra sức đào xới các lớp đất, mở rộng thành một cái hố sâu. Một lúc sau hiện ra mặt nắp của một chiếc tủ mà chiều dài cũng khoảng thước rưỡi. Quý lấy chân hất mấy cục đất sót lại, nửa đùa nửa thật:

- Kho tàng! Dân đạo Hồi cũng hay giấu của giống như người Tàu. Cầu trời một tủ... vàng thì đời lên hương!

Vẻ hoài nghi hiện trên nét mặt của chú Tư Giang hồ và anh Trọng. Hai người như nghe rõ nhịp đập của trái tim và hơi thở dồn dập của nhau. Trọng bước tới sát sau lưng Quý:

- Tao đã nói mà, vợ chồng mày mua được căn nhà này là hên vô bờ bến.

Chú Tư tặc lưỡi:

- Thì cứ mở ra! Ở hay hai thằng này, đứng đấy mà mơ mộng giàu sang!

Rồi cả ba người cùng bấm mấy đầu ngón tay vào thành nắp tủ, bấm môi, nhìn nhau. Quý đếm:

- Một, hai, ba!

Nắp tủ bật mạnh lên. Khí lạnh ủa ra. Bỗng ba người cùng hét lên:

- Trời!

- Ố!... ới!...

Dường như không ai đứng dậy nổi, cứ lết giạt lùi; miệng lắp bắp không thành tiếng. Cả ba bộ mặt xám ngắt.

Làn hơi mỏng bốc lên từ chiếc tủ bay lên, tan loãng. Sau những phút khiếp đảm, Tư Giang hồ tỉnh hồn lại được trước, cầm chiếc xà beng, cẩn trọng tiến lại. Trong lòng tủ hiện rõ dần một tử thi. Hai cánh tay của xác chết giơ lên giống hai thanh củi với các ngón tay cong lại như đang cào cấu không gian. Khuôn mặt người chết tuy bị đập dưới lớp băng nhưng vẫn rõ nét. Một người con gái. Làn da dính sát xương mặt xếp thành những nếp không hiểu do sự đông đá hay vì những đòn đau cùng cực khi người này qua đời. Tóc người chết phủ dài xuống tận vai, bết lại như những nắm rơm. Cặp mắt không khép kín, cố trợn lên. Đầu lưỡi lòi khỏi hai hàm răng trắng mớn mà thịt lợi đã co lên, xám đen. Xác chết được quấn bằng những lớp vải màu sặc sỡ. Đôi ống chân bị gập lại dưới đùi như để cho thân hình vừa vặn với kích thước chiếc tủ.

Tư Giang hồ giật mình khi có bàn tay đặt trên vai. Trọng và Quý cũng đánh bạo mon men lại.

- Báo... báo... cảnh sát!

Không biết ai đã thúc giục, Quý làm theo một cách máy móc. Tay Quý run run khi cầm máy điện thoại di động, bấm số cấp cứu. 112. Từ đầu dây bên kia giữa những âm thanh ồn ào, tiếng của một người đàn ông cố gắng nói lớn, hỏi thêm một vài chi tiết. Quý nghe rất rõ và trả lời được dù với giọng còn đầy kinh hoàng. Vô tình Quý không để ý tai mình đã hết ù từ lúc nào. Khoảng nửa tiếng sau, một đoàn xe cảnh sát hú còi chạy đến. Những sợi dây đỏ liền được giăng ra, cô lập khu vực. Hai nhân viên an ninh mặc thường phục hỏi cung tại chỗ trước hết Quý rồi Trọng và Tư Giang hồ. Trong cách diễn tả rõ rệt ba người đàn ông Việt Nam này tiếp tục hiện hữu trong cơn chấn động.

Lúc đó chẳng ai quan tâm đến Huệ vẫn ngồi như thân tượng đá trên thềm hành lang.

Các nhật báo hôm sau đều chạy trên trang nhất hàng chữ lớn, đậm nét: Tử thi trong tủ đông lạnh – và đấng hình gian phòng giết, ngôi nhà với bài tường thuật:

“Trong khi sửa sang sân phòng giết, chủ nhân (người Việt) của ngôi nhà cùng với

hai người bạn đồng hương vô tình đào thấy một chiếc tủ đông lạnh được chôn sâu trong lòng đất. Xác một cô gái nằm trong tủ này mà theo nhà chức trách đã chết cách nay chưa đầy một năm. Cảnh sát trưởng cho biết có nhiều vết tích trên tử thi khiến khả nghi đây là một vụ án mạng. Sự kiện gây kinh ngạc hơn nữa là nạn nhân đang mang thai. Cũng theo cuộc điều tra sơ khởi, nạn nhân là người I-răng, quốc tịch Na Uy, khoảng 17 tuổi, cựu nữ sinh trường trung học cấp 3 thành phố. Bốn báo phóng viên sau khi cố công tìm gặp một số học sinh đồng khóa với cô gái, đã thu thập được thêm chi tiết là thiếu nữ này trong thời gian đi học, đã từng có mối liên hệ tình cảm sâu đậm với một bạn trai Na Uy cùng lớp.

Gia đình nạn nhân gồm cha mẹ và người em trai đã bí mật rời Na Uy từ tháng giêng năm nay nhưng dư luận không tin họ đã trở về quê quán I-răng. Dấu vết cuối cùng của gia đình này trên đất Na Uy mà nhân viên trung gian bán nhà tiết lộ là số chương mục của người cha thuộc về một ngân hàng Thụy sĩ. Chức quyền Na Uy đã nhờ cơ quan hình cảnh quốc tế - Interpol - truy lùng tung tích gia đình nói trên.

Thời gian gần đây đã xảy ra trong giới tín đồ Hồi giáo cực ngụy tại Bắc Âu những vụ hành quyết con cái, vốn được mệnh danh là giết vì danh dự, khi những đứa trẻ này không tuân theo sự cưỡng đặt của gia đình trong vấn đề tình cảm và hôn nhân.

Phải chăng cô gái bị chôn trong tủ đông lạnh này cũng là nạn nhân của một hủ tục cuồng tín?"

*

Cha Long hạ tờ báo xuống bàn. Khuôn mặt cha tươi tỉnh và hồng hào trở lại. Chỉ mới hôm qua, sáng nay cha Long biến đổi khác hẳn. Cha gọi điện thoại về nhà anh Trọng, nơi nghe nói gia đình Quý đang tạm trú, định hẹn giờ để đến thăm và chia sẻ hoàn cảnh. Không ai trả lời. Cha Long đặt máy xuống; miệng hát nhỏ một điệu nhạc thánh ca.

Trong lúc đó vợ chồng Quý đang ngồi trong ngân hàng, nói chuyện với nhân viên trung gian về việc bán gấp ngôi nhà.

hoài mỹ

nhạc mưa

Là sương nhưng cũng là mưa.
Lạnh vừa đủ nhớ, nhớ vừa đủ đau.
Là tình là tội chi nhau.
Nên ta kẻ cuối đũa đầu sông Mê.
Là buồn héo hắt sơn khê.
Là đi chẳng tới là về không cam.
Là thanh buốt ngực tiến đàn.
Nghe đâu từ thuở lữ làng chia xa.

Trời thấp thu đàn điện, nhạc mưa.
Trong ta dịu dặt chút ân thừa.
Vàng bay gió rụng hồn như lá.
Bến ấy nàng đi ai tiễn đưa.
Ước hẹn gì đâu mà thốn thúc
Ngàn năm đời vẫn nhánh sông chia.
Nàng đi mang cả hồn thu trước
Và những mùa sau chẳng hẹn về.
Đời ở phương này xanh bóng núi
Nhạc mưa réo mãi cung đàn xưa.

hà huyền chi



thơ bình sa



cái tuyết

Cái Tuyết trên trời, Cái Tuyết rơi
Trần ai vui lắm, xuống đây chơi
Đùa vui với Tuyết bao chàng trẻ
Trượt, nhảy cả ngày đến bỏ hơi

Lũ trẻ thấy nàng, miệng toét cười
Xây thành, đắp lũy, lắm trò vui
Người ta mở hội đón nàng đến
Gắng sức thi đua, lắm cuộc chơi

Riêng tớ, ngắm nàng trong trắng tinh
Nàng nương theo gió dáng thêm xinh
Nhẹ nhàng nàng khẽ hôn lên má
Tớ rợn cả người, đứng lặng thinh

Cái Tuyết nàng ơi ! Đẹp tuyệt vời
Trắng trong ai dám sánh trên đời
Vốn bằng giá với mùi danh lợi
Nên chẳng ngại ngùng khi đến chơi

Nàng đến, hồn ta thêm tái tê
Càng mơ hơi ấm của tình Quê
Bao năm đốt chết bằng thương nhớ
Mãi đến bây giờ vẫn hôn mê.

để hồn bay lạc

Lối nhỏ em về dáng thướt tha
Trên cành phượng đỏ tiếng chim ca
Nón nghiêng, tóc xòa bờ vai nhỏ
Bằng ấy nụ cười đã thiết tha

Khi đời lòng anh xao xuyến lạ
Để hồn bay lạc lúc em qua
Bây giờ ngơ ngẩn trông theo mãi
Đếm bước chân em mà xót xa





năm mới nói chuyện khỉ

phạm đông ngạc

Trong mười hai con giáp có lẽ khỉ là con vật có liên quan đến con người nhiều hơn cả. Ai có tính hay đùa dai, thích chọc ghẹo người khác thì bị rửa là...đồ khỉ, làm chuyện gì không ra trò trống gì, cũng bị coi là làm trò khỉ. Cười mà nhăn răng ra thì thế nào cũng bị chụp mũ là... như khỉ. Thực ra cũng oan cho khỉ lắm, chắc bạn đọc đã có lần nhìn thấy chú khỉ diện cái áo cánh, cái quần cộc đỏ, lon ton phụ với chủ bán thuốc cao đơn hoàn tán, lúc thưa khách, chú cỡi chiếc xe đạp nhỏ xíu, đạp mấy vòng, thế là người ta bu lại, người chủ tha hồ bán thuốc...dzôm.

Dù chấp nhận hay không, khỉ lúc nào cũng như chiếc bóng của loài người. Dù ở trong rừng thẳm xa xôi, hay trong ...sở thú; nhất là từ khi Ch. R. Darwin, nhà thần học và tự nhiên học trứ danh công bố thuyết Tiến Hóa, với những bằng cứ khoa học chính xác, thì khỉ chả còn xa lạ gì nữa, ông lão ấy chính là thủy tổ của loài người chúng ta vậy. Thuyết Tiến Hoá gây dao động lớn lao trong mọi giới, nhất là trong giới khoa học, nhiều cuộc tranh cãi nổ ra. Tuy vậy, phe Darwin cả thắng, nhờ lý luận vững chắc, chứng cứ khoa học xác đáng...Phe thua cuộc bèn tìm cách chơi trò ...khỉ, họ thấy Darwin có bộ râu quai nón rậm rạp sum sê, cặp mắt khỉ nhìn thì lom lom, thỉnh thoảng chớp một cái như đang chờ ai cho chuối vậy, rất giống..., thế là phe thua nhà ta bèn để nguyên cái mặt như thế, chỉ vẽ thêm hai tay hai chân dài lều khều, đầy lông lá đang bò trở lại rừng hoang...thuyết Darwin dường như bị mờ nhạt rất nhiều sau bức hí họa đó.

Ngược lại mấy thế kỷ trước, bên Trung Hoa, cuối đời Minh, thấy trăm họ khổ sở điều đúng, triều đình thì hoang dâm vô đạo, quan lại thì vợ vét tham nhũng, ai có hé môi thì tù ngục dọa dẫm, Ngô Thừa Ân bèn mượn việc có thật xảy ra dưới đời Đường kể lại chuyến đi vạn dặm thỉnh kinh Phật của sư Trần Huyền Trang, vượt sa mạc Gorbí và hơn 30 xứ, sau 2 năm đến được Ấn Độ, lưu học 12 năm, rồi mang về 70 bộ kinh quý báu. Lúc đi thì phải trốn mà lúc về thì vua thân hành ra khỏi hoàng cung hai dặm đón tiếp, lại xây tháp rồi mời Huyền Trang dịch kinh ở đó.

Trong triều thì vậy, ngoài dân giả thì nhà nhà làm văn, người người làm thơ, các thiên tài thi ca xuất hiện, Vương Duy, Lý Bạch, Đỗ Phủ, Thôi Hiệu, Trương Kế, Trần Tử Ngang...tạo nên kỷ nguyên Thơ Đường rực rỡ, tới nay vẫn còn là niềm hãnh diện cho Hán Tộc. Ngô Thừa Ân thấy xưa thì thế mà nay thì thế, bèn mượn việc xưa mà cảnh tỉnh hiện đời. Ông tưởng tượng cuộc hành trình quá gian nan của Huyền Trang không thể thực hiện một mình được rồi thêm vô ba đệ tử theo phò tá nữa: Sa Tăng tính trầm lặng ít nói, Trư Bát Giới gốc là heo nên rất mê gái, và sau cùng là anh chàng chọc trời khuấy nước Tề Thiên Đại Thánh. Chàng này vốn xưa giữ chức Bả Mã Ôn (coi chuồng ngựa) cho Ngọc Hoàng Thượng Đế, tính rất...khỉ. Một hôm Tây Vương Mẫu-bà tiên cai quản các nàng tiên, được một vị thần từ một hành tinh thật xa mang mấy trái đào đến tặng (chắc là trước làm quà, sau gạ gẫm...) đào này rất quý vì cả ngàn năm mới có quả, mỗi lần chỉ có

1 quả thôi. Tây Vương mẫu bèn sai tiên nữ giăng đèn kết hoa, đàn sáo nhộn nhịp mở tiệc mời Ngọc Hoàng đến dự. Dè dặt trong khi Ngọc Hoàng còn bận thay y đổi áo thì Tề Thiên lên vào phòng tiệc, một mình một cỗ, ăn hết táo, uống sạch rượu, nhưng rượu tiên chắc không khác rượu đế hay Vodka là mấy, nên khi uống xong, Tề Thiên chân nam đá chân xiêu, đụng gì đập đó rồi chuồn. Tới chùng Ngọc Hoàng đến, Tây Vương Mẫu thuật tha sánh đôi bước vào thì ôi thôi, bàn ghế ngổn ngang, màn trướng rách toạc bèn gào khóc thảm thiết, còn Ngọc Hoàng thì nổi trận lôi đình truyền lệnh truy tìm thủ phạm, quân tìm đến chuồng ngựa thì Tề Thiên ta đang ngáy như xé gỗ...thế là a-lê-hấp, một phát một, đại thánh bị dày xuống trần, hiện nguyên hình chú khỉ, ở Hoa Quả Sơn, chỉ ăn được trái cây và chuối thôi, ai mà đưa rượu đến mũi thì nhả nhó khổ sở lắm...

Dân đen sống dưới mấy tầng áp bức nghe đến đoạn này ắt phải vỗ đùi khoái trá, từ đó, Ngọc Hoàng Thượng Đế trên thiên đình hay Thiên Tử nơi hạ giới không còn làm cho người ta sợ như trước nữa, luồng gió tự do thổi nhẹ nhàng vào lòng người, dễ chịu biết bao!!!

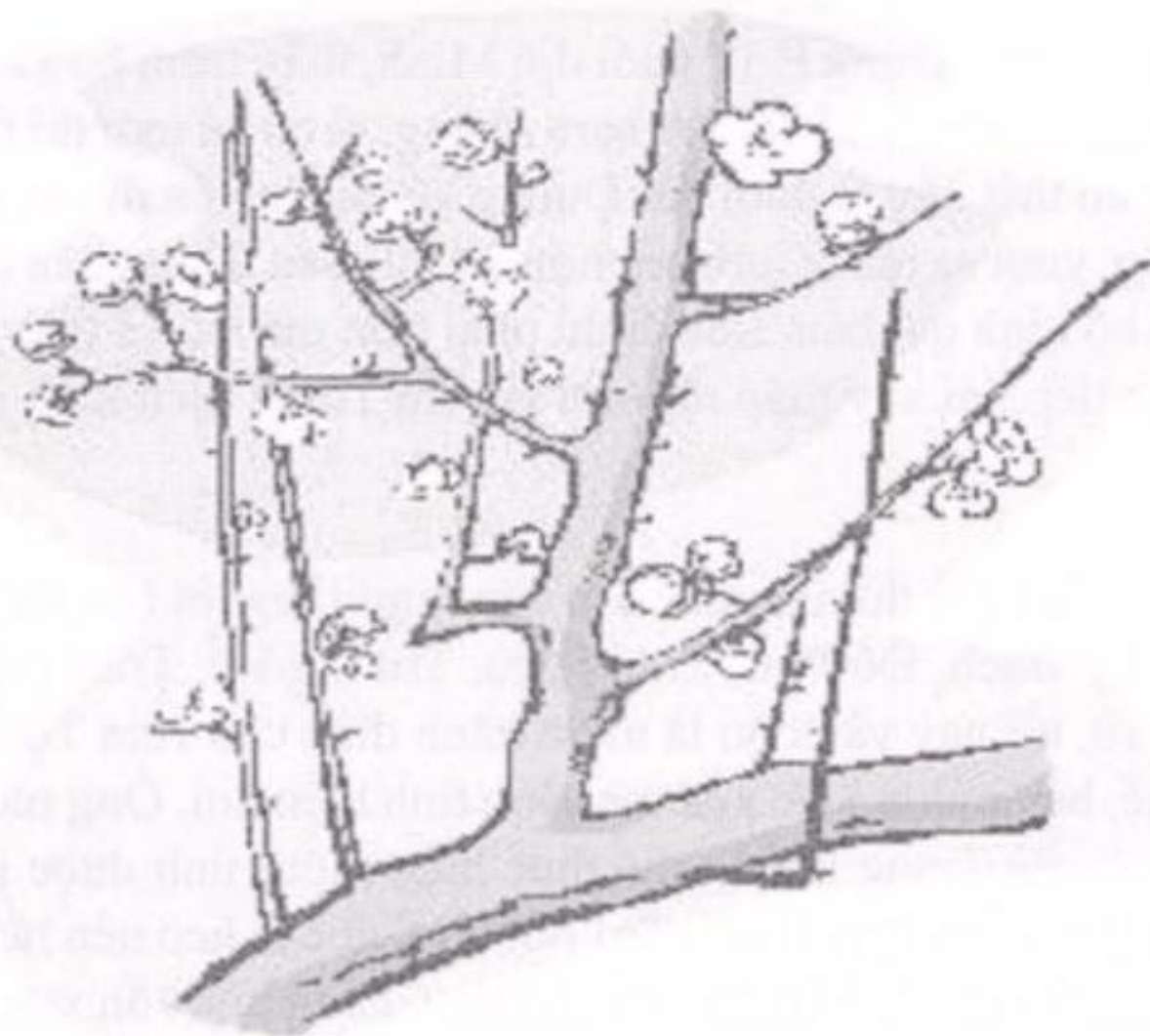
Sự nghiệp của khỉ không phải chỉ có thế, cuối thế kỷ 19, người ta gửi khỉ theo phi thuyền thám hiểm không gian, rồi nơi phim trường, phim King Kong chiếu đi chiếu lại, làm say mê biết bao khán giả.

Khỉ còn có tính đa cảm nữa, tôi còn nhớ chuyện chú khỉ con, mẹ bị thợ săn bắn chết, chú buồn bã ngày đêm chẳng thiết ăn uống gì, cuối cùng chết theo mẹ...

Rồi khi chán nản, tuyệt vọng thì lại phải nhờ đến khỉ mới diễn tả hết cái phần uất chán chường. Đây là câu đối Cao Bá Quát làm khi bị dày tới Sơn Tây nhận chức giáo thụ:

*Nhà trống ba gian, một thầy, một cô, một chó cái
học trò dăm đứa, nửa người, nửa ngợm, nửa đười ươi...*

Năm mới, xin thân chúc quý bạn đọc vạn sự như ý.



LÂM DAGLIGVARER

Hãy ghé thăm Lâm Dagligvarer, nơi có trên 3000 mặt hàng gia dụng. Chúng tôi có bán từ cây kim cho đến sợi chỉ, bông hoa, rau quả, bánh kẹo và nhiều mặt hàng khô đủ loại.

Với

- ☐ Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề
- ☐ Phục vụ khách hàng, tận tình, chu đáo
- ☐ Giúp đỡ giao hàng tận nhà
- ☐ Bãi đậu xe rộng rãi, thoáng mát

Lâm Dagligvarer đã được nhiều khách hàng cùng giới báo chí mến chuộng.



Địa chỉ: Damstredet 2, Oslo (tiệm nằm trên khúc quẹo gần nhà thờ chánh toà St. Olav, cách khoảng 150 mét)

Giờ mở cửa:

Thứ hai - thứ sáu : 9:00 - 22:00

Thứ bảy: 9:00 - 21:00

Chủ nhật đóng cửa

Điện thoại: 22 20 82 10

Mobil: 45 27 00 72

TRÂN TRỌNG KÍNH MỜI

TÂN TÂN SUPERMARKET

Siêu thị Tân Tân là một trong những siêu thị lớn nhất và đầy đủ các mặt hàng thực phẩm của người Việt Nam tại trung tâm phố Oslo. Nơi đây có bán hầu hết tất cả thực phẩm khô, tươi được nhập hàng tuần từ Việt Nam, Thái Lan và Hòa Lan.

Tân Tân có trên 1000 mặt hàng đủ loại, từ hàng đông lạnh như tôm, cua, cá, mực. Đặc biệt hàng tuần có rau tươi việt nam vào mỗi thứ ba và thứ sáu.



Giờ mở cửa:

Thứ hai - thứ sáu: 10:00 - 18:00

Thứ bảy: 9:00 - 18:00

Chủ nhật đóng cửa

Địa chỉ: Torggata 26-28, 0183 Oslo

Điện thoại: 22 20 56 10

Fax: 22 20 56 10

Email: ttsupermarket@yahoo.no

Trân trọng kính mời

Của trời và của người

Thơ : Dương Kiên

Nhạc : Trần Thụy Minh

♩ = 56

Chậm buồn - thiết tha Cm

Cm7 3 Fm

Đêm qua ngoài khung cửa, nở một đóa hồng tươi. Sáng nay sương như ngọc, nước mắt lạnh của trời? Đêm qua trong giấc mộng, mơ thấy một nụ cười. Sáng nay tay ôm mặt, hạt lệ nóng của người?

Anh về giữa tháng chín, còn một nụ hồng tươi, lẫn trong vườn cỏ rới. Em ơi và tôi ơi! Tháng mười hoa rã cánh, cỏ đã ulla vườn rới. Lối xưa sương mù khuất. Tôi ơi và em ơi! Đêm qua ngoài khung cửa, lặng lẽ bóng trăng soi. Sáng nay mặt trời ươm, ươm đắm máu tìm người. Đêm qua trong tâm tôi, tôi soi ngắm người tôi. Sáng nay ngoài khung cửa, đá núi cũng ngắm người. Em ơi, tôi ơi, em ơi!

Bergen, 09.3.2003

Copyright © - materials. No redistribution without the authors' consent



Viết & Đọc

www.vietdoc.net